

HỒ SƠ MỜI THẦU

BIDDING DOCUMENTS

Số hiệu gói thầu 03/2025/LNGVA/BD/ITB-PVGASPMC

Bidding package no:

Số TBMT (trên Hệ thống):

IFB no. (on Vietnam National
Electronic Procurement
System):

Tên gói thầu: Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư

Bidding package name: Survey, basic design and cost estimation

Dự án: Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng)

Project: North Central (Vung Ang) LNG Receiving
Terminal

Phát hành ngày:

Issuance date:

Ban hành kèm theo Quyết 249 /QĐ-DAK ngày 05/11/2025

định:

Issued with Decision no.:




Đại diện Chủ đầu tư

Representative of the OWNER




Trương Việt Tùng

	<p>Hồ sơ mời thầu Gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng)</p>	<p>Bidding documents Survey, basic design and cost estimation North Central (Vung Ang) LNG Receiving Terminal Expansion Project</p>
--	--	---

MỤC LỤC

TABLE OF CONTENTS

MÔ TẢ TÓM TẮT.....	3
SUMMARY DESCRIPTION	3
TỪ NGỮ VIẾT TẮT.....	6
ABBREVIATIONS	7
Phần 1. THỦ TỤC ĐẦU THẦU	9
Part 1. BIDDING PROCEDURES.....	9
Chương I. CHỈ DẪN NHÀ THẦU	9
Chapter I. INSTRUCTIONS TO BIDDERS.....	9
Chương II. BẢNG DỮ LIỆU ĐẦU THẦU	63
CHAPTER II. BIDDING DATA SHEET.....	63
Chương III. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ HSĐT.....	72
Chapter III. EVALUATION CRITERIA.....	72
Chương IV. BIỂU MẪU DỰ THẦU	78
Chapter IV. BID PROPOSAL FORMS	78
Phần 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU	122
Part 2. TERM OF REFERENCE.....	122
Chương V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU	122
Chapter V. TERM OF REFERENCE	122
Phần 3. ĐIỀU KIỆN HỢP ĐỒNG VÀ BIỂU MẪU HỢP ĐỒNG	123
Part 3. CONDITIONS OF CONTRACT AND CONTRACT FORMS.....	123
Chương VI. ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA HỢP ĐỒNG	123
Chapter VI. GENERAL CONDITIONS OF CONTRACT (GCC)	123
Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG	123
Chapter VII. SPECIFIC CONDITIONS OF CONTRACT (SCC)	123
Chương VIII. BIỂU MẪU HỢP ĐỒNG.....	123
Chapter VIII. CONTRACT FORMS	123
Phần 4. CÁC NỘI DUNG QUY ĐỊNH THEO LUẬT VIỆT NAM ĐỐI VỚI NHÀ THẦU NƯỚC NGOÀI.....	124
Part 4. APPLICABLE VIETNAMESE LAWS AND REGULATIONS FOR FOREIGN BIDDERS	124

	<p>Hồ sơ mời thầu Gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng)</p>	<p>Bidding documents Survey, basic design and cost estimation North Central (Vung Ang) LNG Receiving Terminal Expansion Project</p>
--	--	---

MÔ TẢ TÓM TẮT

SUMMARY DESCRIPTION

Phần 1. THỦ TỤC ĐẤU THẦU

Part 1. BIDDING PROCEDURES

Chương I. Chỉ dẫn nhà thầu

Chương này cung cấp thông tin nhằm giúp nhà thầu chuẩn bị hồ sơ dự thầu. Thông tin bao gồm các quy định về việc chuẩn bị, nộp hồ sơ dự thầu, mở thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu và trao hợp đồng.

Chapter I. Instruction to bidders

This Chapter provides necessary information for bidders to prepare bidding proposal documents. The information includes regulations on the preparation, submission of bids, bid opening, bid evaluation, and contract award.

Chương II. Bảng dữ liệu đấu thầu

Chương này quy định cụ thể cho Chương I khi áp dụng đối với từng gói thầu.

Chapter II. Bid datasheet

This chapter consists of provisions on the contents of Chapter I which are specific to each bidding package.

Chương III. Tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu

Chương này bao gồm các tiêu chí để đánh giá hồ sơ dự thầu và đánh giá về năng lực, kinh nghiệm của nhà thầu để thực hiện gói thầu.

Chapter III. Bid evaluation criteria

This Chapter contains the criteria that shall be used for evaluating bids, capacity and experience of the bidders.


Chương IV. Biểu mẫu dự thầu

Chương này bao gồm các biểu mẫu mà nhà thầu sẽ phải hoàn chỉnh để thành một phần nội dung của hồ sơ dự thầu.

Chapter IV. Bid proposal forms

This Chapter includes the forms to be completed and submitted by the bidder as part of its bid.

11
 12
 13
 14
 15
 16
 17
 18
 19
 20
 21
 22
 23
 24
 25
 26
 27
 28
 29
 30
 31
 32
 33
 34
 35
 36
 37
 38
 39
 40
 41
 42
 43
 44
 45
 46
 47
 48
 49
 50
 51
 52
 53
 54
 55
 56
 57
 58
 59
 60
 61
 62
 63
 64
 65
 66
 67
 68
 69
 70
 71
 72
 73
 74
 75
 76
 77
 78
 79
 80
 81
 82
 83
 84
 85
 86
 87
 88
 89
 90
 91
 92
 93
 94
 95
 96
 97
 98
 99
 100
 101
 102
 103
 104
 105
 106
 107
 108
 109
 110
 111
 112
 113
 114
 115
 116
 117
 118
 119
 120
 121
 122
 123
 124
 125
 126
 127
 128
 129
 130
 131
 132
 133
 134
 135

	<p>Hồ sơ mời thầu Gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng)</p>	<p>Bidding documents Survey, basic design and cost estimation North Central (Vung Ang) LNG Receiving Terminal Expansion Project</p>
--	--	---

Phần 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

Part 2. TERM OF REFERENCE

Chương V. Điều khoản tham chiếu

Điều khoản tham chiếu bao gồm việc giới thiệu về gói thầu, phạm vi công việc; yêu cầu về báo cáo, thời gian thực hiện, kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu; trách nhiệm của bên mời thầu.

Chapter V. Terms of reference

This Chapter contains the description of the contract package, scope of work; the requirements regarding reporting, execution duration, experience and personnel of the bidder; responsibilities of the COMPANY.

Phần 3. ĐIỀU KIỆN HỢP ĐỒNG VÀ BIỂU MẪU HỢP ĐỒNG

Part 3. CONDITIONS OF CONTRACT AND CONTRACT FORMS

Chương VI. Điều kiện chung của hợp đồng (ĐKC)

Chương này gồm điều khoản chung được áp dụng cho tất cả các hợp đồng của các gói thầu khác nhau.

Chapter VI. General conditions of contract (GCC)

This Chapter includes the general clauses to be applied in all contracts of different bidding packages.

Chương VII. Điều kiện cụ thể của hợp đồng (ĐKCT)

Chương này bao gồm dữ liệu hợp đồng và Điều kiện cụ thể, trong đó có các điều khoản cụ thể đối với từng hợp đồng. Điều kiện cụ thể của hợp đồng nhằm chi tiết hóa, bổ sung nhưng không được thay thế Điều kiện chung của hợp đồng.

Chapter VII. Specific conditions of contract (SCC)


This Chapter consists of contract data and specific provisions which contain clauses specific to each contract. The contents of this Chapter modify or supplement, but not overwrite, the GCC.

Chương VIII. Biểu mẫu hợp đồng

Chương này gồm các biểu mẫu mà sau khi được hoàn chỉnh sẽ trở thành một bộ phận cấu thành của hợp đồng.

Chapter VIII. Contract forms

This Chapter contains forms which, once completed, will form part of the contract.


	<p>Hồ sơ mời thầu Gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng)</p>	<p>Bidding documents Survey, basic design and cost estimation North Central (Vung Ang) LNG Receiving Terminal Expansion Project</p>
--	--	---

Phần 4. CÁC NỘI DUNG QUY ĐỊNH THEO LUẬT VIỆT NAM ĐỐI VỚI NHÀ THẦU NƯỚC NGOÀI

Phần này gồm các nội dung quy định tại các văn bản pháp luật Việt Nam mà nhà thầu nước ngoài là tổ chức được thành lập theo pháp luật nước ngoài hoặc cá nhân có quốc tịch nước ngoài, cần lưu ý khi tham gia dự thầu, ký kết, thực hiện hợp đồng xây dựng trên lãnh thổ Việt Nam.


Part 4. APPLICABLE VIETNAMESE LAWS AND REGULATIONS FOR FOREIGN BIDDERS

This part includes provisions stipulated in Vietnamese legal documents that foreign contractors either organizations established under foreign laws or individuals of foreign nationality need to be aware of when participating in bidding, signing, and executing construction contracts within the territory of Vietnam.

	<p>Hồ sơ mời thầu Gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng)</p>	<p>Bidding documents Survey, basic design and cost estimation North Central (Vung Ang) LNG Receiving Terminal Expansion Project</p>
--	--	---

TỪ NGỮ VIẾT TẮT


DVTV	Dịch vụ tư vấn
TBMT	Thông báo mời thầu
CDNT	Chỉ dẫn nhà thầu
BDL	Bảng dữ liệu đấu thầu
HSMT	Hồ sơ mời thầu
HSDT	Hồ sơ dự thầu
HSDXKT	Hồ sơ đề xuất về kỹ thuật
HSDXTC	Hồ sơ đề xuất về tài chính
ĐKC	Điều kiện chung của hợp đồng
ĐKCT	Điều kiện cụ thể của hợp đồng
VND	đồng Việt Nam
USD	đô la Mỹ
Luật đấu thầu	Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15
Nghị định 214/CP	Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu
Nghị định 175/CP	Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng tại Việt Nam
Thông tư số 20/2022/TT-BKHĐT	Thông tư số 20/2022/TT-BKHĐT ngày 30/9/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc quy định chi tiết về lập hồ sơ mời thầu dịch vụ tư vấn đối với gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh của Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương, Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh Châu Âu, Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len
VND	Đồng Việt Nam
USD	Đồng đô la Mỹ
PVGAS	Tổng công ty khí Việt Nam – Công ty cổ phần – Chủ đầu tư

	<p>Hồ sơ mời thầu Gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng)</p>	<p>Bidding documents Survey, basic design and cost estimation North Central (Vung Ang) LNG Receiving Terminal Expansion Project</p>
--	--	---


DAK	Chi nhánh Tổng công ty khí Việt Nam – Công ty cổ phần - Công ty Quản lý dự án Khí – Đại diện Chủ đầu tư
VNEPS	Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia tại địa chỉ http://muasamcong.mpi.gov.vn

ABBREVIATIONS

IFB	Invitation for bid
ITB	Instructions to bidder
BDS	Bidding datasheet
BD	Bidding documents
BP	Bid proposal
TP	Technical Proposal
CP	Commercial Proposal
GCC	General conditions of contract
SCC	Specific conditions of contract
Law on Bidding	Vietnamese Law on Bidding No. 22/2023/QH15, as amended by Law No. 57/2024/QH15 and Law No. 90/2025/QH15.
Decree 214/CP	Vietnamese Government's Decree No. 214/2025/ND-CP dated August 04, 2025 on the elaboration and measures for the implementation of the bidding law regarding contractor selection
Decree 175/CP	Vietnamese Government's Decree No. 175/2024/ND-CP dated December 30, 2024 elaborating and providing measures for implementation of law on construction regarding management of construction activities in Vietnam.
Circular No. 20/2022/TT-BKHDT	Prescribing preparation of bidding documents for procurement of consulting services under the framework of the comprehensive and progressive agreement for trans-pacific partnership, the eu-vietnam free trade agreement and the UK-VIETNAM free trade agreement
VND	Vietnam dong
USD	US dollar

	<p>Hồ sơ mời thầu Gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng)</p>	<p>Bidding documents Survey, basic design and cost estimation North Central (Vung Ang) LNG Receiving Terminal Expansion Project</p>
--	--	---

PV GAS	Petrovietnam Gas Joint Stock Corporation – the OWNER
PV GAS PMC	Branch of Petrovietnam Gas Joint Stock Corporation – Gas Project Management Company – Representative of the OWNER – hereinafter referred to as “COMPANY”
VNEPS	Vietnam National Electronic Procurement System at the address http://muasamcong.mpi.gov.vn

	<p>Hồ sơ mời thầu Gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng)</p>	<p>Bidding documents Survey, basic design and cost estimation North Central (Vung Ang) LNG Receiving Terminal Expansion Project</p>
--	--	---

Phần 1. THỦ TỤC ĐẤU THẦU

Part 1. BIDDING PROCEDURES

Chương I. CHỈ DẪN NHÀ THẦU

Chapter I. INSTRUCTIONS TO BIDDERS

<p>1. Phạm vi gói thầu</p> <p>1. Scope of the bidding package</p>	<p>1.1. Chủ đầu tư quy định tại BDL phát hành bộ HSMT này để lựa chọn nhà thầu thực hiện gói thầu DVTV theo phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ.</p> <p>1.2. Tên gói thầu, tên dự án, thời gian thực hiện hợp đồng quy định tại BDL.</p> <p>1.1. The owner as specified in the BDS, issues this bidding documents for the consulting services under the single stage-two envelope bidding procedure.</p> <p>1.2. The name of the bidding package, the project, contract duration are provided in the BDS.</p>
<p>2. Nguồn vốn</p> <p>2. Source of fund</p>	<p>Nguồn vốn (hoặc phương thức thu xếp vốn) để sử dụng cho gói thầu được quy định tại BDL.</p> <p>The source of funds (or funding arrangement method) used for covering costs of the bidding package is provided in the BDS.</p>
<p>3. Hành vi bị cấm</p>	<p>1. Đưa, nhận, môi giới hối lộ.</p> <p>2. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để gây ảnh hưởng, can thiệp trái pháp luật vào hoạt động đấu thầu dưới mọi hình thức.</p> <p>3. Thông thầu bao gồm các hành vi sau đây:</p> <p>a) Dàn xếp, thỏa thuận, ép buộc để một hoặc các bên chuẩn bị hồ sơ dự thầu hoặc rút hồ sơ dự thầu để một bên trúng thầu;</p> <p>b) Dàn xếp, thỏa thuận để từ chối cung cấp hàng hóa, dịch vụ, không ký hợp đồng thầu phụ hoặc thực hiện các hình thức thỏa thuận khác nhằm hạn chế cạnh tranh để một bên trúng thầu;</p> <p>c) Nhà thầu, nhà đầu tư có năng lực, kinh nghiệm đã tham dự thầu và đáp ứng yêu cầu của hồ sơ mời thầu nhưng cố ý không cung cấp tài liệu để chứng minh năng lực, kinh nghiệm khi được bên mời thầu, chủ</p>

đầu tư yêu cầu làm rõ hồ sơ dự thầu hoặc khi được yêu cầu đối chiếu tài liệu nhằm tạo điều kiện để một bên trúng thầu.

4. Gian lận bao gồm các hành vi sau đây:

- a) Làm giả hoặc làm sai lệch thông tin, hồ sơ, tài liệu trong đấu thầu;
- b) Cố ý cung cấp thông tin, tài liệu không trung thực, không khách quan trong hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ đăng ký thực hiện dự án đầu tư kinh doanh, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất nhằm làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư.

5. Cản trở bao gồm các hành vi sau đây:

- a) Hủy hoại, lừa dối, thay đổi, che giấu chứng cứ hoặc báo cáo sai sự thật; đe dọa hoặc gợi ý đối với bất kỳ bên nào nhằm ngăn chặn việc làm rõ hành vi đưa, nhận, môi giới hối lộ, gian lận hoặc thông đồng với cơ quan có chức năng, thẩm quyền về giám sát, kiểm tra, thanh tra, kiểm toán;
- b) Cản trở người có thẩm quyền, chủ đầu tư, bên mời thầu, nhà thầu trong lựa chọn nhà thầu;
- c) Cản trở cơ quan có thẩm quyền giám sát, kiểm tra, thanh tra, kiểm toán đối với hoạt động đấu thầu;
- d) Cố tình khiếu nại, tố cáo, kiến nghị sai sự thật để cản trở hoạt động đấu thầu;
- e) Có hành vi vi phạm pháp luật về an toàn, an ninh mạng nhằm can thiệp, cản trở việc đấu thầu qua mạng.

6. Không bảo đảm công bằng, minh bạch bao gồm các hành vi sau đây:

- a) Tham dự thầu với tư cách là nhà thầu, nhà đầu tư đối với gói thầu, dự án đầu tư kinh doanh do mình làm bên mời thầu, chủ đầu tư hoặc thực hiện nhiệm vụ của bên mời thầu, chủ đầu tư không đúng quy định của Luật đấu thầu;
- b) Tham gia lập, đồng thời tham gia thẩm định hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu đối với cùng một gói thầu, dự án đầu tư kinh doanh;
- c) Tham gia đánh giá hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất đồng thời tham gia thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư đối với cùng một gói thầu, dự án đầu tư kinh doanh;

d) Cá nhân thuộc bên mời thầu, chủ đầu tư trực tiếp tham gia quá trình lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư hoặc tham gia tổ chuyên gia, tổ thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư hoặc là người có thẩm quyền, người đứng đầu chủ đầu tư, bên mời thầu đối với các gói thầu, dự án đầu tư kinh doanh do người có quan hệ gia đình theo quy định của Luật Doanh nghiệp đứng tên dự thầu hoặc là người đại diện hợp pháp của nhà thầu, nhà đầu tư tham dự thầu;

e) Nhà thầu tham dự thầu gói thầu mua sắm hàng hóa, xây lắp, phi tư vấn do nhà thầu đó cung cấp dịch vụ tư vấn: lập, thẩm tra, thẩm định dự toán, thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, thiết kế kỹ thuật tổng thể (thiết kế FEED); lập, thẩm định hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu; đánh giá hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu; kiểm định hàng hóa; thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu; giám sát thực hiện hợp đồng;


f) Đứng tên tham dự thầu gói thầu thuộc dự án, dự án đầu tư kinh doanh do chủ đầu tư, bên mời thầu là cơ quan, tổ chức nơi mình đã công tác và giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong thời gian 12 tháng kể từ ngày không còn làm việc tại cơ quan, tổ chức đó;

g) Nhà thầu tư vấn giám sát đồng thời thực hiện tư vấn kiểm định đối với gói thầu do nhà thầu đó giám sát; Chia nhỏ dự án, dự toán mua sắm thành các gói thầu nhằm mục đích chỉ định thầu; chia dự án, dự toán mua sắm nhằm hạn chế sự tham gia của các nhà thầu.

7. Tiết lộ những tài liệu, thông tin về quá trình lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư, trừ trường hợp cung cấp thông tin theo quy định tại điểm b khoản 8 và điểm g khoản 9 Điều 77, khoản 11 Điều 78, khoản 4 Điều 80, khoản 4 Điều 81, khoản 2 Điều 82 của Luật đấu thầu, bao gồm, bao gồm:

a) Nội dung hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu trước thời điểm phát hành theo quy định;

b) Nội dung hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ đăng ký thực hiện dự án đầu tư kinh doanh, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất; nội dung yêu cầu làm rõ hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ đăng ký thực hiện dự án đầu tư kinh doanh, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất của chủ đầu tư, bên mời thầu và trả lời của nhà thầu, nhà đầu tư trong quá trình đánh giá hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ đăng ký thực hiện dự án

	<p>Hồ sơ mời thầu Gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng)</p>	<p>Bidding documents Survey, basic design and cost estimation North Central (Vung Ang) LNG Receiving Terminal Expansion Project</p>
--	--	---


	<p>đầu tư kinh doanh, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất; báo cáo của bên mời thầu, báo cáo của tổ chuyên gia, báo cáo thẩm định, báo cáo của nhà thầu tư vấn, báo cáo của cơ quan chuyên môn có liên quan trong quá trình lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư; tài liệu ghi chép, biên bản cuộc họp xét thầu, các ý kiến nhận xét, đánh giá đối với từng hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ đăng ký thực hiện dự án đầu tư kinh doanh, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất trước khi được công khai theo quy định;</p> <p>c) Kết quả lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư trước khi được công khai theo quy định;</p> <p>d) Các tài liệu khác trong quá trình lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư được xác định chứa nội dung bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật.</p> <p>8. Chuyển nhượng thầu trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Nhà thầu chuyển nhượng cho nhà thầu khác phần công việc thuộc gói thầu ngoài giá trị tối đa dành cho nhà thầu phụ và khối lượng công việc dành cho nhà thầu phụ đặc biệt đã nêu trong hợp đồng;</p> <p>b) Nhà thầu chuyển nhượng cho nhà thầu khác phần công việc thuộc gói thầu chưa vượt mức tối đa giá trị công việc dành cho nhà thầu phụ nêu trong hợp đồng nhưng ngoài phạm vi công việc dành cho nhà thầu phụ đã đề xuất trong hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất mà không được chủ đầu tư, tư vấn giám sát chấp thuận;</p> <p>c) Chủ đầu tư, tư vấn giám sát chấp thuận để nhà thầu chuyển nhượng công việc quy định tại điểm a khoản này;</p> <p>d) Chủ đầu tư, tư vấn giám sát chấp thuận để nhà thầu chuyển nhượng công việc quy định tại điểm b khoản này mà vượt mức tối đa giá trị công việc dành cho nhà thầu phụ nêu trong hợp đồng.</p>
<p>3. Prohibited acts</p>	<p>1. Offering, giving, receiving, or taking a bribe.</p> <p>2. Abusing positions or entrusted power to influence or illegally intervene in the bidding process in any form.</p> <p>3. Collusive practice, including:</p> <p>a) Reaching, with or without undue influence, an arrangement or agreement that is designed to let one or more parties prepare bids for all bidders or to withdraw submitted bids so that one of them will win the bid;</p>




Hồ sơ mời thầu
Gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng
mức đầu tư
Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng)

Bidding documents
Survey, basic design and cost estimation
North Central (Vung Ang) LNG Receiving
Terminal Expansion Project


- b) Reaching an arrangement or agreement on refusal to supply goods or services, or subcontract, or reaching other agreements to limit competition so that one party will win the bid;
- c) A bidder or investor with appropriate qualifications and experience has submitted a bid and meets the requirements laid down in the bidding documents but deliberately refuses to provide additional documents proving their capacity and experience at the COMPANY's request for clarification of the bid or verification of their submitted documents to facilitate one party's winning of the bid.
4. Fraudulent practice, including:
- a) Forging or falsifying information, documents used in bidding;
- b) Deliberately providing information and documents that are not accurate or objective in the expression of interest, prequalification applications, applications for project execution, bid proposal, or proposals to falsify the contractor/investor selection result.
5. Obstructive practice, including:
- a) Destroying, deceiving, altering, or concealing of evidence or making false statements; threatening, harassing or intimidating any party to prevent the verification or investigation into a corrupt, fraudulent or collusive practice made with a supervision, inspection or audit authority;
- b) Obstructing the competent person, owner, bidding entity, bidders (or investor) in the course of contractor (or investor) selection;
- c) Impeding competent authorities' rights of supervision, inspection or audit of bidding activities;
- d) Deliberately making false complaints, denunciations or petitions with the aim of impeding bidding process;
- e) Acts of violation against laws and regulations on cybersecurity and safety intended to intervene or impede the online bidding process.
6. Inequality and non-transparency, including:
- a) A bidder or investor of a package or investment project is also the COMPANY or Owner or takes charge of performing tasks of the

	<p>Hồ sơ mời thầu Gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng)</p>	<p>Bidding documents Survey, basic design and cost estimation North Central (Vung Ang) LNG Receiving Terminal Expansion Project</p>
--	--	---


	<p>COMPANY or Owner in contravention of the provisions of the Law on Bidding.;</p> <p>b) A person or entity concurrently engages in the preparation and appraisal of expression of interest dossier request, prequalification document, bidding documents, or RFP of the same package or investment project;</p> <p>c) A person or entity concurrently engages in the evaluation of bids or proposals and the appraisal of the contractor or investor selection result of the same package or investment project;</p> <p>d) A person who is working for the bidding entity/owner directly engages in the contractor/investor selection, or acts as a member of the expert team or appraising team in charge of appraising the contractor/investor selection result, or is a competent person or head of the bidding entity/owner, for a package or investment project for which his/her family relative, as defined in the Law on enterprises, directly submits a bid or acts as the legal representative of a bidder or investor;</p> <p>e) A bidder submits a bid for a procurement, construction or non-consulting service package for which the bidder is also acting as a consultant on preparation, verification and appraisal of cost estimate, technical design, building drawings and designs, front-end engineering design (FEED); preparation and appraisal of prequalification document or bidding documents; evaluation of prequalification applications or bids; inspection of goods; appraisal of contractor selection result; supervision of contract execution;</p> <p>f) A person acts as a bidder for a package of a project or investment project of COMPANY or OWNER for which he/she worked and held the executive or managerial position within 12 months from the date of his/her resignation therefrom;</p> <p>g) A supervision consultant also acts as the inspection consultant of the same package; Inclusion of specific brand, origin requirements in the bidding documents for a procurement or construction or mixed package under the competitive bidding, limited bidding, competitive offers, except the provisions of Point e Clause 3 Article 10, Clause 2 Article 44 and Clause 1 Article 56 of Law on Bidding;) Slitting a project or</p>
--	--

	<p style="text-align: center;">Hồ sơ mời thầu Gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng)</p>	<p style="text-align: center;">Bidding documents Survey, basic design and cost estimation North Central (Vung Ang) LNG Receiving Terminal Expansion Project</p>
--	--	---


	<p>procurement cost estimate into a series of packages for the purpose of direct contracting or with the aim of limiting the participation of bidders.</p> <p>7. Unauthorized disclosure of the following information and documents on the contractor/investor selection, except the cases specified in Point b Clause 8 and Point g Clause 9 Article 77, Clause 11 Article 78, Point h Clause 1 Article 79, Clause 4 Article 80, Clause 4 Article 81, Clause 2 Article 82, Point b Clause 4 Article 93 of Law on Bidding, including:</p> <p>a) Contents of expression of interest dossier request, prequalification document, bidding documents or RFP before they are issued as prescribed;</p> <p>b) contents of expression of interest dossiers, prequalification applications, applications for project execution, bids or proposals; the entity's clarification requests and responses from bidders or investors during the evaluation of expression of interest dossiers, prequalification applications, applications for project execution, bids or proposals; reports of the bidding entity or expert team, appraisal reports, reports of consultants and other relevant specialized agencies during the contractor/investor selection; records or minutes of bid evaluation meetings, opinions or comments on each expression of interest dossier, prequalification application, application for project execution, bid or proposal before they are disclosed as prescribed;</p> <p>c) The contractor/investor selection result before it is disclosed as prescribed;</p> <p>d) Other documents issued or obtained during the contractor/investor selection and certified to contain state secrets as prescribed by law.</p> <p>8. Illegal transfer of awarded contract, including the following cases:</p> <p>a) The contractor transfers a volume of tasks of the package worth more than the maximum value of tasks to be subcontracted and those tasks to be undertaken by special subcontractor(s) under the signed contract;</p> <p>b) The contractor transfers a volume of tasks of the package whose value does not exceed the maximum value of tasks to be subcontracted under the signed contract but beyond the scope of tasks to be</p>
--	---

	<p>Hồ sơ mời thầu Gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng)</p>	<p>Bidding documents Survey, basic design and cost estimation North Central (Vung Ang) LNG Receiving Terminal Expansion Project</p>
--	--	---


	<p>subcontracted specified in the bid or proposal without obtaining a prior consent from the owner or supervision consultant;</p> <p>c) The owner/supervision consultant gives consent to the contractor's transfer of tasks as prescribed in Point a of this Clause;</p> <p>d) The onwer/supervision consultant gives consent to the contractor's transfer a volume of tasks as prescribed in Point b of this Clause which is worth more than the maximum value of tasks to be subcontracted under the signed contract.</p>
<p>4. Tư cách hợp lệ của nhà thầu</p>	<p>4.1 Đối với nhà thầu, nhà đầu tư trong nước: là doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài và tổ chức khác đăng ký thành lập, hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam. Đối với nhà thầu, nhà đầu tư nước ngoài: có đăng ký thành lập, hoạt động theo pháp luật nước ngoài;</p> <p>4.2 Hạch toán tài chính độc lập;</p> <p>4.3 Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản;</p> <p>4.4 Có tên trên VNEPS trước khi phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;</p> <p>4.5 Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu theo quy định tại Mục 4.5 CDNT;</p> <p>4.6 Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quyết định của người có thẩm quyền, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định tại khoản 3 Điều 87 của Luật Đấu thầu;</p> <p>4.7 Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự;</p> <p>4.9 Nhà thầu nước ngoài phải liên danh với nhà thầu trong nước hoặc sử dụng nhà thầu phụ trong nước, trừ trường hợp khác theo quy định của Chính phủ.</p>
<p>4. Eligibility of bidders</p>	<p>4.1 A domestic bidder must be an enterprise, cooperative, cooperative union, artel, public sector entity, or foreign-invested business organization that is duly established and operating under the law of</p>

	<p>Hồ sơ mời thầu Gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng)</p>	<p>Bidding documents Survey, basic design and cost estimation North Central (Vung Ang) LNG Receiving Terminal Expansion Project</p>
--	--	---


	<p>Vietnam. A foreign bidder must be duly established and operating under the law of its country;</p> <p>4.2 Having an independent business accounting system;</p> <p>4.3 Not undergoing dissolution process or subject to revocation of enterprise registration certificate, cooperative/cooperative union/ artel registration certificate; is not facing insolvency as prescribed by the law on bankruptcy;</p> <p>4.4 Having name registered on VNEPS before the grant of approval for contractor selection result;</p> <p>4.5 It must ensure competitiveness in bidding as prescribed in ITB Article 4.5;</p> <p>4.6 It is not being prohibited from participating in bidding according to a decision issued by a competent person, Minister, head of ministerial agency, Governmental agency or another central-government agency, or Chairperson of the provincial-level People’s Committee as prescribed in Clause 3 Article 87 of Law;</p> <p>4.7 It is not liable to criminal prosecution;</p> <p>4.8 Its name is included in the shortlist in case the shortlist has been made available;</p> <p>4.9 A foreign bidder is requested to enter into a consortium with a domestic bidder or will subcontract domestic bidders, unless domestic bidders are incapable of performing any tasks of the package.</p>
<p>5. Nội dung của HSMT</p>	<p>5.1. HSMT bao gồm: Phần 1, Phần 2, Phần 3, Phần 4 cùng với tài liệu sửa đổi, làm rõ HSMT theo quy định tại Mục 6 CDNT (nếu có), trong đó bao gồm các nội dung sau đây:</p> <p>Phần 1. Thủ tục đấu thầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chương I. Chỉ dẫn nhà thầu; - Chương II. Bảng dữ liệu đấu thầu; - Chương III. Tiêu chuẩn đánh giá HSMT; - Chương IV. Biểu mẫu dự thầu. <p>Phần 2. Điều khoản tham chiếu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chương V. Điều khoản tham chiếu. <p>Phần 3. Điều kiện hợp đồng và Biểu mẫu hợp đồng:</p>

	<p>Hồ sơ mời thầu Gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng)</p>	<p>Bidding documents Survey, basic design and cost estimation North Central (Vung Ang) LNG Receiving Terminal Expansion Project</p>
--	--	---


	<ul style="list-style-type: none"> - Chương VI. Điều kiện chung của hợp đồng; - Chương VII. Điều kiện cụ thể của hợp đồng; - Chương VIII. Biểu mẫu hợp đồng. <p>Phần 4. các nội dung quy định theo luật Việt Nam đối với nhà thầu nước ngoài</p> <p>5.2 Chủ đầu tư sẽ không chịu trách nhiệm về tính chính xác, hoàn chỉnh của HSMT, tài liệu giải thích làm rõ HSMT, hay các tài liệu sửa đổi HSMT theo quy định tại Mục 6 CDNT nếu các tài liệu này không được cung cấp bởi Chủ đầu tư trên VNEPS. Tài liệu do Chủ đầu tư phát hành trên VNEPS sẽ là cơ sở để xem xét, đánh giá.</p> <p>5.3. Nhà thầu phải nghiên cứu mọi thông tin của HSMT, bao gồm các nội dung sửa đổi, làm rõ HSMT để chuẩn bị HSDT theo yêu cầu của HSMT cho phù hợp.</p>
<p>5. Contents of the BD</p>	<p>5.1 The Bidding documents (BD) include Part 1, Part 2, Part 3, Part 4 and clarification documents of BD following Article 6 of the ITB (if any), in which included the following:</p> <p>Part 1. Bidding procedures</p> <p>Chapter I. Instruction to bidders;</p> <p>Chapter II. Bidding datasheet;</p> <p>Chapter III. Bidding evaluation criteria;</p> <p>Chapter IV. Bidding forms</p> <p>Part 2. Terms of reference</p> <p>Chapter V. Terms of reference</p> <p>Part 3. Conditions of contract and contract forms</p> <p>Chương VI. General conditions of contract (GCC);</p> <p>Chương VII. Specific conditions of contract (SCC);</p> <p>Chương VIII. Contract forms.</p> <p>Part 4. Applicable Vietnamese laws and regulations for foreign bidders</p> <p>5.2. COMPANY accepts no responsibility for the accuracy and completeness of the BD, responses to requests for clarification, or any addenda to the BD in accordance with ITB Article 6 unless they are published by COMPANY on VNEPS. The documents published by</p>

	<p>Hồ sơ mời thầu Gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng)</p>	<p>Bidding documents Survey, basic design and cost estimation North Central (Vung Ang) LNG Receiving Terminal Expansion Project</p>
--	--	---


	<p>COMPANY on VNEPS shall be used as the basis for the evaluation. 5.3. The bidder is expected to examine all contents of the BD, including addenda, responses to requests for clarification to prepare bid proposal in conformity with the requirements laid down in the BD.</p>
<p>6. Làm rõ HSMT</p>	<p>6.1 Trường hợp cần làm rõ HSMT, nhà thầu gửi văn bản đề nghị trên VNEPS trong thời hạn tối thiểu 05 ngày làm việc trước ngày có thời điểm đóng thầu để xem xét, xử lý. Chủ đầu tư đăng tải văn bản làm rõ HSMT trên VNEPS trong thời gian tối thiểu 02 ngày làm việc trước ngày có thời điểm đóng thầu. Trong văn bản làm rõ HSMT không được nêu tên của nhà thầu có đề nghị làm rõ HSMT. Trường hợp việc làm rõ dẫn đến phải sửa đổi HSMT thì Chủ đầu tư tiến hành sửa đổi HSMT theo quy định tại Mục 7 CDNT. 6.3. Nội dung làm rõ HSMT không được trái với nội dung của HSMT đã được phê duyệt. Trường hợp sau khi làm rõ HSMT dẫn đến phải sửa đổi HSMT thì việc sửa đổi HSMT thực hiện theo quy định tại Mục 7; 6.4. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm theo dõi thông tin trên VNEPS để kịp thời làm rõ HSMT theo đề nghị của nhà thầu.</p>
<p>6. Clarification of BD</p>	<p>6.1. Bidder requiring any clarification of the BD shall send a written request for clarification to COMPANY on VNEPS within at least 05 working days before the Bid Closing Time. COMPANY shall post the clarifications to BD on the VNEPS at least 02 working days before the Bid Closing Time. The clarifications to BD must not mention the bidder's name who requested clarification. In case the clarification leads to an amendment of the Bidding Documents, COMPANY shall amend the Bidding Documents in accordance with the provisions of Clause 7 of the ITB.6.3. Clarifications to BD must not contradict the approved BD. In case the clarifications to the BD leads to the need to amend the BD, the modifications of the BD shall comply with Article 7; 6.4. COMPANY is responsible for monitoring information on VNEPS in order to promptly clarify the BD at bidder's request.</p>
<p>7. Sửa đổi HSMT</p>	<p>7.1 Trường hợp sửa đổi hồ sơ mời thầu sau khi phát hành, Chủ đầu tư phải đăng tải quyết định sửa đổi kèm theo hồ sơ mời thầu sửa đổi và các nội dung sửa đổi hồ sơ mời thầu trên VNEPS. Việc sửa đổi hồ sơ mời thầu được thực hiện trong thời gian tối thiểu là 10 ngày trước ngày có thời</p>

	<p>Hồ sơ mời thầu Gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng)</p>	<p>Bidding documents Survey, basic design and cost estimation North Central (Vung Ang) LNG Receiving Terminal Expansion Project</p>
--	--	---


	<p>điểm đóng thầu. Trường hợp không bảo đảm đủ thời gian thì phải gia hạn thời điểm đóng thầu.</p> <p>7.2. Nhà thầu chịu trách nhiệm theo dõi thông tin trên VNEPS để cập nhật thông tin về việc sửa đổi HSMT, thay đổi thời điểm đóng thầu (nếu có) để làm cơ sở chuẩn bị HSDT. Trường hợp xảy ra các sai sót do không theo dõi, cập nhật thông tin trên VNEPS dẫn đến bất lợi cho nhà thầu trong quá trình tham dự thầu bao gồm: thay đổi, sửa đổi HSMT, thời điểm đóng thầu, thời gian thương thảo hợp đồng và các nội dung khác thì nhà thầu phải tự chịu trách nhiệm và chịu bất lợi trong quá trình tham dự thầu.</p>
<p>7. Amendment of BD</p>	<p>7.1 In case the BD are amended after issuance COMPANY must publish the amendment decision along with the amended BD and details of the amendments on VNEPS. The amendment must be made at least 10 days prior to the bid closing time. If this time frame cannot be ensured, the bid closing time must be extended accordingly.</p> <p>7.2. Bidder is responsible for monitoring the information on VNEPS to update information on the amendment of the BD, changing the Bid Closing Time (if any) as a basis for preparing bid proposal. In case of errors due to failure to monitor and update information on VNEPS leading to disadvantages to the bidder in the bidding process, including changes and amendments to the BD, bid closing time, contract negotiation time and other contents, the contractor must be responsible for and bear disadvantages in the bidding process.</p>
<p>8. Chi phí dự thầu</p>	<p>8.1 Hồ sơ mời thầu được phát hành trên VNEPS; nhà thầu nộp tiền mua bản điện tử hồ sơ mời thầu khi nộp hồ sơ dự thầu. Mức tiền và cách thức nhà thầu phải nộp để mua bản điện tử HSMT khi nộp HSDT theo quy định tại BDL.</p> <p>8.2 Nhà thầu chịu mọi chi phí liên quan đến quá trình tham dự thầu, kể từ khi nhận HSMT từ Chủ đầu tư cho đến khi thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu, riêng đối với nhà thầu trúng thầu, tính đến khi ký hợp đồng. Trong mọi trường hợp, CHỦ ĐẦU TƯ sẽ không chịu trách nhiệm về các chi phí liên quan đến việc tham dự thầu của nhà thầu.</p> <p>8.3 Nhà thầu, nhà thầu phụ (nếu có) và chuyên gia của nhà thầu có trách nhiệm thực hiện mọi nghĩa vụ thuế phát sinh từ việc thực hiện gói thầu này.</p>

	<p>Hồ sơ mời thầu Gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng)</p>	<p>Bidding documents Survey, basic design and cost estimation North Central (Vung Ang) LNG Receiving Terminal Expansion Project</p>
--	--	---


<p>8. Bidding cost</p>	<p>8.1 The BD is issued on VNEPS; bidders shall make payment for purchase of electronic forms of the BD when submitting their BP. The amount and method of payment required to purchase the electronic version of the BD when submitting bid proposal, as specified in the BDS;</p> <p>8.2. Bidder will be responsible for all costs and expenses arising from the bidding participation, from the time of buying the BD until the time of notification of bidding result, particularly to the successful bidder – until the time of contract signing. In any case, COMPANY shall not be responsible for any bidder’s cost.</p> <p>8.3. Bidder, sub-contractor (if any), and their experts must pay any related taxes that may arise from completing this bidding package</p>
<p>9. Ngôn ngữ của HSDT</p>	<p>HSDT cũng như tất cả văn bản và tài liệu liên quan đến HSDT được viết bằng ngôn ngữ quy định tại BDL. Các tài liệu bổ trợ trong HSDT có thể được viết bằng ngôn ngữ khác, đồng thời kèm theo bản dịch sang ngôn ngữ quy định tại BDL. Trường hợp thiếu bản dịch, Chủ đầu tư có thể yêu cầu nhà thầu gửi bổ sung (nếu cần thiết). Nhà thầu chịu trách nhiệm đối với các sai khác giữa bản gốc và bản dịch của tài liệu (nếu có).</p>
<p>9. Language of BPD</p>	<p>The bid proposal as well as all correspondence and documents relating to the bid proposal, shall be written in the language specified in the BDS. Supporting documents included in the bid proposal may be in another language provided they are accompanied by accurate translations into the language specified in the BDS. COMPANY may request the bidder to provide additional translations (if necessary). The bidder shall be responsible for any difference between the original document and its translation.</p>
<p>10. Thành phần của HSDT</p>	<p>HSDT bao gồm HSĐXKT và HSĐXTC:</p> <p>10.1. HSĐXKT bao gồm các thành phần sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Đơn dự thầu thuộc HSĐXKT theo quy định tại Mục 11 CDNT; – Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của người ký đơn dự thầu theo quy định tại Mục 16.3 CDNT; – Thỏa thuận liên danh theo Mẫu số 03 Chương IV (đối với trường hợp nhà thầu liên danh); – Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của nhà thầu theo quy định tại

	<p>Hồ sơ mời thầu Gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng)</p>	<p>Bidding documents Survey, basic design and cost estimation North Central (Vung Ang) LNG Receiving Terminal Expansion Project</p>
--	--	---


	<p>Mục 4 CDNT; – Đề xuất về kỹ thuật theo quy định tại Mục 14 CDNT và các Mẫu thuộc Chương IV; 10.2. HSDXTC phải bao gồm các thành phần sau đây: – Đơn dự thầu trong HSDXTC theo quy định tại Mục 11 CDNT; – Đề xuất về tài chính và các bảng biểu được ghi đầy đủ thông tin theo quy định tại Mục 11 và Mục 12 CDNT. 10.3. Các nội dung khác theo quy định tại BDL. 10.4 HSDT bản gốc phải có chữ ký tươi của đại diện thẩm quyền và đóng dấu của nhà thầu để xác định tính nguyên bản và giá trị pháp lý của HSDT.</p>
<p>10. Contents of bid proposal</p>	<p>BPD prepared by bidders include Technical proposal and Commercial proposal: 10.1 Technical proposal includes the following: – Letter of Technical Bid prepared in accordance with ITB Article 11; – Documents proving the eligibility of the signatory of the Bid letter as prescribed in ITB Article 16.3; – The consortium agreement prepared using Form No. 03 Chapter IV - Bidding forms (for a consortium bidder); – Documents proving the bidder’s eligibility to bid as prescribed in ITB Article 4; – The technical proposal as prescribed in ITB Article 14 and Forms in Chapter IV. 10.2 Commercial proposal includes the following: – Letter of Commercial Bid in accordance with Article 11 of the ITB; – Commercial proposals and forms as prescribed in Articles 11 & 12 of the ITB; 10.3 Other documents as required in the ITB 10.4 The original of the bid proposal must bear the wet signature of the authorized representative and be affixed with the bidder's official seal in order to verify the authenticity and legal validity of the bid proposal.</p>

	<p>Hồ sơ mời thầu Gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng)</p>	<p>Bidding documents Survey, basic design and cost estimation North Central (Vung Ang) LNG Receiving Terminal Expansion Project</p>
--	--	---


<p>11. Đơn dự thầu</p>	<p>Đơn dự thầu, bao gồm đơn dự thầu thuộc HSDXKT theo Mẫu số 1 và đơn dự thầu thuộc HSDXTC theo Mẫu số 11A hoặc Mẫu số 11B Chương IV, phải bảo đảm các nội dung sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đơn dự thầu phải được ký tên, đóng dấu (nếu có) bởi đại diện hợp pháp của nhà thầu (là người đại diện theo pháp luật của nhà thầu hoặc người được ủy quyền kèm theo giấy ủy quyền hợp lệ theo Mẫu số 2). Trường hợp ủy quyền, nhà thầu gửi kèm theo các tài liệu, giấy tờ theo quy định tại BDL để chứng minh tư cách hợp lệ của người được ủy quyền. Đối với nhà thầu liên danh, đơn dự thầu phải do đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký tên, đóng dấu (nếu có) hoặc thành viên đứng đầu liên danh thay mặt liên danh ký đơn dự thầu theo phân công trách nhiệm trong văn bản thỏa thuận liên danh. Trường hợp từng thành viên liên danh có ủy quyền thì từng thành viên liên danh gửi kèm theo các tài liệu, giấy tờ để chứng minh tư cách hợp lệ của người được ủy quyền như đối với nhà thầu độc lập. 2. Trong đơn dự thầu thuộc HSDXKT, nhà thầu phải nêu rõ thời gian thực hiện gói thầu phù hợp với đề xuất về kỹ thuật 3. Trong đơn dự thầu thuộc HSDXTC, giá dự thầu phải ghi cụ thể, cố định bằng số, bằng chữ và phải phù hợp, logic với tổng giá dự thầu ghi trong bảng tổng hợp chi phí, không đề xuất các giá dự thầu khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho chủ đầu tư.
<p>11. Bid letter</p>	<p>The Bid letter includes the Bid letter for technical proposal as stipulated in Form No.1 and for commercial proposal as stipulated in Form No. 11A, 11B of Chapter IV.</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. The Letter of bidding participation must be filled out with the required information and signed by the legal representative of Bidder (legal representative of Bidder or the person authorized by such representative by Form. No.2). An authorized letter and proof documents of the authorized representative (as stipulated in the BDS) must be attached in case of an attorney. For the consortium bidder, the BPD must be signed by all consortium members unless it is clearly stated in the consortium agreement that the leading member of the consortium must authorize the signing of the BPD. In case each member has an authorized letter then each member must attach all

	<p>Hồ sơ mời thầu Gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng)</p>	<p>Bidding documents Survey, basic design and cost estimation North Central (Vung Ang) LNG Receiving Terminal Expansion Project</p>
--	--	---


	<p>proof documents of the authorized representative as individual bidder.</p> <p>2. In the Letter of bidding application (for TPD), bidder must specify the execution schedule suitable with bidder's TPD.</p> <p>3. In the Letter of bidding application (for CPD), bid price must be specified, fixed in number and words and suitable with the total bid price, bidder is not allowed to propose different prices or bad advantage conditions to the COMPANY.</p>
<p>12. Giá dự thầu và giảm giá</p>	<p>12.1 Giá dự thầu là giá do nhà thầu chào trong đơn dự thầu thuộc HSDXTC (chưa bao gồm giảm giá), bao gồm toàn bộ các chi phí để thực hiện gói thầu theo quy định tại BDL.</p> <p>12.2 Trường hợp nhà thầu có đề xuất giảm giá thì phải đề xuất riêng trong thư giảm giá hoặc có thể ghi trực tiếp vào đơn dự thầu theo Mẫu số 11B. Trường hợp nhà thầu có thư giảm giá thì có thể nộp cùng với HSDXTC hoặc nộp riêng song phải đảm bảo CHỦ ĐẦU TƯ nhận được trước thời điểm đóng thầu. Trường hợp thư giảm giá nộp cùng với HSDXTC thì nhà thầu phải thông báo cho Chủ đầu tư trước hoặc tại thời điểm đóng thầu hoặc phải có bảng kê thành phần HSDXTC trong đó có thư giảm giá. Trường hợp nộp thư giảm giá không cùng với HSDXTC thì phải đựng thư giảm giá trong túi có niêm phong, ghi rõ "Thư giảm giá" cùng với dòng chữ cảnh báo "Không mở cùng thời điểm mở hồ sơ đề xuất về kỹ thuật" (cách niêm phong do nhà thầu tự quy định). Thư giảm giá không được công khai trong biên bản mở thầu sẽ không được xem xét, đánh giá.</p> <p>Trường hợp nhà thầu có đề xuất giảm giá thì ghi tỷ lệ phần trăm giảm giá vào đơn dự thầu. Giá trị giảm giá này được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục nêu trong Bảng tổng hợp chi phí .</p> <p>12.3. Nhà thầu phải đề xuất chi phí thực hiện gói thầu theo Mẫu số 11, Mẫu số 12, Mẫu số 13 Phần thứ ba.</p>
<p>12. Bidding price and discount</p>	<p>12.1 The bidding price is stated by the bidder in the Letter of Commercial Bid before the discount (if any). The bidding price must include all necessary costs and expenses to perform and complete the Bid package as required in BDS.</p> <p>12.2 If the bidder offers a letter of discount, the letter of discount may be combined with the letter of commercial bidding application as</p>

	<p>Hồ sơ mời thầu Gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng)</p>	<p>Bidding documents Survey, basic design and cost estimation North Central (Vung Ang) LNG Receiving Terminal Expansion Project</p>
--	--	---


	<p>required in Form No.11B, or a separate discount letter. In case of proposing a letter of discount, it may be submitted together with CPD or separately but the bidder must ensure that the Company receives it before the bid closing time. In case submitted together with CPD, the bidder must inform in advance or at the closing time or have a list of CPD including the letter of discount. In case the letter of discount is submitted separately, it shall be in one sealed envelope and marked “Letter of discount” with a notice “Do not open at the time opening technical proposal” (Seal method is decided by bidder). Letter of discount not announced in the bid opening minutes shall not be evaluated.</p> <p>In case the bidder offers a price discount, the percentage of the discount shall be stated in the bid form. This discount value shall be understood as a uniform percentage reduction applied to all items listed in the Summary of Costs .</p> <p>12.3 Bidder is requested to provide a detailed breakdown of bidding price with information as stipulated in Form No.11, Form No. 12 and Form No. 13 of Part III.</p>
<p>13. Đồng tiền dự thầu và đồng tiền thanh toán</p>	<p>13.1. Đồng tiền dự thầu và đồng tiền thanh toán phải giống nhau và theo quy định tại BDL.</p> <p>13.2. Các chi phí trong nước phải được thanh toán bằng VND, các chi phí bên ngoài lãnh thổ Việt Nam được thanh toán bằng đồng tiền theo quy định tại Mục 13.1 CDNT.</p>
<p>13. Bidding currency and payment currency</p>	<p>13.1. The currency(ies) of the bid and the currency(ies) of payments shall be the same and specified in the BDS.</p> <p>13.2. Expenditures incurred in Vietnam shall be paid in VND and those incurred outside the territory of Vietnam may be paid in the currency(ies) specified in the ITB Article 13.1.</p>
<p>14. Đề xuất kỹ thuật</p>	<p>14.1. Đề xuất kỹ thuật không được nêu bất kỳ thông tin tài chính nào. Nếu đề xuất kỹ thuật của nhà thầu có những thông tin tài chính quan trọng thì nhà thầu phải chịu trách nhiệm về những bất lợi do việc để lộ thông tin tài chính trong đề xuất kỹ thuật (nếu có).</p>

	<p>Hồ sơ mời thầu Gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng)</p>	<p>Bidding documents Survey, basic design and cost estimation North Central (Vung Ang) LNG Receiving Terminal Expansion Project</p>
--	--	---

	<p>14.2. Nhà thầu không được đề xuất phương án khác về nhân sự chủ chốt. Mỗi vị trí nhân sự chủ chốt chỉ được đề xuất một lý lịch chuyên gia.</p>
<p>14. Technical proposal</p>	<p>14.1. The technical proposal must not state any commercial information. If bidder's technical proposal contains important commercial information, the contractor shall be responsible for the disadvantages caused by disclosing commercial information in the technical proposal (if any).</p> <p>14.2. Bidder is not allowed to propose other plans for key personnel. Each key personnel position is only recommended by one expert resume.</p>
<p>15. Thời hạn có hiệu lực của HSDT</p>	<p>15.1 Thời gian có hiệu lực của HSDT bao gồm HSDXKT và HSDXTC không ngắn hơn thời gian quy định tại BDL và được tính kể từ ngày có thời điểm đóng thầu đến ngày cuối cùng có hiệu lực quy định trong HSMT. Từ thời điểm đóng thầu đến hết 24 giờ của ngày đóng thầu được tính là 01 ngày. HSDXKT hoặc HSDXTC nào có thời gian hiệu lực ngắn hơn so với quy định tại BDL sẽ không được tiếp tục xem xét, đánh giá.</p> <p>15.2 Trong trường hợp cần thiết, trước khi hết thời hạn hiệu lực của HSDT, CHỦ ĐẦU TƯ có thể đề nghị các nhà thầu gia hạn hiệu lực của HSDT (gia hạn hiệu lực của cả HSDXKT và HSDXTC). Nếu nhà thầu không chấp nhận việc gia hạn thì HSDT của nhà thầu không được xem xét tiếp. Nhà thầu chấp nhận đề nghị gia hạn không được phép thay đổi bất kỳ nội dung nào của HSDT. Việc đề nghị gia hạn và chấp thuận, không chấp thuận gia hạn phải được thể hiện trên VNEPS.</p>
<p>15. Valid period of bid proposal</p>	<p>15.1 The valid period of bid proposal (including technical proposal and commercial proposal) must be not shorter than the time stipulated in the BDS and counted from the bid closing date to the end of the valid date required in the ITB. The period from the bid closing time to 24:00 PM of the bid closing date is counted as 01 day. Any technical proposal or commercial proposal has a valid period shorter than that stipulated in the BDS shall be regarded as disqualification and eliminated.</p>

	<p>Hồ sơ mời thầu Gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng)</p>	<p>Bidding documents Survey, basic design and cost estimation North Central (Vung Ang) LNG Receiving Terminal Expansion Project</p>
--	--	---

	<p>15.2 If necessary, before ending the valid period, COMPANY may request bidders to extend the valid period of their bid proposal (for both technical proposal and commercial proposal). If Bidder does not accept the extension request, its bid proposal shall not be further evaluated. The bidder who accepts the extension request shall not be allowed to change any content of its bid proposal. The request for extension and approval or disapproval of the extension shall be conducted at VNEPS.</p>
<p>16. Quy cách của HSDT và chữ ký trong HSDT</p>	<p>16.1. Nhà thầu phải chuẩn bị HSDT bao gồm: 01 bản gốc HSDXKT, 01 bản gốc HSDXTC theo quy định tại Mục 10 CDNT và một số bản chụp HSDXKT, HSDXTC theo số lượng quy định tại BDL. Trên trang bìa của các hồ sơ phải ghi rõ “BẢN GỐC HỒ SƠ ĐỀ XUẤT VỀ KỸ THUẬT”, “BẢN GỐC HỒ SƠ ĐỀ XUẤT VỀ TÀI CHÍNH”, “BẢN CHỤP HỒ SƠ ĐỀ XUẤT VỀ KỸ THUẬT”, “BẢN CHỤP HỒ SƠ ĐỀ XUẤT VỀ TÀI CHÍNH”.</p> <p>Trường hợp có sửa đổi, thay thế HSDXKT, HSDXTC thì nhà thầu phải chuẩn bị 01 bản gốc và một số bản chụp hồ sơ theo số lượng quy định tại BDL. Trên trang bìa của các hồ sơ phải ghi rõ “BẢN GỐC HỒ SƠ ĐỀ XUẤT VỀ KỸ THUẬT SỬA ĐỔI”, “BẢN CHỤP HỒ SƠ ĐỀ XUẤT VỀ KỸ THUẬT SỬA ĐỔI” “BẢN GỐC HỒ SƠ ĐỀ XUẤT VỀ TÀI CHÍNH SỬA ĐỔI”, “BẢN CHỤP HỒ SƠ ĐỀ XUẤT VỀ TÀI CHÍNH SỬA ĐỔI”, “BẢN GỐC HỒ SƠ ĐỀ XUẤT VỀ KỸ THUẬT THAY THẾ”, “BẢN CHỤP HỒ SƠ ĐỀ XUẤT VỀ KỸ THUẬT THAY THẾ”, “BẢN GỐC HỒ SƠ ĐỀ XUẤT VỀ TÀI CHÍNH THAY THẾ”, “BẢN CHỤP HỒ SƠ ĐỀ XUẤT VỀ TÀI CHÍNH THAY THẾ”.</p> <p>Trường hợp HSDT của nhà thầu bao gồm cả tài liệu, thông tin có tính chất bí mật đối với hoạt động của nhà thầu (như thông tin độc quyền, bí mật kinh doanh, thông tin nhạy cảm) thì nhà thầu phải đóng dấu “BẢO MẬT” đối với các tài liệu, thông tin này.</p> <p>16.2. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về tính thống nhất giữa bản gốc và bản chụp. Trường hợp có sự sai khác giữa bản gốc và bản chụp nhưng không làm thay đổi thứ tự xếp hạng nhà thầu thì căn cứ vào bản gốc để đánh giá. Trường hợp có sự sai khác giữa bản gốc và bản chụp dẫn đến kết quả đánh giá trên bản gốc khác kết quả đánh giá trên bản</p>

	<p>Hồ sơ mời thầu Gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng)</p>	<p>Bidding documents Survey, basic design and cost estimation North Central (Vung Ang) LNG Receiving Terminal Expansion Project</p>
--	--	---

	<p>chụp, làm thay đổi thứ tự xếp hạng nhà thầu thì HSDT của nhà thầu bị loại.</p> <p>16.3. Bản gốc của HSDXKT, HSDXTC phải được đánh máy hoặc viết bằng mực không phai, đánh số trang theo thứ tự liên tục (từng phần hoặc mục riêng biệt của HSDXKT, HSDXTC cũng có thể được đánh số trang riêng, ghi rõ tổng số trang của từng hồ sơ, ví dụ: “Trang 1/10”, nhằm giúp phân biệt giữa các phần hoặc mục khác nhau của hồ sơ đề xuất). Đơn dự thầu, thư giảm giá (nếu có), các văn bản bổ sung, làm rõ HSDT, bảng giá và các biểu mẫu khác tại Chương IV - Biểu mẫu dự thầu phải được đại diện hợp pháp của nhà thầu (người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền) ký tên và đóng dấu (nếu có), trường hợp ủy quyền phải có giấy ủy quyền theo Mẫu số 02 Chương IV - Biểu mẫu dự thầu hoặc bản chụp Điều lệ công ty, Quyết định thành lập chi nhánh được chứng thực hoặc các tài liệu khác chứng minh thẩm quyền của người được ủy quyền và được nộp cùng với HSDT.</p> <p>16.4. Đối với nhà thầu liên danh, HSDT phải có chữ ký của đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh hoặc thành viên đại diện nhà thầu liên danh theo thỏa thuận liên danh. Để bảo đảm tất cả các thành viên liên danh đều bị ràng buộc về pháp lý, văn bản thỏa thuận liên danh phải có chữ ký của đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh.</p> <p>16.5. Những chữ được ghi thêm, ghi chèn vào giữa các dòng, những chữ bị tẩy xóa hoặc viết đè lên sẽ chỉ được coi là hợp lệ nếu có chữ ký ở bên cạnh hoặc tại trang đó của người ký đơn dự thầu.</p>
<p>16. Format and signing of BPD</p>	<p>16.1. The bidder shall prepare the bid comprising of 01 original of the technical proposal, 01 original of the commercial proposal as described in the ITB Article 10 and some copies of the technical proposal and the commercial proposal in the number specified in the BDS. The covers of documents shall be duly marked “THE ORIGINAL OF TECHNICAL PROPOSAL”, “THE ORIGINAL OF COMMERCIAL PROPOSAL”, “THE COPY OF TECHNICAL PROPOSAL”, or “THE COPY OF COMMERCIAL PROPOSAL” as appropriate.</p>



Hồ sơ mời thầu
Gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng
mức đầu tư
Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng)


Bidding documents
Survey, basic design and cost estimation
North Central (Vung Ang) LNG Receiving
Terminal Expansion Project

In case of modification or substitution of the technical proposal or commercial proposal, the bidder shall prepare 01 original and some copies of the documents in the number specified in the BDS. The covers of the documents shall be duly marked "THE ORIGINAL OF MODIFIED TECHNICAL PROPOSAL", "THE COPY OF MODIFIED TECHNICAL PROPOSAL", "THE ORIGINAL OF MODIFIED COMMERCIAL PROPOSAL", "THE COPY OF MODIFIED COMMERCIAL PROPOSAL", "THE ORIGINAL OF SUBSTITUTE TECHNICAL PROPOSAL", "THE COPY OF SUBSTITUTE TECHNICAL PROPOSAL", "THE ORIGINAL OF SUBSTITUTE COMMERCIAL PROPOSAL", "THE COPY OF SUBSTITUTE COMMERCIAL PROPOSAL" as appropriate.


If bidders submit bids containing information/documents which are confidential to their business (including proprietary information, trade secrets, or sensitive information), these information/documents shall be marked "CONFIDENTIAL".

16.2. The bidder shall assume responsibility for the consistency between the originals and the copies of documents. In the event of any discrepancy between them which does not change the bidder's rank, the original shall prevail. In case the discrepancy between the original and the copy results in different evaluation results and change in the bidder's rank, the bid of that bidder shall be rejected.


16.3. The originals of the technical proposal and commercial proposal shall be typed or written in indelible ink and have their pages numbered in consecutive order (alternatively, each section or part of the proposal may be paginated separately, with page numbers clearly indicating the total number of pages, e.g., "Page 1 of 10", to help distinguish between the different parts or section of the bid). The Letter of bid, letter of discount (if any), clarifications of the bid, price schedules and other forms prescribed in Chapter IV - Bidding form must be signed by a lawful representative of the bidder (either the legal representative or his/her authorized person) and sealed (if any). In case of authorization, the power of attorney made using Form No. 02 in Chapter IV - Bidding form or the certified copy of the company's charter or branch

	<p>Hồ sơ mời thầu Gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng)</p>	<p>Bidding documents Survey, basic design and cost estimation North Central (Vung Ang) LNG Receiving Terminal Expansion Project</p>
--	--	---


	<p>establishment decision or another document proving the eligibility of the authorized person shall be submitted together with the bid.</p> <p>16.4. In case the bidder is a consortium, the bid shall be signed by lawful representatives of all members of the consortium or by the authorized member of the consortium under the consortium agreement. In order to ensure the legal binding on all the members of the consortium, the consortium agreement must be signed by lawful representatives of all members.</p> <p>16.5. Any interlineations, erasures or overwriting shall be valid only if they are signed or initialed by the person signing the Bid letter.</p>
<p>17. Niêm phong và ghi bên ngoài HSDT</p>	<p>17.1. Túi đựng HSDXKT bao gồm bản gốc và các bản chụp HSDXKT, bên ngoài phải ghi rõ “HỒ SƠ ĐỀ XUẤT VỀ KỸ THUẬT - Bản gốc/ Bản sao 1/ Bản sao 2/ Bản sao 3”. Túi đựng HSDXTC bao gồm bản gốc và các bản chụp HSDXTC, bên ngoài phải ghi rõ “HỒ SƠ ĐỀ XUẤT VỀ TÀI CHÍNH - Bản gốc/ Bản sao 1/ Bản sao 2/ Bản sao 3”. Trường hợp nhà thầu có sửa đổi, thay thế HSDXKT, HSDXTC thì hồ sơ sửa đổi, thay thế (bao gồm bản gốc và các bản chụp) phải được đựng trong các túi riêng biệt với túi đựng HSDXKT và túi đựng HSDXTC, bên ngoài phải ghi rõ “HỒ SƠ ĐỀ XUẤT VỀ KỸ THUẬT SỬA ĐỔI”, “HỒ SƠ ĐỀ XUẤT VỀ KỸ THUẬT THAY THẾ”, “HỒ SƠ ĐỀ XUẤT VỀ TÀI CHÍNH SỬA ĐỔI”, “HỒ SƠ ĐỀ XUẤT VỀ TÀI CHÍNH THAY THẾ”.</p> <p>Các túi đựng: HSDXKT, HSDXTC; HSDXKT sửa đổi, HSDXKT thay thế, HSDXTC sửa đổi, HSDXTC thay thế (nếu có) phải được niêm phong. Cách niêm phong theo quy định riêng của nhà thầu.</p> <p>17.2. Trên các túi đựng hồ sơ phải:</p> <ol style="list-style-type: none"> Ghi tên và địa chỉ của nhà thầu; Ghi tên và địa chỉ của người nhận là Chủ đầu tư theo quy định tại Mục 18.1 CDNT; Ghi tên gói thầu theo quy định tại Mục 1.2 CDNT; Ghi dòng chữ cảnh báo: “Không được mở trước thời điểm mở Hồ sơ đề xuất về kỹ thuật” đối với túi đựng HSDXKT và túi đựng HSDXKT sửa đổi, HSDXKT thay thế (nếu có); “Không được mở trước

	<p>Hồ sơ mời thầu Gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng)</p>	<p>Bidding documents Survey, basic design and cost estimation North Central (Vung Ang) LNG Receiving Terminal Expansion Project</p>
--	--	---


	<p>thời điểm mở Hồ sơ đề xuất về tài chính” đối với túi đựng HSDXTC và túi đựng HSDXTC sửa đổi, HSDXTC thay thế (nếu có).</p> <p>17.3. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về hậu quả hoặc sự bất lợi nếu không tuân theo quy định của HSMT này như không niêm phong hoặc làm mất niêm phong HSDT trong quá trình chuyển đến Chủ đầu tư, không ghi đúng các thông tin trên túi đựng HSDT theo quy định tại Mục 17.1 và Mục 17.2 CDNT. Chủ đầu tư sẽ không chịu trách nhiệm về tính bảo mật thông tin của HSDT nếu nhà thầu không thực hiện đúng quy định nêu trên.</p>
<p>17. Sealing and marking of bid proposal</p>	<p>17.1. The original and all copies of the technical proposal shall be put in an envelope with the outer marked “TECHNICAL PROPOSAL - Original/ Copy 1/ Copy 2/ Copy 3”. The original and all copies of the commercial proposal shall be put in an envelope with the outer marked “COMMERCIAL PROPOSAL - Original/ Copy 1/ Copy 2/ Copy 3”. In case of modification or substitution of the technical proposal or commercial proposal, the modified or substitute technical proposal or commercial proposal (including the original and all copies) shall be put in separate envelopes with the outer marked “MODIFIED TECHNICAL PROPOSAL”, “SUBSTITUTE TECHNICAL PROPOSAL”, “MODIFIED COMMERCIAL PROPOSAL”, OR “SUBSTITUTE COMMERCIAL PROPOSAL” as appropriate.</p> <p>The envelopes of the technical proposal, commercial proposal, any modifications and/or substitutes thereof shall be duly sealed. The seal shall comply with specific regulations of the bidder.</p> <p>17.2. The envelopes shall:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) bear the name and address of the bidder; b) be addressed to COMPANY in accordance with ITB Article 18.1; c) bear the name of the contract package as specified in ITB Article 1.2; d) bear a warning “Not to open before the time and date for opening of the technical proposal”, with regard to the envelopes of the technical proposal and its modifications or substitutes (if any), or “not to open before the time and date for opening of the commercial proposal”, with

	<p>Hồ sơ mời thầu Gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng)</p>	<p>Bidding documents Survey, basic design and cost estimation North Central (Vung Ang) LNG Receiving Terminal Expansion Project</p>
--	--	---

	<p>regard to the envelopes of the commercial proposal and its modifications or substitutes (if any).</p> <p>17.3. The bidder shall assume responsibility for any consequences or disadvantages if it fails to comply with regulations laid down in the bidding documents, including failure to append seal or loss of seal during transport of the bid to the COMPANY , or failure to specify required information on the bid envelopes as prescribed in ITB Article 17.1 and 17.2. COMPANY shall assume no responsibility for the confidentiality of the bid if the bidder fails to comply with the aforesaid regulations.</p>
<p>18. Thời điểm đóng thầu</p>	<p>18.1. Thời điểm đóng thầu là thời điểm quy định tại TBMT trên VNEPS.</p> <p>18.2. Nhà thầu nộp trực tiếp hoặc gửi HSDT đến địa chỉ của CHỦ ĐẦU TƯ tại địa điểm quy định tại BDL nhưng phải bảo đảm CHỦ ĐẦU TƯ nhận được trước thời điểm đóng thầu.</p> <p>18.3. CHỦ ĐẦU TƯ có thể gia hạn thời điểm đóng thầu bằng cách sửa đổi TBMT trên VNEPS. Khi gia hạn thời điểm đóng thầu, mọi trách nhiệm của CHỦ ĐẦU TƯ và nhà thầu theo thời điểm đóng thầu trước đó sẽ được thay đổi theo thời điểm đóng thầu mới được gia hạn.18.3. Khi gia hạn thời điểm đóng thầu, CHỦ ĐẦU TƯ sẽ thông báo thời điểm đóng thầu mới trên VNEPS (bao gồm tiếng Anh). Khi gia hạn thời điểm đóng thầu, tất cả quyền hạn và trách nhiệm của Chủ đầu tư và nhà thầu theo thời điểm đóng thầu trước đó sẽ được thay đổi theo thời điểm đóng thầu mới được gia hạn.</p>
<p>18. Bid closing time</p>	<p>18.1. The Bid closing time shall be the time specified in the IFB on VNEPS.</p> <p>18.2. The Bidder may submit the Bid directly or send it to the address of COMPANY at the location specified in the BDS, ensuring that COMPANY receives it before the Bid closing time.</p> <p>18.3. COMPANY may extend the bid closing time by amending the IFB on VNEPS. When the bid closing time is extended, all obligations of COMPANY and the Bidders relating to the previous bid closing time shall be adjusted in accordance with the new extended bid closing time.18.3 When extending the bid closing time, COMPANY will</p>

	<p>Hồ sơ mời thầu Gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng)</p>	<p>Bidding documents Survey, basic design and cost estimation North Central (Vung Ang) LNG Receiving Terminal Expansion Project</p>
--	--	---

	<p>officially announce in VNEPS the new bid closing time. In the case of extension of the deadline for bid submission, all rights and obligations of COMPANY and bidders previously subject to the deadline for bid submission shall thereafter be subject to the deadline for bid submission as extended.</p>
<p>19. Sửa đổi, thay thế hoặc rút HSDT</p>	<p>19.1. Sau khi nộp HSDT, nhà thầu có thể sửa đổi, thay thế hoặc rút HSDT bằng cách gửi văn bản thông báo có chữ ký của người đại diện hợp pháp của nhà thầu, trường hợp ủy quyền thì phải gửi kèm giấy ủy quyền theo quy định tại Mục 16.3 CDNT. Hồ sơ sửa đổi hoặc thay thế HSDT phải được gửi kèm với văn bản thông báo việc sửa đổi, thay thế tương ứng và phải bảo đảm các điều kiện sau:</p> <p>a) Được nhà thầu chuẩn bị và nộp cho Chủ đầu tư theo quy định tại Mục 16 và Mục 17 CDNT, trên túi đựng văn bản thông báo phải ghi rõ “SỬA ĐỔI HỒ SƠ ĐỀ XUẤT VỀ KỸ THUẬT” hoặc “SỬA ĐỔI HỒ SƠ ĐỀ XUẤT VỀ TÀI CHÍNH” hoặc “THAY THẾ HỒ SƠ ĐỀ XUẤT VỀ KỸ THUẬT” hoặc “THAY THẾ HỒ SƠ ĐỀ XUẤT VỀ TÀI CHÍNH” hoặc “RÚT HỒ SƠ DỰ THẦU”;</p> <p>b) Được Chủ đầu tư tiếp nhận trước thời điểm đóng thầu theo quy định tại Mục 18.1 CDNT.</p> <p>19.2. HSDT mà nhà thầu yêu cầu rút lại theo quy định tại Mục 20.1 CDNT sẽ được trả lại nguyên trạng cho nhà thầu.</p> <p>19.3. Nhà thầu không được sửa đổi, thay thế hoặc rút HSDT sau thời điểm đóng thầu cho đến khi hết hạn hiệu lực của HSDT mà nhà thầu đã ghi trong đơn dự thầu hoặc đến khi hết hạn hiệu lực đã gia hạn của HSDT.</p>
<p>19. Amendment or withdrawal of Bid proposal</p>	<p>19.1. Bidder may amend, substitute or withdraw its bid proposal after it has been submitted by sending a written notice, duly signed by the bidder's lawful representative, and shall, in case of authorization, include the power of attorney in accordance with ITB Article 16.3. The corresponding amendment or substitution of the bid proposal must accompany the respective written notice which must be:</p> <p>a) prepared and submitted in accordance with ITB Article 16 and Article 17, and the respective envelopes shall be clearly marked “MODIFICATION OF TECHNICAL PROPOSAL”, or</p>

	<p style="text-align: center;">Hồ sơ mời thầu Gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng)</p>	<p style="text-align: center;">Bidding documents Survey, basic design and cost estimation North Central (Vung Ang) LNG Receiving Terminal Expansion Project</p>
--	--	---

	<p>“MODIFICATION OF COMMERCIAL PROPOSAL” or “SUBSTITUTION OF TECHNICAL PROPOSAL”, or “SUBSTITUTION OF COMMERCIAL PROPOSAL”, or “WITHDRAWAL”;</p> <p>b) received by COMPANY prior to the deadline for bid submission in accordance with ITB Article 18.1.</p> <p>19.2. Bid proposals requested to be withdrawn in accordance with ITB Article 20.1 shall be returned unopened to the bidders.</p> <p>19.3. No bid proposal may be amended, substituted, or withdrawn between the deadline for bid submission and the expiration of the period of bid validity specified by the bidder on the Bid letter or any extension thereof.</p>
<p>20. HSDT nộp muộn</p>	<p>HSDT được gửi đến Chủ đầu tư sau thời điểm đóng thầu sẽ không được mở, không hợp lệ và bị loại. Bất kỳ tài liệu nào được nhà thầu gửi đến sau thời điểm đóng thầu để sửa đổi, bổ sung HSDT đã nộp đều không hợp lệ, trừ tài liệu nhà thầu gửi đến để làm rõ HSDT theo yêu cầu của Chủ đầu tư hoặc tài liệu làm rõ, bổ sung nhằm chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu theo quy định tại Mục 26.1 và Mục 26.2 CDNT.</p>
<p>20. Late submission of BPD</p>	<p>Any bid proposal submitted after the deadline for bid submission shall be declared invalid, rejected and returned unopened. Any documents submitted after the bid closing time for the purpose of modification of the previously submitted bid proposal shall be considered invalid, except the bidder’s responses to the request for clarification of bid proposal of COMPANY or clarifications or additional documentary evidences establishing the eligibility, capacity and experience of the bidder in accordance with Article 26.1 and Article 26.2 of the ITB.</p>
<p>21. Mở HSDXKT</p>	<p>21.1. Trừ trường hợp quy định tại Mục 19 và Mục 20 CDNT, Chủ đầu tư phải mở công khai và đọc to, rõ các thông tin theo quy định tại điểm b và điểm c Mục 21.5 CDNT của tất cả HSDXKT thuộc HSDT đã nhận được trước thời điểm đóng thầu. Việc mở HSDXKT phải được tiến hành công khai theo thời gian và địa điểm quy định tại BDL trước sự chứng kiến của đại diện các nhà thầu tham dự lễ mở HSDXKT và đại diện của các cơ quan, tổ chức có liên quan. Việc mở HSDXKT không</p>

phụ thuộc vào sự có mặt hay vắng mặt của đại diện nhà thầu tham dự thầu.


21.2. Trước tiên Chủ đầu tư sẽ mở và đọc to, rõ thông tin trong túi đựng văn bản thông báo bên ngoài có ghi chữ “RÚT HỒ SƠ DỰ THẦU”; túi đựng HSDT của nhà thầu có đề nghị rút HSDT sẽ không được mở và được trả lại nguyên trạng cho nhà thầu. Chủ đầu tư sẽ không chấp nhận cho nhà thầu rút HSDT nếu văn bản thông báo rút HSDT không kèm theo tài liệu chứng minh người ký văn bản đó là đại diện hợp pháp của nhà thầu hoặc các văn bản này không được công khai trong lễ mở HSDXKT. Trong trường hợp này, HSDXKT vẫn được mở theo quy định tại Mục 21.5 CDNT.

21.3. Tiếp theo, Chủ đầu tư sẽ mở và đọc to, rõ các thông tin trong túi đựng văn bản thông báo bên ngoài có ghi chữ “THAY THẾ HỒ SƠ ĐỀ XUẤT VỀ KỸ THUẬT” và HSDXKT thay thế này sẽ được thay cho HSDXKT bị thay thế. HSDXKT bị thay thế sẽ không được mở và được trả lại nguyên trạng cho nhà thầu. Chủ đầu tư sẽ không chấp thuận cho nhà thầu thay thế HSDXKT nếu văn bản thông báo thay thế HSDXKT không kèm theo tài liệu chứng minh người ký văn bản đó là đại diện hợp pháp của nhà thầu hoặc các văn bản này không được công khai trong lễ mở HSDXKT. Trong trường hợp này, HSDXKT bị thay thế vẫn được mở theo quy định tại Mục 21.5 CDNT.


21.4. Tiếp theo, Chủ đầu tư sẽ mở và đọc to, rõ các thông tin trong túi đựng văn bản thông báo bên ngoài có ghi chữ “SỬA ĐỔI HỒ SƠ ĐỀ XUẤT VỀ KỸ THUẬT” cùng với HSDXKT sửa đổi tương ứng. Chủ đầu tư sẽ không chấp nhận cho nhà thầu sửa đổi HSDXKT nếu văn bản thông báo sửa đổi HSDXKT không kèm theo tài liệu chứng minh người ký văn bản đó là đại diện hợp pháp của nhà thầu hoặc văn bản này không được công khai trong lễ mở HSDXKT.

21.5. Việc mở HSDXKT được thực hiện đối với từng HSDXKT theo thứ tự chữ cái tên của nhà thầu và theo trình tự sau đây:


- a) Kiểm tra niêm phong;
- b) Mở bản gốc HSDXKT, HSDXKT sửa đổi (nếu có), HSDXKT thay thế (nếu có) và đọc to, rõ tối thiểu các thông tin sau: tên nhà thầu, thời gian có hiệu lực của HSDXKT và các thông tin khác mà Chủ đầu tư

	<p>Hồ sơ mời thầu Gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng)</p>	<p>Bidding documents Survey, basic design and cost estimation North Central (Vung Ang) LNG Receiving Terminal Expansion Project</p>
--	--	---


	<p>thấy cần thiết. Chỉ có các HSĐXKT được mở và đọc trong lễ mở HSĐXKT mới được tiếp tục xem xét và đánh giá;</p> <p>c) Đọc to, rõ số lượng bản chụp HSĐXKT và các thông tin có liên quan khác;</p> <p>d) Đại diện của Chủ đầu tư ký xác nhận vào bản gốc đơn dự thầu thuộc HSĐXKT, giấy ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu (nếu có); thoả thuận liên danh (nếu có). Chủ đầu tư không được loại bỏ bất kỳ HSĐT nào khi mở HSĐXKT, trừ các HSĐT nộp muộn theo quy định tại Mục 19 CDNT;</p> <p>e) Chủ đầu tư và các nhà thầu tham dự mở HSĐXKT niêm phong các túi hồ sơ bên ngoài ghi “HỒ SƠ ĐỀ XUẤT VỀ TÀI CHÍNH”, “HỒ SƠ ĐỀ XUẤT VỀ TÀI CHÍNH SỬA ĐỔI”, “HỒ SƠ ĐỀ XUẤT VỀ TÀI CHÍNH THAY THẾ”; cách niêm phong do Chủ đầu tư và các nhà thầu thống nhất. Sau khi niêm phong, Chủ đầu tư có trách nhiệm bảo quản các túi hồ sơ nêu trên theo chế độ quản lý hồ sơ mật cho đến khi mở HSĐXTC theo quy định tại Mục 23 CDNT.</p> <p>21.6. Chủ đầu tư lập biên bản mở HSĐXKT trong đó bao gồm các thông tin quy định tại điểm b và điểm c Mục 21.5 CDNT. Biên bản mở HSĐXKT phải được ký xác nhận bởi đại diện của Chủ đầu tư và các nhà thầu tham dự lễ mở HSĐXKT. Việc thiếu chữ ký của nhà thầu trong biên bản sẽ không làm cho biên bản mất ý nghĩa và mất hiệu lực. Biên bản mở HSĐXKT sẽ được gửi đến tất cả các nhà thầu tham dự thầu.</p>
<p>21. Opening of Technical proposal</p>	<p>21.1. Except as in the cases specified in ITB Article 19 and Article 20, COMPANY shall publicly open and clearly read out the information specified in Point b and Point c of ITB Article 21.5 of all technical proposals of the bids received by the deadline for bid submission. The opening of technical proposals must be conducted in the public, at the date, time and place specified in BDS, in the presence of bidders' representatives and relevant competent authorities' representatives who choose to attend the technical proposal opening ceremony. The technical proposal opening shall be conducted irrespective of whether a bidder's representative is present or not.</p> <p>21.2. First, envelopes marked “WITHDRAWAL” shall be opened and</p>

	<p>Hồ sơ mời thầu Gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng)</p>	<p>Bidding documents Survey, basic design and cost estimation North Central (Vung Ang) LNG Receiving Terminal Expansion Project</p>
--	--	---

	<p>read out and the envelope with the corresponding bid shall not be opened but returned to the bidder. The request for bid withdrawal shall be rejected if the corresponding withdrawal notice is not accompanied by the documents proving that its signatory is the bidder's lawful representative or is not read out at the technical proposal opening. In this case, the technical proposal shall still be opened in accordance with ITB Article 21.5.</p> <p>21.3. Next, envelopes marked "SUBSTITUTION OF TECHNICAL PROPOSAL" shall be opened and read out and exchanged with the corresponding technical proposal being substituted. The substituted technical proposal shall not be opened but returned to the bidder. A request for technical proposal substitution shall be rejected if the corresponding substitution notice is not accompanied by the documents proving that its signatory is the bidder's lawful representative, or is not read out at the technical proposal opening. In this case, the substituted technical proposal shall still be opened in accordance with ITB Article 21.5</p> <p>21.4. Next, envelopes marked "MODIFICATION OF TECHNICAL PROPOSAL" shall be opened and read out with the corresponding technical proposal. A request for technical proposal modification shall be rejected if the corresponding modification notice is not accompanied by the documents proving that its signatory is the bidder's lawful representative, or is not read out at the technical proposal opening.</p> <p>21.5. All technical proposals shall be opened in alphabetical order of bidders' names and according to the following steps:</p> <ol style="list-style-type: none"> a) Check the seal; b) Open the original of technical proposal, modified or substitute technical proposal (if any) and clearly read out: the name of the bidder, the period of validity of the technical proposal and any other details as COMPANY may consider appropriate. Only technical proposals that are opened and read out at the technical proposals opening shall be further considered and evaluated; c) Clearly read out the number of copies of the technical proposal and other relevant information;
--	--

	<p>Hồ sơ mời thầu Gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng)</p>	<p>Bidding documents Survey, basic design and cost estimation North Central (Vung Ang) LNG Receiving Terminal Expansion Project</p>
--	--	---

	<p>d) The original of the form of technical bid, power of attorney of the bidder's legal representative (if any), and consortium agreement (if any) shall be initialed by the COMPANY 's representative. No technical proposals may be rejected by COMPANY, except for late bids as prescribed in ITB Article 19;</p> <p>e) Envelopes marked "COMMERCIAL PROPOSAL", "MODIFIED COMMERCIAL PROPOSAL", or "SUBSTITUTE COMMERCIAL PROPOSAL" shall be sealed by COMPANY and the bidders present at the technical proposal opening in a manner agreed upon between them. After being duly sealed, these envelopes shall be securely stored by COMPANY in accordance with regulations on management of confidential documents until they are opened in accordance with ITB Article 23.</p> <p>21.6. COMPANY shall prepare a record of the technical proposal opening that shall include the information specified in Point b and Point c of ITB Article 21.5. The record shall be signed by the representatives of COMPANY and the bidders who are present at the technical proposal opening. The omission of a bidder's signature on the record shall not invalidate the meaning and effect of the record. A copy of the record shall be distributed to all bidders.</p>
<p>22. Đánh giá HSĐXKT</p>	<p>22.1. Tổ chuyên gia sẽ áp dụng các tiêu chí đánh giá liệt kê trong Mục này và phương pháp đánh giá theo quy định tại BDL để đánh giá các HSĐXKT. Không được phép sử dụng bất kỳ tiêu chí hay phương pháp đánh giá nào khác.</p> <p>22.2. Kiểm tra và đánh giá tính hợp lệ của HSĐXKT:</p> <p>a) Việc kiểm tra và đánh giá tính hợp lệ của HSĐXKT được thực hiện theo quy định tại Mục 1 Chương III - Tiêu chuẩn đánh giá HSDT;</p> <p>b) Nhà thầu có HSĐXKT hợp lệ được xem xét, đánh giá tiếp về kỹ thuật.</p> <p>22.3. Đánh giá về kỹ thuật:</p> <p>a) Việc đánh giá về kỹ thuật được thực hiện theo tiêu chuẩn đánh giá quy định tại Mục 2 Chương III - Tiêu chuẩn đánh giá HSDT;</p> <p>b) Nhà thầu có điểm kỹ thuật cao nhất được mở và đánh giá HSĐXKT theo quy định tại Mục 3 và Mục 4 Chương III - Tiêu chuẩn đánh giá</p>

	<p style="text-align: center;">Hồ sơ mời thầu Gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng)</p>	<p style="text-align: center;">Bidding documents Survey, basic design and cost estimation North Central (Vung Ang) LNG Receiving Terminal Expansion Project</p>
--	--	---

	<p>HSDT.</p> <p>22.4. Nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật sẽ được phê duyệt bằng văn bản. Chủ đầu tư sẽ thông báo danh sách các nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật trên VNEPS, trong đó mời các nhà thầu tham dự thầu đến mở HSDXTC, kèm theo thời gian, địa điểm mở HSDXTC.</p>
<p>22. Evaluation of Technical proposal</p>	<p>22.1. Evaluation team shall use the evaluation criteria listed in this Article and evaluation methods specified in BDS. No other evaluation criteria or methods shall be permitted.</p> <p>22.2. Examination and evaluation of validity of the technical proposal:</p> <p>a) Examination and evaluation of the validity of the technical proposal will be done in accordance with Article 1 of Chapter III - Bid evaluation criteria;</p> <p>b) Only valid technical proposals shall be further considered in the technical evaluation.</p> <p>22.3. Technical evaluation:</p> <p>a) Technical evaluation shall be carried out according to evaluation criteria specified in Article 2 of Chapter III - Bid evaluation criteria;</p> <p>b) The bidder whose technical proposal was considered responsive shall have its commercial proposal considered in accordance with Article 3 and Article 4 of Chapter III - Bid evaluation criteria.</p> <p>22.4. A written approval of the list of bidders whose technical proposals were considered responsive shall be given. COMPANY shall notify all bidders of the list of bidders whose technical proposals were considered responsive in VNEPS, notify them with the date, time and place of the opening of commercial proposals, and invite them to attend.</p>
<p>23. Mở HSDXTC</p>	<p>23.1. Việc mở HSDXTC được tiến hành công khai theo thời gian và địa điểm nêu trong văn bản thông báo danh sách các nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật, trước sự chứng kiến của đại diện các nhà thầu tham dự lễ mở HSDXTC và đại diện của các cơ quan, tổ chức có liên quan. Việc mở HSDXTC không phụ thuộc vào sự có mặt hay vắng mặt của đại diện nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật.</p> <p>23.2. Tại lễ mở HSDXTC, Chủ đầu tư công khai văn bản phê duyệt</p>



Hồ sơ mời thầu
Gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng
mức đầu tư
Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng)

Bidding documents
Survey, basic design and cost estimation
North Central (Vung Ang) LNG Receiving
Terminal Expansion Project

danh sách các nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật, sau đó tiến hành kiểm tra niêm phong của túi hồ sơ bên ngoài có ghi “HỒ SƠ ĐỀ XUẤT VỀ TÀI CHÍNH”, “HỒ SƠ ĐỀ XUẤT VỀ TÀI CHÍNH SỬA ĐỔI”, “HỒ SƠ ĐỀ XUẤT VỀ TÀI CHÍNH THAY THẾ”.


23.3. Chủ đầu tư sẽ mở và đọc to, rõ các thông tin trong túi đựng văn bản thông báo bên ngoài có ghi chữ “THAY THẾ HỒ SƠ ĐỀ XUẤT VỀ TÀI CHÍNH” và HSDXTC thay thế này sẽ được thay cho HSDXTC bị thay thế. HSDXTC bị thay thế sẽ không được mở và được trả lại nguyên trạng cho nhà thầu. Chủ đầu tư sẽ không chấp nhận cho nhà thầu thay thế HSDXTC nếu văn bản thông báo thay thế HSDXTC không kèm theo tài liệu chứng minh người ký văn bản đó là đại diện hợp pháp của nhà thầu hoặc các văn bản này không được công khai trong lễ mở HSDXTC. Trong trường hợp này, HSDXTC bị thay thế vẫn được mở theo quy định tại Mục 23.5 CDNT.

23.4. Tiếp theo, Chủ đầu tư sẽ mở và đọc to, rõ các thông tin trong túi đựng văn bản thông báo bên ngoài có ghi chữ “SỬA ĐỔI HỒ SƠ ĐỀ XUẤT VỀ TÀI CHÍNH” cùng với HSDXTC sửa đổi tương ứng. Chủ đầu tư sẽ không chấp nhận cho nhà thầu sửa đổi HSDXTC nếu văn bản thông báo sửa đổi HSDXTC không kèm theo tài liệu chứng minh người ký văn bản đó là đại diện hợp pháp của nhà thầu hoặc văn bản này không được công khai trong lễ mở HSDXTC.


23.5. Việc mở HSDXTC được thực hiện đối với từng HSDXTC theo thứ tự chữ cái tên của nhà thầu có tên trong danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật và theo trình tự sau đây:

a) Kiểm tra niêm phong;


b) Mở bản gốc HSDXTC, HSDXTC sửa đổi (nếu có), HSDXTC thay thế (nếu có) và đọc to, rõ tối thiểu các thông tin sau: tên nhà thầu, số lượng bản gốc, bản chụp HSDXTC, thời gian có hiệu lực của HSDXTC, giá dự thầu trong đơn dự thầu thuộc HSDXTC, giá dự thầu ghi trong bảng tổng hợp chi phí, giá trị giảm giá (nếu có), điểm kỹ thuật của các HSDT được đánh giá đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật và các thông tin khác mà Chủ đầu tư thấy cần thiết. Chỉ có các HSDXTC được mở và đọc tại lễ mở HSDXTC mới được tiếp tục xem xét và đánh giá. Chỉ những thông tin về giảm giá được đọc trong lễ mở HSDXTC mới được

	<p style="text-align: center;">Hồ sơ mời thầu Gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng)</p>	<p style="text-align: center;">Bidding documents Survey, basic design and cost estimation North Central (Vung Ang) LNG Receiving Terminal Expansion Project</p>
--	--	---


	<p>tiếp tục xem xét và đánh giá;</p> <p>c) Đại diện của Chủ đầu tư ký xác nhận vào tất cả các trang bản gốc của HSDXTC. Chủ đầu tư không được loại bỏ bất kỳ HSDXTC nào của các nhà thầu có tên trong danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi mở HSDXTC.</p> <p>23.6. Chủ đầu tư lập biên bản mở HSDXTC trong đó bao gồm các thông tin quy định tại các Mục 23.2, 23.3 và 23.4 CDNT, điểm b Mục 23.5 CDNT. Biên bản mở HSDXTC phải được ký xác nhận bởi đại diện của Chủ đầu tư và các nhà thầu tham dự lễ mở HSDXTC. Việc thiếu chữ ký của nhà thầu trong biên bản sẽ không làm cho biên bản mất ý nghĩa và mất hiệu lực. Biên bản mở HSDXTC sẽ được gửi đến tất cả các nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật.</p>
<p>23. Opening of Commercial proposal</p>	<p>23.1. The opening of commercial proposals shall be conducted in the public, at the date, time and place specified in the written notice of bidders whose technical proposals were considered responsive, in the presence of bidders’ representatives and relevant competent authorities’ representatives. The opening of commercial proposals shall be conducted irrespective of whether representatives of bidders whose technical proposals were considered responsive are present or not.</p> <p>23.2. At the commercial proposal opening, COMPANY shall read out the written approval of the list of bidders whose technical proposals were considered responsive, and examine the seals of envelopes marked “COMMERCIAL PROPOSAL”, “MODIFIED COMMERCIAL PROPOSAL”, or “SUBSTITUTE COMMERCIAL PROPOSAL”.</p> <p>23.3. Envelopes marked “SUBSTITUTION OF COMMERCIAL PROPOSAL” shall be opened and read out and exchanged with the corresponding commercial proposal being substituted. The substituted commercial proposal shall not be opened but returned to the bidder. A request for commercial proposal substitution shall be rejected if the corresponding substitution notice is not accompanied by the documents proving that its signatory is the bidder’s lawful representative, or is not read out at the commercial proposal opening. In this case, the</p>

	<p>Hồ sơ mời thầu Gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng)</p>	<p>Bidding documents Survey, basic design and cost estimation North Central (Vung Ang) LNG Receiving Terminal Expansion Project</p>
--	--	---

	<p>substituted commercial proposal shall still be opened in accordance with ITB Article 23.5.</p> <p>23.4. Next, envelopes marked “MODIFICATION OF COMMERCIAL PROPOSAL” shall be opened and read out with the corresponding commercial proposal. A request for commercial proposal modification shall be rejected if the corresponding modification notice is not accompanied by the documents proving that its signatory is the bidder’s lawful representative, or is not read out at the commercial proposal opening.</p> <p>23.5. Commercial proposals shall be opened in alphabetical order of names of the listed bidders whose technical proposals were considered responsive, and according to the following steps:</p> <p>a) Check the seal;</p> <p>b) Open the original of commercial proposal, modified or substitute commercial proposal (if any) and clearly read out: the name of the bidder, number of originals and copies of the commercial proposal, the period of validity of the commercial proposal, the bid price specified in the form of commercial bid, the bid price specified in the summary of costs, any discounts, technical score achieved, and any other details as COMPANY may consider appropriate. Only commercial proposals that are opened and read out at the commercial proposal opening shall be further considered and evaluated. Only a discount read out at the commercial proposal opening shall be further considered and evaluated;</p> <p>c) All pages of the original commercial proposal shall be initialed by the representative of the COMPANY . No commercial proposal of the listed bidders whose technical proposals were considered responsive may be rejected by COMPANY at the commercial proposal opening.</p> <p>23.6. COMPANY shall prepare a record of the commercial proposal opening that shall include the information specified in ITB Articles 23.2, 23.3 and 23.4, and Point b of ITB Article 23.5. The record shall be signed by the representatives of COMPANY and the bidders who are present at the commercial proposal opening. The omission of a bidder’s signature on the record shall not invalidate the meaning and effect of</p>
--	--

	<p>Hồ sơ mời thầu Gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng)</p>	<p>Bidding documents Survey, basic design and cost estimation North Central (Vung Ang) LNG Receiving Terminal Expansion Project</p>
--	--	---

	<p>the record. A copy of the record shall be distributed to all bidders whose technical proposals were considered responsive.</p>
<p>24. Đánh giá HSDXTC và xếp hạng nhà thầu</p>	<p>24.1. Tổ chuyên gia sẽ áp dụng các tiêu chí đánh giá liệt kê trong Mục này và phương pháp đánh giá theo quy định tại Mục 22 CDNT để đánh giá các HSDXTC. Không được phép sử dụng bất kỳ tiêu chí hay phương pháp đánh giá nào khác.</p> <p>24.2. Kiểm tra và đánh giá tính hợp lệ của HSDXTC:</p> <p>a) Việc kiểm tra và đánh giá tính hợp lệ của HSDXTC được thực hiện theo quy định tại Mục 3 Chương III - Tiêu chuẩn đánh giá HSDT;</p> <p>b) Nhà thầu có HSDXTC hợp lệ được xem xét, đánh giá chi tiết HSDXTC và xếp hạng nhà thầu.</p> <p>24.3. Đánh giá chi tiết HSDXTC và xếp hạng nhà thầu:</p> <p>a) Việc đánh giá chi tiết HSDXTC thực hiện theo quy định tại Mục 4 Chương III - Tiêu chuẩn đánh giá HSDT;</p> <p>b) Sau khi đánh giá chi tiết HSDXTC, Chủ đầu tư lập danh sách xếp hạng nhà thầu. Việc xếp hạng nhà thầu thực hiện theo quy định tại BDL. Nhà thầu xếp hạng thứ nhất được mời vào thương thảo hợp đồng. Trường hợp có một nhà thầu vượt qua bước đánh giá về tài chính thì không phải xếp hạng nhà thầu. Trường hợp thương thảo không thành công, Chủ đầu tư báo cáo chủ đầu tư xem xét, quyết định mời nhà thầu xếp hạng tiếp theo vào đối chiếu tài liệu và thương thảo hợp đồng.</p>
<p>24. Evaluation of CPD and ranking of bidders</p>	<p>24.1. COMPANY shall use the evaluation criteria listed in this Article and evaluation methods specified in ITB Article 22. No other evaluation criteria or methods shall be permitted.</p> <p>24.2. Examination and evaluation of validity of commercial proposals:</p> <p>a) Examination and evaluation of the validity of the commercial proposal will be done in accordance with Article 3 Chapter III - Bid evaluation criteria;</p> <p>b) The bidder with a valid commercial proposal shall be further considered in detailed evaluation of commercial proposal and ranked.</p> <p>24.3. Detailed evaluation of commercial proposals and ranking of bidders:</p> <p>a) Detailed evaluation of commercial proposals shall be carried out in</p>

	<p>Hồ sơ mời thầu Gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng)</p>	<p>Bidding documents Survey, basic design and cost estimation North Central (Vung Ang) LNG Receiving Terminal Expansion Project</p>
--	--	---


	<p>accordance with Article 4 of Chapter III - Bid evaluation criteria; b) Upon completion of the detailed evaluation of commercial proposals, COMPANY shall make a list of ranked bidders. Bidders shall be ranked in accordance with BDS. The first-ranked bidder shall be invited for contract negotiation. In the event that only one bidder passes the commercial evaluation stage, ranking of bidders is not required. If the negotiation is unsuccessful, COMPANY shall report to the project owner for consideration and decision on inviting the next-ranked bidder for document verification and contract negotiation.</p>
<p>25. Bảo mật</p>	<p>25.1. Thông tin liên quan đến việc đánh giá HSDT và đề nghị trao hợp đồng phải được giữ bí mật và không được phép tiết lộ cho các nhà thầu hay bất kỳ người nào không có liên quan chính thức đến quá trình lựa chọn nhà thầu cho tới khi công khai kết quả lựa chọn nhà thầu. Trong mọi trường hợp không được tiết lộ thông tin trong HSDT của nhà thầu này cho nhà thầu khác, trừ thông tin được công khai trong biên bản mở thầu.</p> <p>25.2. Trừ trường hợp làm rõ HSDT và thương thảo hợp đồng, nhà thầu không được phép tiếp xúc với Chủ đầu tư về các vấn đề liên quan đến HSDT của mình và các vấn đề khác liên quan đến gói thầu trong suốt thời gian từ khi mở thầu cho đến khi công khai kết quả lựa chọn nhà thầu.</p>
<p>25. Confidentiality</p>	<p>25.1 Information on bid evaluation and the successful bidder must be kept confidential and not allowed to be shown to any bidder or any individual who is not related to the bidding process until the result announcement. In any case, it is not allowed to disclose the information in the bidder's bid proposal to other bidders except for the information shown at the bid opening meeting.</p> <p>25.2 Except for the case of clarifying the bid proposal and negotiating the contract, bidders are not allowed to contact COMPANY on issues related to their bid proposal and other issues related to the bidding package during the period from the opening to the publicity of the contractor selection results.</p>
<p>26. Làm rõ HSDT</p>	<p>26.1. Sau khi mở thầu, nhà thầu có trách nhiệm làm rõ HSDT theo yêu cầu của Chủ đầu tư. Trường hợp HSDT của nhà thầu thiếu tài liệu về tư cách</p>

hợp lệ, báo cáo tài chính, hợp đồng có tính chất tương tự, nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế, tài liệu về nhân sự cụ thể đã được đề xuất trong hồ sơ dự thầu thì Chủ đầu tư yêu cầu nhà thầu làm rõ, bổ sung tài liệu để chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm. Nhà thầu phải thông báo cho Chủ đầu tư về việc đã nhận được văn bản yêu cầu làm rõ HSDT bằng một trong những cách sau: gửi văn bản trực tiếp trên VNEPS hoặc theo đường bưu điện, hoặc fax hoặc thư điện tử.


26.2. Trong khoảng thời gian theo quy định tại **BDL** trường hợp sau khi đóng thầu, nhà thầu phát hiện HSDT thiếu các tài liệu chứng minh về tư cách hợp lệ, hợp đồng tương tự, năng lực sản xuất, báo cáo tài chính, nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế, tài liệu về nhân sự, thiết bị cụ thể đã đề xuất trong HSDT thì được gửi tài liệu đến chủ đầu tư để làm rõ về tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm của mình. Chủ đầu tư có trách nhiệm tiếp nhận những tài liệu làm rõ của nhà thầu để xem xét, đánh giá; các tài liệu bổ sung, làm rõ là một phần của HSDT. Chủ đầu tư thông báo cho nhà thầu về việc đã nhận được các tài liệu làm rõ của nhà thầu bằng một trong những cách sau: gửi văn bản trực tiếp trên VNEPS hoặc theo đường bưu điện, hoặc fax hoặc thư điện tử.

26.3. Đối với nội dung về tư cách hợp lệ, việc làm rõ phải bảo đảm nguyên tắc không làm thay đổi bản chất của nhà thầu tham dự thầu. Đối với các nội dung về tính hợp lệ của HSDT (trừ nội dung về tư cách hợp lệ), đề xuất về kỹ thuật, tài chính, việc làm rõ phải bảo đảm nguyên tắc không làm thay đổi nội dung cơ bản của hồ sơ dự thầu đã nộp, không thay đổi giá dự thầu (trừ trường hợp nhà thầu xác nhận việc sửa lỗi số học đối với HSDT của mình do Chủ đầu tư thực hiện trong quá trình đánh giá HSDT).


26.4. Việc làm rõ HSDT được thực hiện giữa Chủ đầu tư và nhà thầu có HSDT cần làm rõ. Nội dung làm rõ HSDT phải thể hiện bằng văn bản và được Chủ đầu tư bảo quản như một phần của HSDT.. Đối với các nội dung làm rõ ảnh hưởng trực tiếp đến việc đánh giá tư cách hợp lệ, năng lực, kinh nghiệm và yêu cầu về kỹ thuật, tài chính nếu quá thời hạn làm rõ mà nhà thầu không có văn bản làm rõ hoặc có văn bản làm rõ nhưng không đáp ứng được yêu cầu làm rõ của Chủ đầu tư thì Chủ đầu tư sẽ đánh giá HSDT của nhà thầu theo HSDT nộp trước thời điểm đóng thầu. Chủ đầu tư dành cho nhà thầu một khoảng thời gian hợp lý nhưng không ít hơn 03 ngày làm

	<p>Hồ sơ mời thầu Gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng)</p>	<p>Bidding documents Survey, basic design and cost estimation North Central (Vung Ang) LNG Receiving Terminal Expansion Project</p>
--	--	---


	<p>việc để nhà thầu thực hiện việc làm rõ HSDT.</p> <p>26.5. Trường hợp có nghi ngờ về tính xác thực của các tài liệu do nhà thầu cung cấp, Chủ đầu tư được xác minh với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến nội dung của tài liệu.</p> <p>26.6. Trường hợp cần thiết, Chủ đầu tư có thể gửi văn bản yêu cầu nhà thầu có khả năng trúng thầu đến làm việc trực tiếp với Chủ đầu tư để làm rõ HSDT. Nội dung làm rõ HSDT phải được ghi cụ thể thành biên bản. Việc làm rõ HSDT trong trường hợp này phải bảo đảm tính khách quan, minh bạch.</p>
<p>26. Clarification of Bid proposal</p>	<p>26.1 After bid opening, the bidder is responsible for clarifying its bid proposals upon request from COMPANY. In cases where bid proposal lacks documents related to eligibility, financial statements, similar contracts, tax declaration and payment obligations, or documents concerning specific personnel proposed in the bid proposal, COMPANY shall request the bidder to clarify and supplement the documents to demonstrate eligibility, capability, and experience. The bidder must notify COMPANY of the receipt of the request for clarification by one of the following means: direct writing in VNEPS, or postal mail, or fax, or email.</p> <p>26.2. Within the period specified in the BDS, if after bid closing the bidder discovers that its bid proposal lacks documents proving eligibility, financial statements, similar contracts, tax declaration and payment obligations, or documents concerning specific proposed personnel, the bidder may submit such documents to COMPANY. COMPANY is responsible for receiving the additional or clarifying documents from the bidder for review and evaluation; such documents shall form part of the bid proposal. COMPANY shall notify the bidder of the receipt of the clarifying documents by one of the following means: direct writing in VNEPS, or postal mail, or fax, or email.</p> <p>26.3. Regarding eligibility, the clarification must ensure that the nature of the bidder remains unchanged. For matters related to the validity of the bid proposal (excluding eligibility), technical and commercial proposals, the clarification must ensure that the fundamental content of the submitted bid proposal is not altered and that the bid price is not changed (except in cases where the bidder confirms the correction of arithmetic errors made by</p>

	<p>Hồ sơ mời thầu Gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng)</p>	<p>Bidding documents Survey, basic design and cost estimation North Central (Vung Ang) LNG Receiving Terminal Expansion Project</p>
--	--	---


	<p>COMPANY during the bid evaluation process).</p> <p>26.4. Clarification of bid proposal shall be conducted between COMPANY and the bidder whose bid proposal requires clarification. The clarification must be made in writing and shall be kept by COMPANY as part of the bid proposal. If the clarification relates directly to the evaluation of eligibility, capability, experience, or technical and commercial requirements, and the bidder fails to provide the clarification within the specified timeframe or the clarification provided does not meet the COMPANY's requirements, COMPANY shall evaluate the bidder's bid proposal based on the documents submitted before bid closing. COMPANY shall allow a appropriate period but not less than three (03) working day for the bidder to provide the necessary clarifications.</p> <p>26.5. In case of doubts about the authenticity of documents provided by the bidder, COMPANY is entitled to verify such documents with the relevant organizations or individuals associated with the document content.</p> <p>26.6. If necessary, COMPANY may send a written request to the potential winning bidder to attend a direct meeting for the purpose of clarifying the bid proposal. The content of the clarification must be recorded in detail in a written minutes. The clarification process in this case must ensure objectivity and transparency.</p>
<p>27. Sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch</p>	<p>27.1. Trường hợp trong HSDXTC, nhà thầu không chào giá cho một hoặc nhiều hạng mục công việc đã nêu trong HSDXKT theo yêu cầu của HSMT thì nhà thầu được coi là đã chào giá cho các hạng mục công việc này và phân bổ chi phí vào các phần công việc khác của gói thầu.</p> <p>27.2. Đối với hợp đồng trọn gói, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có) mà nhà thầu đề xuất trong đơn dự thầu thuộc HSDXTC được coi là đã bao gồm toàn bộ các chi phí cần thiết để thực hiện gói thầu theo phạm vi công việc nêu trong HSMT, không sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch. Trường hợp có sự không nhất quán giữa giá dự thầu ghi bằng số và giá dự thầu ghi bằng chữ trong đơn dự thầu thì lấy giá dự thầu ghi bằng chữ, trừ trường hợp giá dự thầu ghi bằng chữ không có nghĩa.</p> <p>27.3 Sau khi sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, Chủ đầu tư phải thông báo bằng văn bản cho nhà thầu về việc sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch đối với HSDT của nhà thầu. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo</p>

	<p>Hồ sơ mời thầu Gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng)</p>	<p>Bidding documents Survey, basic design and cost estimation North Central (Vung Ang) LNG Receiving Terminal Expansion Project</p>
--	--	---


	<p>của Chủ đầu tư, nhà thầu phải có văn bản thông báo cho Chủ đầu tư về việc chấp thuận kết quả sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch theo thông báo của Chủ đầu tư. Trường hợp nhà thầu không chấp thuận kết quả sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch theo thông báo của Chủ đầu tư thì HSDT của nhà thầu đó sẽ bị loại, trừ trường hợp việc sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch của Chủ đầu tư là không phù hợp, không chính xác.</p>
<p>27. Error correction and deviation adjustment</p>	<p>27.1 If the bidder omits the unit price for one or more work items in the Commercial proposal although these work items have been stated in the Technical proposal as required in the BD, the missing unit price will be assumed to be distributed proportionally among the other listed items in the bid proposal.</p> <p>27.2 For a lump-sum contract, the bid price after discount (if any) proposed by the bidder in the letter of bid included in the Commercial proposal is considered to include all necessary costs to perform the package according to the scope of work stated in the BD, without error correction and deviation adjustment. Discrepancies between the numerical and written bid prices will be resolved as follows: if the written price has a clear meaning, it takes precedence; if the written price has no meaning, the numerical price is used.</p> <p>27.3 After the correction of errors and adjustment of discrepancies, COMPANY must notify the bidder in writing of the corrections and adjustments made to the bidder's bid proposal. Within 03 working days from the date of receiving the notification from COMPANY, the bidder must provide written confirmation to the COMPANY indicating acceptance of the corrections and adjustments as notified. If the bidder does not accept the corrections and adjustments as notified by COMPANY, the bidder's bid proposal shall be disqualified, unless the corrections and adjustments made by COMPANY are inappropriate or inaccurate.</p>
<p>28. Ưu đãi trong lựa chọn nhà thầu</p>	<p>28.1. Đối với gói thầu áp dụng biện pháp ưu đãi trong nước, việc áp dụng biện pháp ưu đãi trong nước thực hiện theo quy định tại BDL.</p> <p>28.2. Nguyên tắc ưu đãi thực hiện theo quy định tại BDL.</p> <p>28.3. Đối tượng ưu đãi thực hiện theo quy định tại BDL.</p>

	<p>Hồ sơ mời thầu Gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng)</p>	<p>Bidding documents Survey, basic design and cost estimation North Central (Vung Ang) LNG Receiving Terminal Expansion Project</p>
--	--	---

	<p>28.4. Việc tính ưu đãi được thực hiện trong quá trình đánh giá HSDT để so sánh HSDT, xếp hạng nhà thầu. Cách tính ưu đãi được thực hiện theo quy định tại BDL.</p> <p>28.5. Trường hợp các nhà thầu tham dự đều không thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi thì không tiến hành đánh giá và xác định giá trị ưu đãi. Trường hợp thuộc đối tượng ưu đãi, nhà thầu phải đính kèm tài liệu chứng minh trong HSDT.</p>
<p>28. Preferences in bidder selection</p>	<p>28.1. The application of domestic preferences to a contract package (if any) is specified in BDS.</p> <p>28.2. Rules for application of preferences are specified in BDS.</p> <p>28.3. Subjects eligible for preferences are specified in BDS.</p> <p>28.4. The preferences shall be determined in the evaluation of bids for comparison of bids and ranking fo bidders. The method for determination of preferences is specified in BDS.</p> <p>28.5. If none of bidders is eligible for preferences, the evaluation and determination of preferences shall not apply. Otherwise, the eligible bidder is requested to include documents proving its eligibility for preferences in its bid.</p>
<p>29. Nhà thầu phụ</p>	<p>29.1. Nhà thầu phụ là tổ chức, cá nhân ký kết hợp đồng với nhà thầu để tham gia thực hiện một hoặc một số hạng mục công việc của gói thầu. Nhà thầu phải kê khai nhà thầu phụ và các hạng mục công việc dành cho nhà thầu phụ theo Mẫu số 10 Chương IV. Trường hợp tại thời điểm tham dự thầu, chưa xác định được nhà thầu phụ thì phải kê khai các hạng mục công việc dự kiến dành cho nhà thầu phụ.</p> <p>29.2. Việc sử dụng nhà thầu phụ sẽ không làm thay đổi các trách nhiệm của nhà thầu. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về khối lượng, chất lượng, tiến độ và các trách nhiệm khác đối với phần công việc do nhà thầu phụ thực hiện. Năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu phụ sẽ không được xem xét khi đánh giá HSDT của nhà thầu. Bản thân nhà thầu phải đáp ứng các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm (không xét đến năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu phụ). Nhà thầu được ký kết hợp đồng với các nhà thầu phụ trong danh sách các nhà thầu phụ nêu trong HSDT hoặc ký với nhà thầu phụ được Chủ đầu tư chấp thuận để tham gia thực hiện công việc gói thầu. Trường hợp trong HSDT, nếu nhà thầu chính không đề xuất sử dụng nhà</p>

	<p>Hồ sơ mời thầu Gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng)</p>	<p>Bidding documents Survey, basic design and cost estimation North Central (Vung Ang) LNG Receiving Terminal Expansion Project</p>
--	--	---

	<p>thầu phụ cho một công việc cụ thể hoặc không dự kiến các công việc sẽ sử dụng nhà thầu phụ thì được hiểu là nhà thầu chính có trách nhiệm thực hiện toàn bộ các công việc thuộc gói thầu.</p> <p>29.3. Nhà thầu chỉ được sử dụng nhà thầu phụ thực hiện các công việc với tổng giá trị dành cho nhà thầu phụ không vượt quá tỷ lệ phần trăm (%) trên giá dự thầu của nhà thầu theo quy định tại BDL. Đối với trường hợp liên danh, từng thành viên liên danh chỉ được sử dụng nhà thầu phụ không vượt quá tỷ lệ phần trăm quy định tại Mục này trên giá trị phần công việc mà thành viên liên danh đó đảm nhận trong thoả thuận liên danh.</p> <p>29.4. Nhà thầu chính không được sử dụng nhà thầu phụ cho công việc khác ngoài công việc đã kê khai sử dụng nhà thầu phụ nêu trong HSDT; việc thay thế, bổ sung nhà thầu phụ ngoài danh sách các nhà thầu phụ đã nêu trong HSDT chỉ được thực hiện khi có lý do xác đáng, hợp lý và được Chủ đầu tư chấp thuận.</p> <p>29.5. Nhà thầu có hành vi chuyển nhượng thầu theo quy định tại khoản 8 Điều 16 của Luật Đấu thầu thì bị cấm tham gia hoạt động đấu thầu theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 133 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.</p> <p>29.6 Nhà thầu không được sử dụng nhà thầu phụ mà nhà thầu phụ này có tham gia cung cấp dịch vụ tư vấn cho gói thầu đó, bao gồm: lập, thẩm định HSMT; đánh giá HSDT; thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu; tư vấn quản lý dự án, quản lý hợp đồng, tư vấn khác mà các dịch vụ tư vấn này có phần công việc liên quan trực tiếp tới gói thầu.</p>
<p>29. Subcontractor</p>	<p>29.1. Subcontractor means an organization or individual that signs a contract with bidder to participate in the performance of one or several work items of the bidding package. Bidder must declare subcontractors and work items reserved for subcontractors according to Form No. 10, Chapter IV. In case at the time of bidding, the subcontractor has not yet been identified, the expected work items for the subcontractor must be declared.</p> <p>29.2. The use of subcontractors shall not alter the contractor's responsibilities. The contractor shall be responsible for the volume, quality, progress and other responsibilities for the part of work performed by the subcontractor. The capacity and experience of the subcontractor will not be considered when evaluating the bid proposal. The bidder itself</p>

	<p>Hồ sơ mời thầu Gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng)</p>	<p>Bidding documents Survey, basic design and cost estimation North Central (Vung Ang) LNG Receiving Terminal Expansion Project</p>
--	--	---

	<p>must meet the criteria of capacity and experience (not considering the capacity and experience of the subcontractor). Bidder may sign contracts with subcontractors on the list specified in its bid proposal or with subcontractors approved by COMPANY to participate in the bidding package.</p> <p>29.3. Bidder may only employ subcontractors to perform jobs with a total value reserved for subcontractors beyond the percentage (%) of the bid price prescribed in the BDS. In the case of a consortium bidder, each member is only allowed to engage subcontractors up to the percentage limit specified in this Article, based on the value of the portion of work that the respective member is responsible for under the consortium agreement.</p> <p>29.4. The main contractor is not allowed to engage subcontractors for any work other than what has been declared in the bid proposal as intended to be subcontracted. Any replacement or addition of subcontractors beyond those listed in the bid proposal may only be made for legitimate and reasonable reasons, and must be approved by COMPANY.</p> <p>29.5. Bidders who commit acts of transferring bids under the provisions of Clause 8, Article 16 of the Bidding Law shall be banned from participating in bidding activities under the provisions of Point b, Clause 1, Article 133 of Decree 214/2025/NĐ-CP.</p> <p>29.6 Bidder shall not use any subcontractor that has participated in providing consulting services for the same package, including: preparation and appraisal of bidding documents; evaluation of bids; appraisal of contractor selection results; project management consultancy, contract management consultancy, or other consulting services in which the consulting work is directly related to the package.</p>
<p>30. Thương thảo hợp đồng</p>	<p>30.1. Việc thương thảo hợp đồng phải dựa trên các cơ sở sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Báo cáo đánh giá HSDT; b) HSDT và các tài liệu làm rõ HSDT (nếu có) của nhà thầu; c) HSMT và các tài liệu làm rõ, sửa đổi HSMT (nếu có). <p>30.2. Nội dung thương thảo hợp đồng:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Thương thảo về những nội dung chưa đủ chi tiết, chưa rõ hoặc chưa phù hợp, thống nhất giữa HSMT và HSDT, giữa các nội dung khác nhau

trong HSDT có thể dẫn đến các phát sinh, tranh chấp hoặc ảnh hưởng đến trách nhiệm của các bên trong quá trình thực hiện hợp đồng;

b) Thương thảo về các sai lệch do nhà thầu đã phát hiện và đề xuất trong HSDT (nếu có), bao gồm cả các đề xuất thay đổi hoặc phương án thay thế của nhà thầu nếu trong HSMT có quy định cho phép nhà thầu chào phương án thay thế;

c) Thương thảo về nhân sự: Trong quá trình thương thảo, nhà thầu không được thay đổi nhân sự đã đề xuất trong HSDT, trừ trường hợp phải thay thế nhân sự do thời gian đánh giá HSDT kéo dài hơn so với dự kiến trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu hoặc vì lý do bất khả kháng mà các vị trí nhân sự chủ chốt do nhà thầu đã đề xuất không thể tham gia thực hiện hợp đồng. Trong các trường hợp này, nhân sự dự kiến thay thế phải có trình độ, kinh nghiệm và năng lực tương đương hoặc cao hơn nhân sự đã đề xuất và nhà thầu không được thay đổi giá dự thầu;

d) Tiến độ;

e) Bố trí điều kiện làm việc;


f) Thương thảo về chi phí dịch vụ tư vấn trên cơ sở phù hợp với yêu cầu của gói thầu và điều kiện thực tế, bao gồm việc xác định rõ các khoản thuế nhà thầu phải nộp theo quy định của pháp luật về thuế (nếu có), phương thức nộp thuế (nhà thầu trực tiếp nộp thuế hoặc Chủ đầu tư giữ lại một khoản tiền tương đương với giá trị thuế để nộp thay cho nhà thầu theo quy định của pháp luật hiện hành), giá trị nộp thuế và các vấn đề liên quan khác đến nghĩa vụ nộp thuế phải được nêu cụ thể trong hợp đồng;

g) Thương thảo về các vấn đề phát sinh trong quá trình lựa chọn nhà thầu (nếu có) nhằm mục tiêu hoàn thiện các nội dung chi tiết của gói thầu;


h) Thương thảo về các nội dung cần thiết khác.

30.3. Trong quá trình thương thảo hợp đồng, các bên tham gia thương thảo tiến hành hoàn thiện dự thảo văn bản hợp đồng, điều kiện cụ thể của hợp đồng.


30.4. Trường hợp thương thảo không thành công, Chủ đầu tư xem xét, quyết định mời nhà thầu xếp hạng tiếp theo vào thương thảo; trường hợp thương thảo với các nhà thầu xếp hạng tiếp theo không thành công thì Chủ đầu tư xem xét, quyết định hủy thầu theo quy định tại điểm a Mục 32.1 CDNT.

	<p>Hồ sơ mời thầu Gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng)</p>	<p>Bidding documents Survey, basic design and cost estimation North Central (Vung Ang) LNG Receiving Terminal Expansion Project</p>
--	--	---


	<p>30.5. Trường hợp vì lý do khách quan, bất khả kháng dẫn đến nhà thầu không thể đến thương thảo hợp đồng trực tiếp với Chủ đầu tư, Chủ đầu tư có thể xem xét, thương thảo trực tuyến.</p>
<p>30. Contract negotiation</p>	<p>30.1. Contract negotiation shall be based on:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) The Bid result report; b) Bidder's BPD & clarification (if any); c) ITB & its clarification (if any). <p>2. Contract negotiation shall be based on:</p> <p>30.2. Contract negotiation content:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Contents that are insufficiently detailed, unclear, or inconsistent between the BPD and the ITB, or within different Articles of the BPD, which can lead to issues and disputes or affect the responsibilities of the parties during contract performance; b) Deviations identified and proposed by the bidder in their BPD (if applicable). This includes proposals for changes or alternative technical solutions if the ITB allowed bidders to submit such alternatives; c) Personnel: Bidders cannot change key personnel who have been proposed. Exceptions are allowed only in two situations: the bid evaluation takes longer than originally anticipated in the specific contractor selection plan, or force majeure prevents the proposed key personnel from performing the contract. In this case, the bidder can replace other personnel but the replacements must possess qualifications, experience and capacity equivalent to or higher than the originally proposed personnel and the bidder is not allowed to change their bid price; d) Schedule; e) Working condition; f) Costs related to consulting services following the requirements of the package and actual conditions, including clearly determining the taxes payable by the contractor under the provisions of the tax law (if any), the tax payment method (the contractor directly pays the tax or the Owner retains an amount equivalent to the tax value to be paid on

	<p>Hồ sơ mời thầu Gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng)</p>	<p>Bidding documents Survey, basic design and cost estimation North Central (Vung Ang) LNG Receiving Terminal Expansion Project</p>
--	--	---


	<p>behalf of the contractor as prescribed by current law), the tax payment value and other matters related to the tax payment obligation must be specified in the contract;</p> <p>g) Issues that arise during the contractor selection process (if any) to finalize the detailed contents of the package;</p> <p>h) Other necessary issues.</p> <p>30.3. During the contract negotiation process, the parties complete the draft contract; and specific conditions of the contract.</p> <p>30.4. If the negotiations fail, COMPANY shall inform and request the Owner to decide to invite the next-ranked bidder to negotiate a contract. If the negotiation with the next-ranked bidder is also unsuccessful, COMPANY shall request the Owner to decide to annul the bidding process in accordance with Point a of ITB Article 32.1.</p> <p>30.5. If a bidder cannot be present at the negotiation due to objective or force majeure events, COMPANY may consider conducting online negotiation.</p>
<p>31. Điều kiện xét duyệt trúng thầu</p>	<p>Nhà thầu được xem xét, đề nghị trúng thầu khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:</p> <p>31.1. Có HSDT hợp lệ;</p> <p>31.2. Có đề xuất về kỹ thuật đáp ứng yêu cầu;</p> <p>31.3. Có điểm kỹ thuật cao nhất;</p> <p>31.4. Có giá đề nghị trúng thầu (đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có)) không vượt dự toán gói thầu được phê duyệt theo quy định tại BDL. Dự toán của gói thầu được phê duyệt sẽ thay thế giá gói thầu để làm căn cứ xét duyệt trúng thầu.</p> <p><u>31.5 Có tên trên VNEPS trước khi phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu.</u></p>
<p>31. Conditions to be considered as a successful bidder</p>	<p>Bidder shall be considered as successful bidder when meeting all the following conditions:</p> <p>31.1 Having a valid BPD;</p> <p>31.2 Having its technical proposal meeting the technical requirements;</p> <p>31.3 Having the highest technical score;</p> <p>31.4 Having a proposed successful bid price (including taxes, fees, and charges, if any) not exceeding the approved cost estimate of the</p>

	<p>Hồ sơ mời thầu Gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng)</p>	<p>Bidding documents Survey, basic design and cost estimation North Central (Vung Ang) LNG Receiving Terminal Expansion Project</p>
--	--	---


	<p>package specified in the BDS. The approved cost estimate of the package shall replace the bid package price as the basis for bid evaluation and contract award.</p> <p><u>31.5 Having name registered on VNEPS prior to the approval of the contractor selection result.</u></p>
<p>32. Hủy thầu</p>	<p>32.1 Các trường hợp hủy thầu đối với lựa chọn nhà thầu bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Tất cả HSDT không đáp ứng được các yêu cầu của HSMT; b) Thay đổi về mục tiêu, phạm vi đầu tư trong quyết định đầu tư đã được phê duyệt đối với dự án hoặc thay đổi về mục tiêu, phạm vi mua sắm đối với dự toán mua sắm do sắp xếp đơn vị hành chính, tổ chức bộ máy nhà nước và các trường hợp bất khả kháng khác làm thay đổi khối lượng công việc, tiêu chuẩn đánh giá đã ghi trong HSMT; c) HSMT không tuân thủ quy định của Luật đấu thầu, quy định khác của pháp luật có liên quan dẫn đến nhà thầu được lựa chọn không đáp ứng yêu cầu để thực hiện gói thầu; d) Tổ chức, cá nhân khác ngoài nhà thầu trúng thầu thực hiện hành vi bị cấm quy định tại Điều 16 của Luật Đấu thầu dẫn đến sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu; e) Hủy thầu theo quy định tại khoản 5 Điều 42 của Luật Đấu thầu. f) Tổ chức, cá nhân khác ngoài nhà thầu trúng thầu thực hiện hành vi bị cấm quy định tại Điều 16 của Luật Đấu thầu dẫn đến sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu. <p>32.2 Hủy thầu được thực hiện trong thời gian từ ngày phát hành HSMT đến trước khi ký kết hợp đồng.</p> <p>32.3 Tổ chức, cá nhân vi phạm quy định của pháp luật dẫn đến hủy thầu theo quy định tại các điểm c, d khoản 1 và các điểm c, d khoản 2 Điều này phải đền bù chi phí cho các bên liên quan.</p>
<p>32. Bid cancellation</p>	<p>32.1 Bid cancellation shall occur when:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) all bid proposals are considered substantially nonresponsive to the BD; b) Changes in project objectives or investment scope under the approved investment decision, or in procurement objectives or scope under the approved estimate, due to administrative reorganization,

	<p>Hồ sơ mời thầu Gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng)</p>	<p>Bidding documents Survey, basic design and cost estimation North Central (Vung Ang) LNG Receiving Terminal Expansion Project</p>
--	--	---

	<p>government restructuring, or other force majeure events affecting the work volume or evaluation criteria stated in the BD;</p> <p>c) the BD does not comply with regulations laid down in Law on Bidding or other relevant laws to the extent that the selected bidder fails to meet the requirements of the package;</p> <p>d) Other organizations or individuals, apart from the winning bidder, commit any prohibited acts specified in Article 16 of the Law on Bidding, resulting in a distortion of the contractor selection results;</p> <p>e) Cancellation of the bidding process in accordance with Clause 5, Article 42 of the Law on Bidding.</p> <p>f) another organization or individual who is not the successful bidder commits any prohibited acts in Article 16 of the Law on bidding resulting in inaccurate contractor selection results.</p> <p>32.2. Bid cancellation may occur within the period from the issuance of the BD to the contract signing date.</p> <p>32.3. Organizations and individuals that commit violations to the extent of bid cancellation as prescribed in Points c, d Clause 1 and Points c, d Clause 2 of this Article shall pay compensation to related parties.</p>
<p>33. Thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu</p>	<p>33.1. Sau khi có quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, Chủ đầu tư đăng tải thông tin về kết quả lựa chọn nhà thầu lên VNEPS và gửi văn bản thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu cho các nhà thầu tham dự thầu trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết quả lựa chọn nhà thầu được phê duyệt. Nội dung thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu bao gồm:</p> <p>a) Tên nhà thầu trúng thầu;</p> <p>b) Giá trúng thầu;</p> <p>c) Loại hợp đồng;</p> <p>d) Thời gian thực hiện hợp đồng;</p> <p>e) Danh sách nhà thầu không được lựa chọn và tóm tắt về lý do không được lựa chọn của từng nhà thầu;</p> <p>f) Kế hoạch hoàn thiện, ký kết hợp đồng với nhà thầu được lựa chọn</p> <p>g) Các nội dung cần lưu ý (nếu có).</p> <p>33.2 Trường hợp có yêu cầu giải thích về lý do cụ thể nhà thầu không</p>

	<p>Hồ sơ mời thầu Gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng)</p>	<p>Bidding documents Survey, basic design and cost estimation North Central (Vung Ang) LNG Receiving Terminal Expansion Project</p>
--	--	---

	<p>trúng thầu, nhà thầu gửi đề nghị tới chủ đầu tư hoặc gặp trực tiếp chủ đầu tư. Chủ đầu tư có trách nhiệm trả lời yêu cầu của nhà thầu trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của nhà thầu.</p> <p>33.3 Trường hợp nhà thầu có kiến nghị đến chủ đầu tư, người có thẩm quyền về các vấn đề trước khi có thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu hoặc về kết quả lựa chọn nhà thầu thì chủ đầu tư có trách nhiệm đăng tải văn bản giải quyết kiến nghị của chủ đầu tư, người có thẩm quyền trên VNEPS trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày ban hành văn bản giải quyết kiến nghị.</p> <p>33.4 Trường hợp hủy thầu theo quy định tại khoản 1 Điều 17 của Luật Đấu thầu, văn bản phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu hoặc văn bản quyết định hủy thầu phải nêu rõ lý do hủy thầu và trách nhiệm của các bên liên quan khi hủy thầu. Quyết định hủy thầu phải được đăng tải trên VNEPS trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày ký quyết định.</p>
<p>33. Bid result announcement</p>	<p>33.1 After the approval for contractor selection result is issued, COMPANY posts information about the contractor selection result; send a written notice of contractor selection result to participating bidders within 5 working days from approval date. Contents of the notice of contractor selection result as follow:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Name of successful bidder; b) Successful bid price; c) Contract type; d) Contract performance duration; e) List of unsuccessful bidders and the reasons for disqualification of each bidder; f) Plan for finalizing and signing contracts with the successful bidder; g) Key considerations (if any). <p>33.2 Unsuccessful bidders can request a written or in-person explanation from COMPANY to understand why their BPD were not chosen. COMPANY is responsible for responding to the bidder's request within 2 working days from the date of receiving the bidder's request.</p> <p>33.3 If a bidder files a petition to COMPANY or competent person</p>

	<p>Hồ sơ mời thầu Gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng)</p>	<p>Bidding documents Survey, basic design and cost estimation North Central (Vung Ang) LNG Receiving Terminal Expansion Project</p>
--	--	---

	<p>about issues before the announcement of the contractor selection result or about the contractor selection result, COMPANY is responsible for posting the petition resolution from owner and competent persons on VNEPS within 5 working days from the date of issuance of the petition resolution.</p> <p>33.4. In case of bid cancellation in accordance with Clause 1, Article 17 of the Bidding Law, the approval for contractor selection results or decision on bid cancellation must clearly state the reason for the bid cancellation and the responsibilities of related parties when canceling the bid. The decision on bid cancellation must be posted on VNEPS within 5 working days from the signing date.</p>
<p>34. Thông báo chấp thuận HSDT và trao hợp đồng</p>	<p>Sau khi thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu được đăng tải, Chủ đầu tư gửi thông báo chấp thuận HSDT và trao hợp đồng cho nhà thầu trúng thầu, bao gồm thời gian hoàn thiện, ký kết hợp đồng theo quy định tại Mẫu số 17 Chương VIII cho nhà thầu trúng thầu. Thông báo chấp thuận HSDT và trao hợp đồng là một phần của hồ sơ hợp đồng. Trường hợp nhà thầu trúng thầu không hoàn thiện, ký kết hợp đồng theo thời hạn nêu trong thông báo chấp thuận HSDT và trao hợp đồng thì nhà thầu sẽ bị loại. Thời hạn nêu trong thông báo chấp thuận HSDT và trao hợp đồng được tính kể từ ngày Chủ đầu tư gửi thông báo chấp thuận này cho nhà thầu trúng thầu.</p>
<p>34. Notification of Bid acceptance and Contract Award</p>	<p>After the notification of the bid award result is published, COMPANY shall send a notification of bid acceptance and contract award to the winning bidder. This notification shall include the timeframe for finalizing and signing the contract in accordance with Form No. 17, Chapter VIII, and shall form part of the contract documents. If the winning bidder fails to finalize and sign the contract within the period specified in the notification of bid acceptance and contract award, the bidder shall be disqualified. The specified timeframe in the notification shall be counted from the date COMPANY sends the notification to the winning bidder.</p>
<p>35. Hoàn thiện và ký kết hợp đồng</p>	<p>35.1 Việc hoàn thiện hợp đồng để ký kết hợp đồng dựa trên cơ sở:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Mẫu hợp đồng đã điền đủ các thông tin cụ thể của gói thầu; b) Kết quả lựa chọn nhà thầu được duyệt;

c) Các yêu cầu nêu trong HSMT;
d) Các nội dung nêu trong HSDT và giải thích làm rõ HSDT của nhà thầu trúng thầu (nếu có);
đ) Các nội dung cần được hoàn thiện trong hợp đồng.


35.2. Kết quả hoàn thiện hợp đồng là cơ sở để chủ đầu tư và nhà thầu tiến hành ký kết hợp đồng. Trường hợp nhà thầu tự nguyện giảm giá thì giá hợp đồng là giá trị sau giảm giá.

35.3. Sau khi nhận được thông báo trúng thầu, trong thời hạn quy định tại **BDL**, các bên tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng. Quá thời hạn nêu trên, nếu Chủ đầu tư không nhận được văn bản chấp thuận hoặc nhà thầu từ chối vào hoàn thiện, ký kết hợp đồng thì Chủ đầu tư báo cáo chủ đầu tư xem xét, quyết định huỷ kết quả lựa chọn nhà thầu trước đó và quyết định lựa chọn nhà thầu xếp hạng tiếp theo vào thương thảo hợp đồng theo quy định tại Mục 30 CDNT. Trong trường hợp đó, nhà thầu sẽ được Chủ đầu tư yêu cầu gia hạn hiệu lực HSDT, nếu cần thiết.


35.4. Trường hợp nhà thầu trúng thầu từ chối hoàn thiện, ký kết hợp đồng mà không có lý do chính đáng thì Chủ đầu tư đăng tải thông tin nhà thầu vi phạm lên VNEPS để các chủ đầu tư, Chủ đầu tư có cơ sở đánh giá về uy tín của nhà thầu trong các lần tham dự thầu tiếp theo.

35.5. Sau khi hoàn thiện hợp đồng, chủ đầu tư và nhà thầu sẽ ký kết hợp đồng. Tại thời điểm ký kết hợp đồng, HSDT của nhà thầu được lựa chọn còn hiệu lực; nhà thầu được lựa chọn phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về năng lực kỹ thuật, tài chính để thực hiện gói thầu. Trường hợp thực tế nhà thầu không còn đáp ứng cơ bản yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm theo quy định nêu trong HSMT thì Chủ đầu tư sẽ từ chối ký kết hợp đồng với nhà thầu. Chủ đầu tư sẽ hủy quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, thông báo chấp thuận HSDT và trao hợp đồng trước đó và mời nhà thầu xếp hạng tiếp theo vào thương thảo hợp đồng.


35.6 Nhà thầu nước ngoài phải có Giấy phép hoạt động xây dựng do cơ quan nhà nước có thẩm quyền Việt Nam cấp cho nhà thầu nước ngoài trước khi ký kết Hợp đồng theo Mục 3 – Giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài quy định tại Nghị định 175/CP (Vui lòng tham khảo chi tiết tại Phần 4)

	<p style="text-align: center;">Hồ sơ mời thầu Gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng)</p>	<p style="text-align: center;">Bidding documents Survey, basic design and cost estimation North Central (Vung Ang) LNG Receiving Terminal Expansion Project</p>
--	--	---


<p>35. Finalizing and signing of the contract</p>	<p>35.1 Contract finalization is carried out on the basis of:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) The contract form filled out with specific information of the package; b) Approved contractor selection result; c) Requirements stated in the bidding documents; d) Contents stated in the bid and clarifications to bid of the successful bidder (if any); dd) Contents that need to be finalized in the contract. <p>35.2. The contract finalization result is the basis for the OWNER/COMPANY and bidder to sign the contract. If the bidder voluntarily reduces the price, the contract price is the value after the discount.</p> <p>35.3 Upon receipt of the notification of successful bid, within the time stipulated in the BDS, successful bidder must send its confirmation letter to COMPANY to participate the contract's negotiation, finalization meeting. In case exceeding such time and COMPANY does not received the bidder's written confirmation or the bidder has declined the meeting then COMPANY will consider the cancellation of the previous bid result and invite the next highest rank bidder to participate in the contract negotiation as stipulated in Article 30. In such a case, COMPANY may request the bidder to extend the validity period of its bid proposal (if any).</p> <p>35.4 In case, successful bidder declined the contract's negotiation/finalization meeting with unacceptable reason, such bidder shall be published publicly in the national bid network for other project owners/bid solicitors to examine its reputation on the next bid package.</p> <p>35.5 After completing the contract, OWNER/COMPANY and the contractor will sign the contract. At the time of signing the contract, the bid proposal of the successful bidder is still valid and the successful bidder must meet technical and financial capacity requirements for executing the bidding package. Where the successful bidder is found not to substantially meet technical and financial capacity requirements laid down in the bidding documents, the main investor is entitled to refuse to sign the contract. COMPANY shall then invalidate the decision to approve contractor selection result and the letter of</p>
--	---

	<p>Hồ sơ mời thầu Gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng)</p>	<p>Bidding documents Survey, basic design and cost estimation North Central (Vung Ang) LNG Receiving Terminal Expansion Project</p>
--	--	---

	<p>acceptance and contract award, and invite the next-ranked bidder to negotiate the contract.</p> <p>35.6 The successful foreign bidder must obtain a Foreign Contractor License issued by a competent Vietnamese state authority before signing the Contract, in accordance with Section 3 – Construction Operation License for Foreign Contractors as stipulated in Decree 175/CP. (Please refer to Part 4 for reference)</p>
<p>36. Giải quyết kiến nghị trong đấu thầu</p>	<p>36.1. Khi thấy quyền và lợi ích hợp pháp bị ảnh hưởng, nhà thầu, cơ quan, tổ chức được kiến nghị Hội đồng giải quyết kiến nghị, người có thẩm quyền, chủ đầu tư xem xét lại các vấn đề trong quá trình lựa chọn nhà thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu theo quy định tại Điều 89 của Luật Đấu thầu và các Điều 137, 138 và 139 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.</p> <p>36.2. Nhà thầu chỉ được xem xét, giải quyết kiến nghị khi chưa gửi đơn khiếu nại, tố cáo, khởi kiện. Trường hợp đang trong quá trình giải quyết kiến nghị mà nhà thầu khởi kiện, khiếu nại, tố cáo thì việc giải quyết kiến nghị được chấm dứt ngay.</p> <p>36.3 Nhà thầu có quyền rút đơn kiến nghị trong quá trình giải quyết kiến nghị.</p> <p>36.4 Trường hợp kiến nghị lên Chủ đầu tư, nhà thầu gửi kiến nghị trực tiếp trên VNEPS. Trường hợp kiến nghị lên Người có thẩm quyền, nhà thầu gửi kiến nghị theo địa chỉ quy định tại BDL.</p>
<p>36. Settlement of petitions in bidding</p>	<p>36.1. If there are grounds for presuming that their legitimate rights and interests are affected, bidders, agencies, or organizations may submit petitions to the Bid Protest Settlement Council, the competent person, or the Employer for review or consideration of matters related to the contractor selection process and/or result, in accordance with Article 89 of the Law on Bidding and Articles 137, 138, and 139 of Decree No. 214/2025/NĐ-CP..</p> <p>36.2. Bidders shall only have their petitions put into consideration if they have not yet filed any other complaints, denunciations or lawsuits. If a bidder is found to have filed a lawsuit, complaint or denunciation during the settlement of their petition, the settlement process shall be terminated immediately.</p> <p>36.3. A petition may be withdrawn during its settlement process.</p>


	<p>Hồ sơ mời thầu Gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng)</p>	<p>Bidding documents Survey, basic design and cost estimation North Central (Vung Ang) LNG Receiving Terminal Expansion Project</p>
--	--	---

	<p>36.4 In case of a petition to OWNER, the bidder shall submit the petition directly via the VNEPS. In case of a petition to the competent person, the bidder shall submit the petition to the address specified in the BDS.</p>
<p>37. Theo dõi, giám sát quá trình lựa chọn nhà thầu</p>	<p>Khi phát hiện hành vi, nội dung không phù hợp quy định của pháp luật đấu thầu, nhà thầu có trách nhiệm thông báo cho tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ theo dõi, giám sát theo quy định tại BDL.</p>
<p>37. Monitor, Supervision of bidding activities</p>	<p>Bidder identifies action, content that is not suitable with the Law on Bidding, bidder has the responsibility to inform the individuals or organization who monitor, and supervise the bidding process for this package as stated in the BDS.</p>


	<p>Hồ sơ mời thầu Gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng)</p>	<p>Bidding documents Survey, basic design and cost estimation North Central (Vung Ang) LNG Receiving Terminal Expansion Project</p>
--	--	---

Chương II. BẢNG DỮ LIỆU ĐẦU THẦU
CHAPTER II. BIDDING DATA SHEET


CDNT 1.1	<p>Tên Chủ đầu tư: Tổng Công ty Khí Việt Nam – CTCP (PV GAS) Đại diện Chủ đầu tư: Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam – CTCP – Công ty Quản lý Dự án Khí (DAK)</p>
ITB 1.1	<p>OWNER: Petrovietnam Gas Joint Stock Corporation (PV GAS) Representative of Owner/COMPANY: Branch of Petrovietnam Gas Joint Stock Corporation – Gas Project Management Company (PV GAS PMC)</p>
CDNT 1.2	<p>Tên gói thầu: Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư. Tên dự án: Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng)</p>
ITB 1.2	<p>Bidding package: Survey, basic design and cost estimation Project: North Central (Vung Ang) LNG Receiving</p>
CDNT 2	<p>Nguồn vốn: vốn chủ sở hữu, vốn vay và vốn huy động khác</p>
ITB 2	<p>Source of fund: owner’s equity, loans, and other mobilized capital</p>
CDNT 4.5	<p>Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu theo quy định như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Nhà thầu tham dự thầu không có cổ phần hoặc vốn góp trên 30% với PV GAS – Trường hợp nhà thầu tham dự thầu với tư cách liên danh hoặc nhà thầu tư vấn được lựa chọn với tư cách liên danh, tỷ lệ sở hữu vốn của tổ chức, cá nhân khác trong liên danh được xác định theo công thức sau: $\text{Tỷ lệ sở hữu vốn} = \sum_{i=1}^n X_i \times Y_i$ <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> Xi: Là tỷ lệ sở hữu vốn của tổ chức, cá nhân khác trong thành viên liên danh thứ i; Yi: Là tỷ lệ phần trăm (%) khối lượng công việc của thành viên liên danh thứ i trong thỏa thuận liên danh; n: Là số thành viên tham gia trong liên danh.
ITB 4.5	<p>Ensuring competition in bidding is prescribed as follows:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Bidders participating in bidding do not have shares or contributed capital of more than 30% with PV GAS

	<p>Hồ sơ mời thầu Gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng)</p>	<p>Bidding documents Survey, basic design and cost estimation North Central (Vung Ang) LNG Receiving Terminal Expansion Project</p>
--	--	---


	<p>– In case bidder participating the bid as a consortium or a consultancy contractor selected is a consortium, the capital ownership ratio of other organizations and individuals in the consortium is determined according to the following formula:</p> $\text{Tỷ lệ sở hữu vốn} = \sum_{i=1}^n X_i \times Y_i$ <p>In which: Xi: The proportion of capital ownership of other organizations and individuals in the ith consortium member; Yi: Is the percentage (%) of the workload of the ith consortium member in the consortium agreement; n: The number of members participating in the consortium.</p>
<p>CDNT 8.1</p>	<p>Mức tiền nhà thầu phải nộp để mua bản điện tử HSMT khi nộp HSDT: 20.000.000 VND</p> <p>Hình thức: chuyển khoản</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tên tài khoản: CN TCT KHI VIET NAM – CTCP – CÔNG TY QUẢN LÝ DỰ ÁN KHI – Số CIF: 6000441 – Số tài khoản (VND): 3130257347 – Ngân hàng: TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh: Bắc Sài Gòn <p>Nội dung chuyển khoản: [TÊN NHÀ THẦU] purchase bidding documents of Survey, basic design and cost estimation Trong trường hợp nhà thầu yêu cầu hóa đơn mua HSMT, nhà thầu cung cấp các thông tin dưới đây và gửi đến địa chỉ email: son.vh@pvgas.com.vn; linh.ntd@pvgas.com.vn; tram.ntq@pvgas.com.vn;</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tên công ty: – Địa chỉ: – Mã số thuế: – Thông tin người nhận hóa đơn (Tên, SĐT, Email): <p>Hóa đơn điện tử sẽ được Chủ đầu tư gửi đến nhà thầu qua Email.</p>
<p>ITB 8.1</p>	<p>Bidders shall make a payment of 20.000.000 VND for purchasing the</p>

	<p>Hồ sơ mời thầu Gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng)</p>	<p>Bidding documents Survey, basic design and cost estimation North Central (Vung Ang) LNG Receiving Terminal Expansion Project</p>
--	--	---


	<p>electronic version of the BD when submitting their bid proposals Payment method: Bank Transfer</p> <ul style="list-style-type: none"> - Account Holder's Name: CN TCT KHI VIET NAM – CTCP – CONG TY QUAN LY DU AN KHI - CIF number: 6000441 - Account Number (VND): 3130257347 - Bank: BANK FOR INVESTMENT AND DEVELOPMENT OF VIETNAM JSC – Branch: BAC SAI GON - Transfer Description: [BIDDER'S NAME] purchase bidding documents of Survey, basic design and cost estimation <p>Front In case the bidder requests an invoice for the purchase of the bidding documents, the bidder shall provide the following information and send it to the email address: linh.ntd@pvgas.com.vn; tram.ntq@pvgas.com.vn; son.vh@pvgas.com.vn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Company Name: - Tax Code: - Address: - Contact person (Name, Mobile phone/Email): <p>The electronic invoice will be delivered to the bidder by Email.</p>
CDNT 9	<p>Nhà thầu có thể lựa chọn tiếng Anh hoặc tiếng Việt. Trường hợp nhà thầu nộp HSDT bằng cả hai ngôn ngữ, nếu có bất kỳ sự sai khác nào giữa bản tiếng Việt và bản tiếng Anh thì căn cứ vào bản tiếng Anh.</p>
ITB 9	<p>The bidder may prepare the bid in either English or Vietnamese. With regard to a bid prepared in both languages, if there is a discrepancy between Vietnamese version and English version, the English version shall prevail.</p>
CDNT 10.3	<p>Nhà thầu phải nộp cùng với HSDT các tài liệu sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản sao có chứng thực Giấy phép thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với tổ chức; và chứng chỉ hành nghề (nếu có) của nước nơi mà nhà thầu mang quốc tịch cấp; - Biểu báo cáo kinh nghiệm hoạt động liên quan đến các công việc nhận thầu có dấu và chữ ký và dấu xác nhận của nhà thầu; - Bản sao báo cáo tài chính có kiểm toán trong các năm 2022, 2023 và 2024 có dấu và chữ ký và dấu xác nhận của nhà thầu;

	<p>Hồ sơ mời thầu Gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng)</p>	<p>Bidding documents Survey, basic design and cost estimation North Central (Vung Ang) LNG Receiving Terminal Expansion Project</p>
--	--	---


	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp nhà thầu không có báo cáo tài chính có kiểm toán thì nộp báo cáo tài chính trong các năm 2022, 2023 và 2024 và tờ khai quyết toán thuế doanh nghiệp và tài liệu chứng minh thực hiện nghĩa vụ nộp thuế phù hợp với tờ khai. - Cam kết/ thỏa thuận nguyên tắc/biên bản hợp tác giữa nhà thầu với nhà thầu phụ (nếu có)
<p>ITB 10.3</p>	<p>Other documents are required to be submitted with BPD:</p> <ul style="list-style-type: none"> - A certified true copy of the Establishment license or the Certificate of Business registration; and practice license (if any) of the bidder issued by its nationality country; - A report on relevant experience related to the bidding work, stamped and signed by the bidder; - Certified copies of audited financial statements for the years 2022, 2023, and 2024, with the bidder's stamp and signature; - In case the bidder does not have audited financial statements, the bidder shall submit financial statements for the years 2022, 2023, and 2024, along with corporate income tax finalization declarations and documents proving the fulfillment of tax obligations in accordance with the declarations with the bidder's stamp and signature. - Commitment or Agreement or Memorandum of Understanding (MoU) between the Bidder and the potential subcontractor (if any)
<p>CDNT 11.1</p>	<p>Tài liệu, giấy tờ chứng minh tư cách hợp lệ của người được ủy quyền: gồm một trong các giấy tờ sau: Giấy ủy quyền hợp lệ hoặc Quyết định bổ nhiệm người đại diện, hoặc Điều lệ công ty, hoặc Quyết định thành lập chi nhánh</p>
<p>ITB 11.1</p>	<p>Proof documents for the eligibility of bidder's legal representative shall be deemed one of the following documents: a valid Power of Attorney, or a Decision on Appointment of the Representative, or the Company Charter, or the Decision on Establishment of a Branch</p>
<p>CDNT 12.1</p>	<p>Giá dự thầu phải bao gồm tất cả chi phí cho các yếu tố rủi ro về khối lượng công việc và trượt giá có thể phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng tương ứng với trách nhiệm của nhà thầu trong việc thực hiện gói thầu.</p>

	<p>Hồ sơ mời thầu Gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng)</p>	<p>Bidding documents Survey, basic design and cost estimation North Central (Vung Ang) LNG Receiving Terminal Expansion Project</p>
--	--	---


	<p>Giá dự thầu phải chi tiết đầy đủ giá trị VND và/hoặc USD bao gồm giá trị phần công việc dự kiến sẽ giao cho nhà thầu phụ tương ứng với giá trị % ước tính sử dụng nhà thầu phụ mà nhà thầu đã kê khai tại Mẫu số 10 – Phạm vi công việc sử dụng nhà thầu phụ và/hoặc giá trị phần công việc của thành viên liên danh tương ứng với tỷ lệ % so với tổng giá dự thầu mà nhà thầu đã kê khai tại Mẫu số 03 – Thỏa thuận liên danh của Chương IV.</p> <p>Trường hợp tại thời điểm nộp hồ sơ dự thầu chưa xác định được danh tính nhà thầu phụ, nhà thầu vẫn phải kê khai rõ phạm vi công việc và giá trị ước tính (bằng VND và/hoặc USD) của phần công việc đó trong các biểu mẫu phù hợp.</p>
<p>ITB 12.1</p>	<p>The bid price should include all contingencies determined for risks associated with quantities and price escalation which may occur during the contract execution in proportion to the contractor's liability for the package.</p> <p>The bid price must be detailed and fully stated in VND and/or USD, including the value of the portion of work expected to be subcontracted, corresponding to the estimated percentage of subcontracted work as declared by the bidder in Form No. 10 – Scope of Work to Be Performed by Subcontractors of Chapter IV, and/or the value of the portion of work to be performed by consortium members corresponding to the percentage of the total bid price as declared by the bidder in Form No. 03 – Consortium Agreement of Chapter IV.</p> <p>In case the identity of the subcontractor has not been determined at the time of bid submission, the bidder must still clearly declare the scope of work and the estimated value (in VND and/or USD) of that portion of work in the appropriate forms.</p>
<p>CDNT 13.1</p>	<p>Đồng tiền dự thầu: VND và/hoặc USD Đồng tiền quy đổi là: USD Thời điểm xác định tỷ giá quy đổi là: thời điểm đóng thầu quy định tại TBMT. Căn cứ xác định tỷ giá quy đổi: tỷ giá bán ra của ngân hàng Vietcombank Đồng tiền quy đổi được sử dụng để so sánh với dự toán của gói thầu làm căn cứ xét duyệt trúng thầu như quy định tại Mục 31 CDNT.</p>

	<p>Hồ sơ mời thầu Gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng)</p>	<p>Bidding documents Survey, basic design and cost estimation North Central (Vung Ang) LNG Receiving Terminal Expansion Project</p>
--	--	---


<p>ITB 13.1</p>	<p>Bid Currency: VND and/or USD. The bid price for a specific item shall be quoted in only one currency. Conversion currency: USD Time for determination of exchange rate: the bid closing time specified in the IFB. Basis for determination of exchange rate: Selling rate published by Vietcombank. The conversion currency are used for the comparison with the approved cost estimate of the bidding package as the basis for contract award consideration as stipulated in ITB Article 31.</p>
<p>CDNT 15.1</p>	<p>Thời hạn có hiệu lực của HSDT (gồm HSDXKT và HSDXTC): 180 ngày kể từ ngày có thời điểm đóng thầu</p>
<p>ITB 15.1</p>	<p>The valid period of Bidding documents (including the Technical proposal and Commercial proposal): 180 days from the bid closing time.</p>
<p>CDNT 16.1</p>	<p>Số lượng bản gốc và bản chụp của HSDT nhà thầu phải chuẩn bị: - 01 bản gốc; và 03 bản chụp cho từng phần HSDXKT và HSDXTC. - 01 USB chứa HSDXKT, 01 USB chứa HSDXTC</p>
<p>ITB 16.1</p>	<p>Number of originals and photocopies of Bidding proposal that bidders must prepare: - 01 original; and 03 copies for each part of Technical proposal and Commercial proposal. - 01 USB containing Technical proposal, 01 USB containing Commercial proposal</p>
<p>CDNT 18.1</p>	<p>Địa chỉ của Chủ đầu tư để tiếp nhận HSDT: CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM – CTCP - CÔNG TY QUẢN LÝ DỰ ÁN KHÍ Tầng 11, tòa nhà PV GAS TOWER, số 673 đường Nguyễn Hữu Thọ, xã Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam</p>
<p>ITB 18.1</p>	<p>Address of the COMPANY for Bid Submission: Branch of Petrovietnam Gas Joint Stock Corporation – Gas Project Management Company 11th Floor, PV GAS TOWER, No. 673 Nguyen Huu Tho Street, Nha Be Commune, Ho Chi Minh City, Vietnam</p>

	<p style="text-align: center;">Hồ sơ mời thầu Gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng)</p>	<p style="text-align: center;">Bidding documents Survey, basic design and cost estimation North Central (Vung Ang) LNG Receiving Terminal Expansion Project</p>
--	--	---


CDNT 21.1	Việc mở HSĐXKT được tiến hành công khai theo thời gian quy định tại TBMT trên VNEPS và tại địa điểm của CHỦ ĐẦU TƯ quy định tại Mục CDNT 18.1 của BDL .
ITB 21.1	Technical bid opening shall be conducted publicly with the time specified in the IFB on VNEPS and COMPANY's address specified in ITB Clause 18.1 of the BDS .
CDNT 22.1	Phương pháp đánh giá HSDT: dựa trên kỹ thuật
ITB 22.1	Bid evaluation method: technical-based method.
CDNT 24	Nhà thầu có điểm kỹ thuật cao nhất được xếp thứ nhất/ nhà thầu có điểm tổng hợp cao nhất được xếp thứ nhất
ITB 24	The bidder with the highest technical score shall be ranked first/ The bidder with the highest combined score shall be ranked first
CDNT 26.2	Nhà thầu được tự gửi tài liệu để làm rõ HSDT đến Chủ đầu tư trong vòng: 05 ngày làm việc, kể từ ngày có thời điểm đóng thầu
ITB 26.2	The bidder may send clarifications of its bid to COMPANY within: 05 working days, from the bid closing time.
CDNT 28.1	Biện pháp ưu đãi: Áp dụng ưu đãi theo quy định tại Mục 28.3 và Mục 28.4 CDNT
ITB 28.1	Preference Measures: Preferences shall be applied in accordance with the provisions of Article 28.3 and 28.4 of the ITB
CDNT 28.2	<p>Nguyên tắc ưu đãi:</p> <p>a) Nhà thầu tham dự thầu thuộc đối tượng được hưởng nhiều hơn một loại ưu đãi trong đánh giá về năng lực và kinh nghiệm hoặc trong đánh giá về tài chính thì khi tính ưu đãi chỉ được hưởng một loại ưu đãi có lợi nhất cho nhà thầu tương ứng với từng nội dung đánh giá về năng lực và kinh nghiệm hoặc đánh giá về tài chính</p> <p>b) Trường hợp tất cả các nhà thầu tham dự thầu đều được hưởng ưu đãi như nhau hoặc tất cả các nhà thầu đều không thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi thì không cần tính ưu đãi để so sánh, xếp hạng;</p> <p>c) Trường hợp sau khi tính ưu đãi, nếu các HSDT xếp hạng ngang nhau thì ưu tiên cho nhà thầu có đề xuất chi phí trong nước cao hơn;</p>
ITB 28.2	Rules for application of preferences

	<p>Hồ sơ mời thầu Gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng)</p>	<p>Bidding documents Survey, basic design and cost estimation North Central (Vung Ang) LNG Receiving Terminal Expansion Project</p>
--	--	---

	<p>a) In cases where all bidders are equally entitled to the preference, or none of the bidders are eligible for the preference, the preference shall not be applied for the purpose of comparison and ranking;</p> <p>b) If bid proposals are equally ranked after including preferences, the bidder that proposes the highest costs incurred in Vietnam shall be preferred.</p>
<p>CDNT 28.3</p>	<p>Đối tượng ưu đãi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu trong nước tham dự thầu với tư cách độc lập hoặc liên danh với nhà thầu trong nước khác; - Nhà thầu nước ngoài liên danh với nhà thầu trong nước mà nhà thầu trong nước đảm nhận từ 25% trở lên giá trị công việc của gói thầu
<p>ITB 28.3</p>	<p>Subjects eligible for preferences:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vietnamese bidder participating individually or forming a consortium with other Vietnamese bidders; - Foreign bidder forming a consortium with Vietnamese bidders, provided that the Vietnamese bidders undertake at least 25% of the value of the work items of the package;
<p>CDNT 28.4</p>	<p>Cách tính ưu đãi:</p> <p>Nhà thầu thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi được cộng thêm 7,5% điểm kỹ thuật của nhà thầu vào điểm kỹ thuật của nhà thầu đó để so sánh, xếp hạng.</p>
<p>ITB 28.4</p>	<p>Determination of preferences:</p> <p>A bidder eligible for preference shall have 7.5% of its technical score added to its original technical score for the purpose of comparison and ranking.</p>
<p>CDNT 29.3</p>	<p>Giá trị tối đa dành cho nhà thầu phụ: 50% giá dự thầu của nhà thầu</p>
<p>ITB 29.3</p>	<p>Maximum value for subcontractors: 50% of the bidder's bidding price</p>
<p>CDNT 31.4</p>	<p>Dự toán gói thầu để làm căn cứ xét duyệt trúng thầu: bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) và chi phí dự phòng cho các yếu tố rủi ro về khối lượng công việc và trượt giá có thể xảy ra trong quá trình thực hiện hợp đồng tương ứng với trách nhiệm quản lý rủi ro giao cho nhà thầu.</p>
<p>ITB 31.4</p>	<p>The cost estimate of the package as a basis for awarding bid approval: shall include all applicable taxes, fees, and charges (if any), as well as contingency costs for potential risks related to variations in work</p>

	<p>Hồ sơ mời thầu Gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng)</p>	<p>Bidding documents Survey, basic design and cost estimation North Central (Vung Ang) LNG Receiving Terminal Expansion Project</p>
--	--	---

	<p>volume and price escalation during contract implementation, corresponding to the risk management responsibilities assigned to bidder.</p>
CDNT 35.3	<p>Nhà thầu phải gửi văn bản chấp thuận hoàn thiện hợp đồng trong thời hạn tối đa 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo trúng thầu.</p>
ITB 35.3	<p>Bidder must confirm in writing its acceptance to contract finalization within 03 (three) working days from the date of bid result announcement.</p>
CDNT 36.4	<p>Địa chỉ của người có thẩm quyền: TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM – CTCP Tầng 12, tòa nhà PV GAS Tower, 673 Nguyễn Hữu Thọ, Nhà Bè, TP.HCM, Việt Nam Điện thoại: +84.8. 3781 6777 Fax: +84.8.3781 5666</p>
ITB 36.4	<p>Address of the Owner/Competent Authority: PETROVIETNAM GAS JOINT STOCK CORPORATION 12th Floor, PV GAS Tower, 673 Nguyen Huu Tho Street, Phuoc Kien Commune, Nha Be District, Ho Chi Minh City, Vietnam. Tel: +84.8. 3781 6777 Fax: +84.8.3781 5666</p>
CNDT 37	<p>Địa chỉ của cá nhân, đơn vị tham gia theo dõi, giám sát: BAN THƯƠNG MẠI & QUẢN LÝ ĐẦU THẦU – TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP Tầng 12a, tòa nhà PV GAS TOWER, 673 Nguyễn Hữu Thọ, Nhà Bè, TP.HCM, Việt Nam Điện thoại: (+84-28) 3784.0182 Fax: (+84-28) 3784.0184</p>
ITB 37	<p>Address of Individual or organization to monitor, and supervise the bidding process for this package: COMMERCE AND BID MANAGEMENT DIVISION 12ath Floor, PV GAS Tower, 673 Nguyen Huu Tho Street, Phuoc Kien Commune, Nha Be District, Ho Chi Minh City, Vietnam. Tel: +84.8. 3784.0182 Fax: +84.8.3784.0184</p>

	<p>Hồ sơ mời thầu Gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng)</p>	<p>Bidding documents Survey, basic design and cost estimation North Central (Vung Ang) LNG Receiving Terminal Expansion Project</p>
---	--	---

Chương III. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ HSĐT

Chapter III. EVALUATION CRITERIA

Mục 1. Kiểm tra và đánh giá tính hợp lệ của HSĐXKT

1.1. Kiểm tra tính hợp lệ của HSĐXKT:


- a) Kiểm tra số lượng bản gốc, bản chụp HSĐXKT;
- b) Kiểm tra các thành phần của bản gốc HSĐXKT, trong đó có: đơn dự thầu thuộc HSĐXKT, thỏa thuận liên danh (nếu có), tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của người ký đơn (nếu có), tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, đề xuất về kỹ thuật và các thành phần khác thuộc HSĐXKT theo quy định tại Mục 10 CDNT;
- c) Kiểm tra sự thống nhất nội dung giữa bản gốc và bản chụp để phục vụ quá trình đánh giá chi tiết HSĐXKT.

Việc kiểm tra HSĐXKT không phải là lý do để loại HSĐXKT.

1.2. Đánh giá tính hợp lệ của HSĐXKT:

HSĐXKT của nhà thầu được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau đây:

- a) Có bản gốc HSĐXKT;
- b) Có đơn dự thầu thuộc HSĐXKT được đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên, đóng dấu (nếu có) theo yêu cầu của HSMT; thời gian ký đơn dự thầu phải phù hợp với thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu. Đối với nhà thầu liên danh, đơn dự thầu phải do đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký tên, đóng dấu (nếu có) hoặc thành viên được phân công thay mặt liên danh ký đơn dự thầu theo phân công trách nhiệm trong văn bản thỏa thuận liên danh;
- c) Có báo cáo tài chính có kiểm toán trong các năm 2022, 2023 và 2024 (Trường hợp nhà thầu không có báo cáo tài chính có kiểm toán thì nộp báo cáo tài chính trong các năm 2022, 2023 và 2024 và tờ khai quyết toán thuế doanh nghiệp và tài liệu chứng minh thực hiện nghĩa vụ nộp thuế phù hợp với tờ khai);
- d) Thời gian có hiệu lực của HSĐXKT đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Mục 15.1 CDNT;
- e) Nhà thầu không có tên trong hai hoặc nhiều HSĐXKT với tư cách là nhà thầu chính (nhà thầu độc lập hoặc thành viên trong liên danh);
- f) Trường hợp nhà thầu liên danh thì thỏa thuận liên danh phải được đại diện hợp pháp

	<p>Hồ sơ mời thầu Gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng)</p>	<p>Bidding documents Survey, basic design and cost estimation North Central (Vung Ang) LNG Receiving Terminal Expansion Project</p>
--	--	---

của từng thành viên liên danh ký tên, đóng dấu (nếu có) và trong thỏa thuận liên danh phải nêu rõ nội dung công việc cụ thể và ước tính giá trị tương ứng mà từng thành viên trong liên danh sẽ thực hiện theo Mẫu số 03 Chương IV - Biểu mẫu dự thầu. Việc phân chia công việc trong liên danh phải căn cứ các hạng mục công việc nêu trong điều khoản tham chiếu, đề xuất kỹ thuật, không được phân chia các công việc không thuộc các hạng mục này

g) Nhà thầu bảo đảm tư cách hợp lệ theo quy định tại Mục 4 CDNT.

h) Trong thời hạn 03 năm trước thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có nhân sự (ký kết hợp đồng lao động với nhà thầu tại thời điểm nhân sự thực hiện hành vi vi phạm) bị Tòa án kết án có hành vi vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng theo quy định pháp luật về hình sự nhằm mục đích cho nhà thầu đó trúng thầu.

i) Có đủ điều kiện năng lực hoạt động theo quy định của pháp luật quản lý ngành và lĩnh vực (nếu có)

Nhà thầu có HSDXKT hợp lệ được xem xét, đánh giá tiếp về kỹ thuật.

Article 1. Examination and evaluation of validity of technical proposals

1.1. Examination of validity of technical proposals:

a) Examine the number of original and copies of the technical proposal;

b) Examine composition of the original of the technical proposal, including: the form of technical bid, the consortium agreement (if any), documents proving the eligibility of the signatory of the Bid letter (if any), documents proving the bidder's eligibility to bid, technical proposal and other documents constituting the technical proposal as prescribed in ITB Article10;

c) Examine the consistency between the original and copies to serve the detailed evaluation of the technical proposal.


Examination of the technical proposal will not be a cause for disqualification thereof.

1.2. Evaluation of validity of technical proposals:

A bidder's technical proposal shall be considered valid if meeting all of the following conditions:

a) The original of the technical proposal is available;

b) The submitted form of technical bid must have been signed and sealed (if any) by the bidder's lawful representative as required by the bidding documents at the time which must be conformable with the time of initiating the contractor selection. The form of

	<p>Hồ sơ mời thầu Gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng)</p>	<p>Bidding documents Survey, basic design and cost estimation North Central (Vung Ang) LNG Receiving Terminal Expansion Project</p>
--	--	---

technical bid submitted by a consortium bidder must have been signed and sealed (if any) by lawful representatives of all members of the consortium or by the authorized member of the consortium under the consortium agreement;

c) Has fulfilled tax declaration and payment obligations for the years 2022, 2023, and 2024;

d) The validity period of the technical proposal complies with the requirements specified in ITB Article 15.1;

e) The bidder's name does not appear as the main contractor (either as an independent bidder or as a member of a consortium) in more than one technical proposal;

f) In the case of a consortium bidder, the submitted consortium agreement must be duly signed and sealed (if applicable) by the lawful representatives of all consortium members. The agreement must clearly specify the scope of work to be undertaken by each member and the corresponding estimated value, in accordance with Form No. 03 of Chapter IV – Bidding Forms. The division of work within a consortium must be based on the scope of work specified in the Terms of Reference and the technical proposal, and must not include any tasks that fall outside these specified items.


g) The bidder is eligible to bid as prescribed in ITB Article 4.

h) Within the three years prior to the bid closing time, the bidder has not employed any personnel (under a labor contract with the bidder at the time the violation was committed) who have been convicted by a court for committing serious violations of bidding regulations under criminal law with the intent of securing contract award for the bidder.

The bidder whose technical proposal is considered valid shall be further considered in the technical evaluation.

Mục 2. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật:

a) Việc đánh giá về kỹ thuật đối với từng HSDT được thực hiện theo phương pháp chấm điểm với thang điểm 100, HSDXKT được đánh giá đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tổng điểm về kỹ thuật không thấp hơn 80 điểm và điểm của từng nội dung yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm, giải pháp và phương pháp luận, nhân sự không thấp hơn 70% điểm tối đa của nội dung đó.

	<p>Hồ sơ mời thầu Gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng)</p>	<p>Bidding documents Survey, basic design and cost estimation North Central (Vung Ang) LNG Receiving Terminal Expansion Project</p>
--	--	---

b) Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật quy định tại **PHỤ LỤC 01 - BẢNG TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ KỸ THUẬT**.

c) Đối với một vị trí nhân sự chủ chốt, HSDT chào thầu hoặc thiếu số lượng theo yêu cầu của HSMT thì không đáp ứng về kỹ thuật;

d) Nhà thầu đạt điểm kỹ thuật cao nhất được mở và đánh giá HSDXTC.

Article 2. Technical evaluation criteria:

a) The technical evaluation of each bid proposal shall be conducted using a scoring method on a 100-point scale. A bid will be considered technically responsive if its total technical score is not lower than 80 points, and the score for each evaluation criterion regarding capability and experience, methodology and approach, and personnel is not lower than 70% of the maximum score for that criterion.

b) Technical evaluation standards specified in **APPENDIX 01 - TECHNICAL EVALUATION CRITERIA**.

c) For any key personnel position, if the bid proposes a number of personnel that is either greater or fewer than the number required in the Bidding Documents, the bid shall be considered technically non-responsive.

d) The bidder with the highest technical score shall have its commercial proposal opened and evaluated.

Mục 3. Kiểm tra và đánh giá tính hợp lệ của HSDXTC

3.1. Kiểm tra tính hợp lệ của HSDXTC:

a) Kiểm tra số lượng bản gốc, bản chụp HSDXTC;

b) Kiểm tra các thành phần của HSDXTC, bao gồm: đơn dự thầu thuộc HSDXTC; bảng tổng hợp chi phí; đơn giá chuyên gia; và các thành phần khác thuộc HSDXTC theo quy định tại Mục 10 CDNT;


c) Kiểm tra sự thống nhất nội dung giữa bản gốc và bản chụp để phục vụ quá trình đánh giá chi tiết HSDXTC.

Việc kiểm tra HSDXTC không phải là lý do để loại HSDXTC.

3.2. Đánh giá tính hợp lệ của HSDXTC:

HSDXTC của nhà thầu được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau đây:

a) Có bản gốc HSDXTC;

	<p>Hồ sơ mời thầu Gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng)</p>	<p>Bidding documents Survey, basic design and cost estimation North Central (Vung Ang) LNG Receiving Terminal Expansion Project</p>
--	--	---

b) Có đơn dự thầu thuộc HSDXTC được đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên, đóng dấu (nếu có) theo yêu cầu của HSMT; thời gian ký đơn dự thầu phải phù hợp với thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu; giá dự thầu ghi trong đơn dự thầu phải cụ thể, cố định bằng số, bằng chữ và giá dự thầu bằng số hoặc bằng chữ phải phù hợp, logic với tổng giá dự thầu ghi trong bảng tổng hợp chi phí, không đề xuất các giá dự thầu khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho Chủ đầu tư, Chủ đầu tư. Đối với nhà thầu liên danh, đơn dự thầu phải do đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký tên, đóng dấu (nếu có) hoặc thành viên được phân công thay mặt liên danh ký đơn dự thầu theo phân công trách nhiệm trong văn bản thỏa thuận liên danh;

c) Thời gian có hiệu lực của HSDXTC đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Mục 15.1 CDNT.

Nhà thầu có HSDXTC hợp lệ sẽ được tiếp tục đánh giá chi tiết về tài chính.

Article 3. Examination and Evaluation of the Validity of the Commercial Proposal

3.1. Examination of the Validity of the Commercial Proposal:


- a) Verify the number of original and copy versions of the Commercial Proposal;
- b) Check the components of the Commercial Proposal, including: the bid letter (as part of the Commercial Proposal); the summary cost table; personnel daily rate and other components of the Commercial Proposal as specified in Article 10 of the Bidding Documents;
- c) Verify consistency between the original and the copies to support the detailed evaluation of the Commercial Proposal.

The examination of the Commercial Proposal shall not serve as grounds for disqualification.

3.2. Evaluation of the Validity of the Commercial Proposal:

The bidder's Commercial Proposal shall be considered valid when all of the following conditions are met:

- a) The original Commercial Proposal is submitted;
- b) The bid letter (part of the Commercial Proposal) is signed by the legal representative of the bidder and stamped (if applicable) in accordance with the requirements of the Bidding Documents. The date of signing must align with the timeframe for bid submission. The bid price must be stated clearly and firmly in both figures and words. The bid price (both in figures and words) must be consistent and logical with the total price stated in the

	<p>Hồ sơ mời thầu Gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng)</p>	<p>Bidding documents Survey, basic design and cost estimation North Central (Vung Ang) LNG Receiving Terminal Expansion Project</p>
--	--	---

summary cost table. The bid must not propose multiple different prices or include conditions that are disadvantageous to OWNER or COMPANY. For a cosortium bidder, the bid letter must be signed and stamped (if applicable) by the legal representative of each member or by the authorized member as designated in the consortium agreement;

c) The validity period of the Commercial Proposal complies with the requirements specified in Article 15.1 of the ITB.

The valid Commercial Proposals shall proceed to the detailed commercial evaluation.

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính:


Bước 1. Xác định giá dự thầu;

Bước 2. Xác định giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch giảm giá (nếu có), chuyển đổi giá dự thầu sang USD để so sánh với dự toán của gói thầu làm căn cứ xét duyệt trúng thầu như quy định tại Mục 31 CDNT.

Article 4. Commercial Evaluation Criteria:

Step 1: Determine the bid price;


Step 2: Determination of the bid price after correction of errors, adjustment for deviations, application of any discount (if any), and conversion of the bid price into USD for comparison with the approved cost estimate of the bidding package as the basis for contract award consideration as stipulated in ITB Article 31.

	<p>Hồ sơ mời thầu Gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng)</p>	<p>Bidding documents Survey, basic design and cost estimation North Central (Vung Ang) LNG Receiving Terminal Expansion Project</p>
--	--	---


Chương IV. BIỂU MẪU DỰ THẦU

Chapter IV. BID PROPOSAL FORMS

STT No.	Nội dung Content	Biểu mẫu Form	Ghi chú Note
HSDXKT			
1	Đơn dự thầu thuộc HSDXKT The Letter of Technical Bid	Mẫu số 01 Form No. 01	
2	Giấy ủy quyền Power of Attorney	Mẫu số 02 Form No. 02	Chỉ áp dụng trong trường hợp đại diện theo pháp luật của nhà thầu có ủy quyền trong đấu thầu Only apply if the Bidder's lawful representative has to authorize its representative for this bid package.
3	Thỏa thuận liên danh Consortium agreement	Mẫu số 03 Form No. 03	Chỉ áp dụng trong trường hợp nhà thầu liên danh tham dự thầu Only apply in case Bidder intends to form a Consortium for this bid package.
4	Cơ cấu tổ chức và kinh nghiệm của nhà thầu tư vấn Bidder's experience and organization structure	Mẫu số 04 Form No. 04	
5	Những góp ý (nếu có) để hoàn thiện nội dung điều khoản tham chiếu Suggestions (if any) to improve the terms of reference	Mẫu số 05 Form No. 05	Áp dụng trong trường hợp nhà thầu có ý kiến góp ý Only apply in case bidder has suggestions
6	Giải pháp và phương pháp luận tổng quát do nhà thầu đề xuất để thực hiện dịch vụ tư vấn (DVTV)	Mẫu số 06 Form No.06	

	<p>Hồ sơ mời thầu Gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng)</p>	<p>Bidding documents Survey, basic design and cost estimation North Central (Vung Ang) LNG Receiving Terminal Expansion Project</p>
--	--	---

	Approach and Methodology proposed to perform the consulting service		
7	Lý lịch chuyên gia tư vấn Resume of consultant	Mẫu số 07 Form No. 07	
8	Tiến độ thực hiện công việc Work schedule	Mẫu số 08 Form No. 08	
9	Danh sách chuyên gia tham gia thực hiện DVTV List of bidder's consultants	Mẫu số 09 Form No. 09	
10	Phạm vi công việc sử dụng nhà thầu phụ Scope of works assigned to subcontractor	Mẫu số 10 Form No. 10	
HSDXTC			
11	Đơn dự thầu thuộc HSDXTC The Letter of Commercial bid	Mẫu số 11A Form No.11A	Áp dụng trong trường hợp nhà thầu không có giảm giá hoặc có thư giảm giá riêng. Applicable when the bidder has no discount or the discount is attached to the letter separately.
12	Đơn dự thầu thuộc HSDXTC The Bid letter (Commercial Proposal)	Mẫu số 11B Form No.11B	Áp dụng trong trường hợp nhà thầu giảm giá trực tiếp vào đơn dự thầu. Applicable when the discount amount is directly deducted in the letter of commercial bidding application.
13	Bảng tổng hợp chi phí Cost summary	Mẫu số 12 Form No. 12	
14	Đơn giá chuyên gia Personnel daily rate	Mẫu số 13 Form No. 13	

	<p>Hồ sơ mời thầu Gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng)</p>	<p>Bidding documents Survey, basic design and cost estimation North Central (Vung Ang) LNG Receiving Terminal Expansion Project</p>
--	--	---

Mẫu số 01

ĐƠN DỰ THẦU ⁽¹⁾

(thuộc HSDXKT)

Ngày: _____ [ghi ngày, tháng, năm ký đơn dự thầu]

Tên gói thầu: Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư

Tên Dự án: Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng)

Kính gửi: CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP

CÔNG TY QUẢN LÝ DỰ ÁN KHÍ

Sau khi nghiên cứu hồ sơ mời thầu [trường hợp sửa đổi HSMT thì ghi thêm “và văn bản sửa đổi hồ sơ mời thầu số _____ [ghi số của văn bản sửa đổi]”] do Chủ đầu tư đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia số TBMT: _____, chúng tôi, _____ [ghi tên nhà thầu], cam kết thực hiện gói thầu “Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư – Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng)” theo đúng yêu cầu nêu trong hồ sơ mời thầu với thời gian thực hiện gói thầu là _____ ngày.

Hiệu lực của HSDXKT: _____ ⁽³⁾ ngày, kể từ ngày __ tháng __ năm _____ ⁽⁴⁾.

Chúng tôi cam kết ⁽²⁾:


1. Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác, không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản (không đang trong quá trình chấm dứt hoạt động hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh đối với nhà thầu là hộ kinh doanh).

2. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu.

3. Đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế của năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu.

4. Trong thời hạn 03 năm trước thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có nhân sự (ký kết hợp đồng lao động với nhà thầu tại thời điểm nhân sự thực hiện hành vi vi phạm) bị Tòa án kết án có hành vi vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng theo quy định pháp luật về hình sự nhằm mục đích cho nhà thầu đó trúng thầu.

5. Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu ở bất kỳ quốc gia, vùng lãnh thổ nào.

	<p>Hồ sơ mời thầu Gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng)</p>	<p>Bidding documents Survey, basic design and cost estimation North Central (Vung Ang) LNG Receiving Terminal Expansion Project</p>
--	--	---

6. Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự (chủ hộ không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự trong trường hợp nhà thầu là hộ kinh doanh).

7. Không thực hiện các hành vi tham nhũng, hối lộ, thông thầu, cản trở và các hành vi vi phạm quy định khác của pháp luật đấu thầu khi tham dự gói thầu này.

8. Những thông tin kê khai trong HSDT là trung thực.

9. Trường hợp trúng thầu, HSDT và các văn bản bổ sung, làm rõ HSDT tạo thành thỏa thuận ràng buộc trách nhiệm giữa hai bên cho tới khi hợp đồng được ký kết.

Đại diện hợp pháp của nhà thầu⁽⁵⁾

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Nhà thầu lưu ý, đơn dự thầu phải được ghi đầy đủ và chính xác các thông tin về tên của Chủ đầu tư, nhà thầu, tên gói thầu, tên dự án.

Đơn dự thầu phải được đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên, đóng dấu (nếu có), thời gian có hiệu lực của HSDT phải đáp ứng yêu cầu của HSMT, thời gian ký đơn dự thầu phải phù hợp với thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu theo quy định tại Mục 1 Chương III - Tiêu chuẩn đánh giá HSDT.


(2) Trường hợp Chủ đầu tư phát hiện nhà thầu vi phạm các cam kết này thì HSDT bị loại, đồng thời nhà thầu sẽ bị xử lý vi phạm theo quy định.

(3) Ghi số ngày có hiệu lực theo quy định tại Mục 15.1 BDL. Thời gian có hiệu lực của HSDXKT được tính kể từ ngày có thời điểm đóng thầu đến ngày cuối cùng có hiệu lực theo quy định trong HSMT. Từ thời điểm đóng thầu đến hết 24 giờ của ngày có thời điểm đóng thầu được tính là 01 ngày.

(4) Ghi ngày có thời điểm đóng thầu theo quy định tại Mục 18.1 BDL.

(5) Trường hợp đại diện theo pháp luật của nhà thầu ủy quyền cho cấp dưới ký đơn dự thầu thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền theo Mẫu số 02 Chương này; trường hợp tại điều lệ công ty hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký đơn dự thầu thì phải gửi kèm theo các văn bản này (không cần lập Giấy ủy quyền theo Mẫu số 02 Chương này). Trường hợp nhà thầu là liên danh thì đơn dự thầu phải do đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký hoặc thành viên được phân công thay mặt liên danh ký theo phân công trách nhiệm trong văn bản thỏa thuận liên danh theo Mẫu số 03 Chương này. Trường hợp từng thành viên liên danh có ủy quyền thì việc ủy quyền thực hiện như đối với nhà thầu độc lập.

Trường hợp nhà thầu nước ngoài không có con dấu thì phải cung cấp xác nhận của tổ chức có thẩm quyền là chữ ký trong đơn dự thầu và các tài liệu khác trong HSDT là của người đại diện hợp pháp của nhà thầu.

	<p style="text-align: center;"> Hồ sơ mời thầu Gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng) </p>	<p style="text-align: center;"> Bidding documents Survey, basic design and cost estimation North Central (Vung Ang) LNG Receiving Terminal Expansion Project </p>
--	---	--

Form no. 01

LETTER OF TECHNICAL BID ⁽¹⁾

Date: _____ [insert date (as day, month and year) of signing the Bid letter]

Bid package: Survey, basic design and cost estimation

Project: North Central (Vung Ang) LNG Receiving Terminal

To: Branch of Petrovietnam Gas Joint Stock Corporation –
 Gas Project Management Company

After having studied the Bidding Documents [in case of amendment, insert: “and Addendum No. ___ to the Bidding Documents”] published by COMPANY on the VNEPS under Invitation for Bids No.: _____, we, ___ [insert name of bidder], hereby commit to execute the package “Survey, basic design and cost estimation – North Central (Vung Ang) LNG Receiving Terminal Project” in accordance with the requirements stated in the Bidding Documents, within a contract implementation period of _____ days.

The validity of the Technical Proposal: _____ ⁽³⁾ days, starting from ___ [day] ___ [month], _____ ⁽⁴⁾ [year].

We commit ⁽²⁾:

1. Not undergoing dissolution process or subject to revocation of enterprise registration certificate, cooperative/cooperative union/ artel registration certificate; is not facing insolvency as prescribed by the law on bankruptcy (not in the process of terminating operations or having its business registration certificate revoked for bidders that are business households).


2. Do not violate any regulation of ensuring competitiveness in bidding.

3. Have fulfilled the obligation to declare and pay taxes of the latest fiscal year compared to the bid closing time.

4. Within 03 years before the bid closing time, the bidder does not have personnel (signed a labor contract with the bidder when the personnel committed the violation) and is convicted by the Court of violating regulations. regulations on bidding that cause serious consequences according to criminal law to allow that bidder to win the bid

5. Not being banned from bidding activities according to the provisions of the Law on bidding.

6. Not liable to criminal prosecution (business household is not liable to criminal prosecution in case of business household).

	<p style="text-align: center;">Hồ sơ mời thầu Gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng)</p>	<p style="text-align: center;">Bidding documents Survey, basic design and cost estimation North Central (Vung Ang) LNG Receiving Terminal Expansion Project</p>
--	--	---

7. Do not commit acts of corruption, bribery, collusion, obstruction and other violations of the provisions of bidding law when participating in this bidding package.

8. The information declared in the BPD is truthful.

9. In case of winning the bid, the BPD and additional documents clarifying the BPD form a binding agreement between both parties until the contract is signed.

Legal representative of bidder ⁽⁵⁾

Name, position, signature and stamp

Note:

(1) The bidder should submit a form of bid which provides complete and accurate information on names of COMPANY, bidder, the contract package and project.

This form of bid must be signed and sealed (if any) by the bidder's lawful representative at the time which must be conformable with the time of initiating the contractor selection prescribed in Article 1 Chapter III - Bid evaluation criteria, and the validity period of the bid must meet the requirements laid down in the bidding documents.


(2) If OWNER finds that the bidder commits any of these statements, its bid will be rejected and the bidder shall also incur penalties in accordance with regulations.

(3) The number of days of validity as prescribed in BDS Article 15.1 is specified. The validity period of the technical proposal starts on the day in which the deadline for bid submission is set and ends on the last day of validity prescribed in the bidding documents. The length of time starting from the deadline for bid submission to the end of 24 hours of the day in which this deadline is set shall be counted as 01 day.

(4) The day in which the deadline for bid submission is set as prescribed in BDS Article 18.1 is specified.

(5) If the bidder's lawful representative authorizes his/her subordinate to sign the form of bid, this form of bid must be accompanied by the power of attorney made using Form No. 02 of this Chapter; if a person is authorized to sign the form of bid as prescribed in the company's charter or another document, this form of bid must be accompanied by this document (without submitting the power of attorney made using Form No. 02 of this Chapter). The form of technical bid submitted by a consortium bidder must have been signed and sealed (if any) by lawful representatives of all members of the consortium or by the authorized member of the consortium under the consortium agreement made using Form No. 03 of this Chapter. In case of authorization, the consortium member shall be required to comply with the same regulations on authorization applicable to an independent bidder.

A foreign bidder that does not have a valid seal shall provide a certification given by a competent authority to certify that the signature appearing on the form of bid and other documents included in the bid is that of the bidder's lawful representative.

	<p>Hồ sơ mời thầu Gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng)</p>	<p>Bidding documents Survey, basic design and cost estimation North Central (Vung Ang) LNG Receiving Terminal Expansion Project</p>
---	--	---

Mẫu số 02

GIẤY ỦY QUYỀN

Hôm nay, ngày ____ tháng ____ năm ____, tại ____

Tôi là ____ [Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu], là người đại diện theo pháp luật của ____ [Ghi tên nhà thầu] có địa chỉ tại ____ [Ghi địa chỉ của nhà thầu] bằng văn bản này ủy quyền cho ____ [Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền] thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham dự thầu gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư - Dự án Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng) do Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam – CTCP - Công ty Quản lý Dự án Khí tổ chức:

- Ký đơn dự thầu;
- Ký thỏa thuận liên danh;
- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với Chủ đầu tư trong quá trình tham gia dự thầu, kể cả văn bản đề nghị làm rõ HSMT và văn bản giải trình, làm rõ HSDT; ký văn bản sửa đổi, thay thế, rút HSDT;
- Tham gia quá trình thương thảo hợp đồng;
- Tham gia quá trình hoàn thiện hợp đồng;
- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà thầu có kiến nghị;
- Ký kết hợp đồng với chủ đầu tư nếu được lựa chọn.]

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của ____ [Ghi tên nhà thầu]. ____ [Ghi tên người đại diện theo pháp luật của nhà thầu] chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do ____ [Ghi tên người được ủy quyền] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.


Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ____ đến ngày ____ . Giấy ủy quyền này được lập thành ____ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ ____ bản, người được ủy quyền giữ ____ bản, Chủ đầu tư giữ ____ bản.

Người được ủy quyền

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu
(nếu có)]


Người ủy quyền

[Ghi tên người đại diện theo pháp luật của
nhà thầu, chức danh, ký tên và đóng dấu]

	<p style="text-align: center;"> Hồ sơ mời thầu Gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng) </p>	<p style="text-align: center;"> Bidding documents Survey, basic design and cost estimation North Central (Vung Ang) LNG Receiving Terminal Expansion Project </p>
--	---	--

Ghi chú:

- (1) Trường hợp ủy quyền thi bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho Chủ đầu tư cùng với đơn dự thầu theo quy định tại Mục 10 Chương I. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của nhà thầu để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của nhà thầu thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của nhà thầu hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.
- (2) Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.
- (3) Ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham dự thầu. Giấy ủy quyền phải bảo đảm có hiệu lực trước ngày thực hiện các công việc được ủy quyền.

	<p style="text-align: center;">Hồ sơ mời thầu Gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng)</p>	<p style="text-align: center;">Bidding documents Survey, basic design and cost estimation North Central (Vung Ang) LNG Receiving Terminal Expansion Project</p>
--	--	---

Form No. 02

POWER OF ATTORNEY

Today, _____

I, ____ [Insert name, passport no., the position of the legal representative of bidder], being the legal representative of ____ [Insert bidder's name], having an address at ____ [insert bidder address] by this document authorising ____ [Insert name, position of the person being authorised] to implementing the following activities and works in the bidding process for the Bidding Package “**Survey, basic design and cost estimation - North Central (Vung Ang) LNG Receiving Terminal**” organized by Branch of Petrovietnam Gas Joint Stock Corporation – Gas Project Management Company:

- [- Signing the letter of bidding application;
- Signing the Consortium Agreement
- Signing the documents, and materials in the transaction with the COMPANY during the bid process, including the request for ITBclarification and bid proposal clarification;
- Participating in contract negotiation and conclusion
- Participating in contract finalization;
- Signing the petition (if any);
- Contract signing if selected.]

The authorised person shall carry out the works and activities in the scope of attorney on behalf of the legal representative of ____ [Insert bidder's name]. Bidder shall be responsible for all the works and activities done by the authorised person in the scope of attorney.


This power of attorney shall be valid from the date of ____ until the date of _____

Authorised person

[Name, position, signature and stamp]


Mandator

[Name, position, signature and stamp]

	<p style="text-align: center;"> Hồ sơ mời thầu Gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng) </p>	<p style="text-align: center;"> Bidding documents Survey, basic design and cost estimation North Central (Vung Ang) LNG Receiving Terminal Expansion Project </p>
--	---	--

Note:

- (1) In case of authorization, an original Power of Attorney must be enclosed to the Letter of Bid Application as prescribed in Article 10, Chapter I to submit to COMPANY. The authorization to Bidder's deputy, subordination, branch office manager, head of the representative office to act on his behalf one or more acts listed above. The use of a seal in case of authorization can be the bidder's seal or the seal of the unit of the authorized individual. The authorized person may not continue to re-authorize others.
- (2) The scope of authorization includes one or more of the above tasks.
- (3) The effective date and expiration date of the power of attorney must be appropriate to the bidding process. The power of attorney must be effective before the authorized tasks are performed.

	<p>Hồ sơ mời thầu Gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng)</p>	<p>Bidding documents Survey, basic design and cost estimation North Central (Vung Ang) LNG Receiving Terminal Expansion Project</p>
--	--	---

Mẫu số 03

THỎA THUẬN LIÊN DANH

_____, ngày ___ tháng ___ năm ___

Tên gói thầu: Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư

Dự án: Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng)

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu

Căn cứ hồ sơ mời thầu gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư – Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng)

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký thỏa thuận liên danh, gồm có:

Tên thành viên liên danh thứ nhất ____ [Ghi tên từng thành viên liên danh]

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____

Fax: _____

E-mail: _____

Mã số thuế: _____

Giấy ủy quyền số ____ ngày ___ tháng ___ năm ___ (trường hợp được ủy quyền).


Tên thành viên liên danh thứ hai ____ [Ghi tên từng thành viên liên danh]

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____

	<p>Hồ sơ mời thầu Gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng)</p>	<p>Bidding documents Survey, basic design and cost estimation North Central (Vung Ang) LNG Receiving Terminal Expansion Project</p>
--	--	---

Fax: _____

E-mail: _____

Mã số thuế: _____

Giấy ủy quyền số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ (trường hợp được ủy quyền).

Tên thành viên liên danh thứ n ____ [Ghi tên từng thành viên liên danh]

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____

Fax: _____

E-mail: _____


Mã số thuế: _____

Các bên (sau đây gọi là thành viên) thống nhất ký kết thỏa thuận liên danh với nội dung như sau:

Điều 1. Nguyên tắc chung

Article 1. General Provisions

1. Các thành viên tự nguyện hình thành liên danh để tham dự thầu gói thầu dịch vụ tư vấn ____ [Ghi tên gói thầu] thuộc dự án ____ [Ghi tên dự án].
2. Các thành viên thống nhất tên gọi của liên danh cho mọi giao dịch liên quan đến gói thầu là: ____ [Ghi tên của liên danh theo thỏa thuận].
3. Các thành viên cam kết không thành viên nào được tự ý tham gia độc lập hoặc liên danh với thành viên khác để tham gia gói thầu này. Trường hợp trúng thầu, không thành viên nào có quyền từ chối thực hiện các trách nhiệm và nghĩa vụ đã quy định trong hợp đồng. Trường hợp thành viên của liên danh từ chối hoàn thành trách nhiệm riêng của mình như đã thỏa thuận thì thành viên đó bị xử lý như sau:
 - Bồi thường thiệt hại cho các bên trong liên danh
 - Bồi thường thiệt hại cho chủ đầu tư theo quy định nêu trong hợp đồng
 - Hình thức xử lý khác ____ [Ghi rõ hình thức xử lý khác].

	<p>Hồ sơ mời thầu Gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng)</p>	<p>Bidding documents Survey, basic design and cost estimation North Central (Vung Ang) LNG Receiving Terminal Expansion Project</p>
--	--	---

Điều 2. Phân công trách nhiệm

Các thành viên thống nhất chịu trách nhiệm chung, trách nhiệm riêng để thực hiện gói thầu ____ [Ghi tên gói thầu] thuộc dự án ____ [Ghi tên dự án] đối với từng thành viên như sau:

1. Thành viên đứng đầu liên danh

Các bên nhất trí ủy quyền cho ____ [Ghi tên một bên] làm thành viên đứng đầu liên danh, đại diện cho liên danh trong những phân việc sau:


[- Ký đơn dự thầu;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với Chủ đầu tư trong quá trình tham dự thầu, kể cả văn bản đề nghị làm rõ HSMT và văn bản giải trình, làm rõ HSĐT;
- Tham gia quá trình thương thảo hợp đồng
- Tham gia quá trình hoàn thiện hợp đồng;
- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà thầu có kiến nghị;
- Các công việc khác trừ việc ký kết hợp đồng ____ [Ghi rõ nội dung các công việc khác (nếu có)].

2. Các thành viên trong liên danh thỏa thuận phân công trách nhiệm thực hiện công việc theo bảng dưới đây:

STT	Tên	Nội dung công việc đảm nhận	Tỷ lệ % so với tổng giá dự thầu
1	Tên thành viên đứng đầu liên danh	- ____ - ____	- ____% - ____%
2	Tên thành viên thứ 2	- ____ - ____	- ____% - ____%
...
Tổng cộng		Toàn bộ công việc của gói thầu	100%

Điều 3. Hiệu lực của thỏa thuận liên danh

	<p>Hồ sơ mời thầu Gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng)</p>	<p>Bidding documents Survey, basic design and cost estimation North Central (Vung Ang) LNG Receiving Terminal Expansion Project</p>
--	--	---

1. Thỏa thuận liên danh có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Thỏa thuận liên danh chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:
 - Các bên hoàn thành trách nhiệm và nghĩa vụ của mình và tiến hành thanh lý hợp đồng;
 - Các bên cùng thỏa thuận chấm dứt;
 - Nhà thầu liên danh không trúng thầu;
 - Hủy đấu thầu gói thầu _____ [Ghi tên gói thầu] thuộc dự án _____ [Ghi tên dự án] theo thông báo của Chủ đầu tư.

Thỏa thuận liên danh được lập thành _____ bản, mỗi bên giữ _____ bản, các bản thỏa thuận có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN ĐỨNG ĐẦU LIÊN DANH


[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN LIÊN DANH

[Ghi tên từng thành viên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

- (1) Việc phân công trách nhiệm bao gồm một hoặc nhiều công việc như đã nêu.
- (2) Nhà thầu phải ghi rõ nội dung công việc cụ thể và ước tính giá trị tương ứng mà từng thành viên trong liên danh sẽ thực hiện, trách nhiệm chung, trách nhiệm riêng của từng thành viên, kể cả thành viên đứng đầu liên danh. Việc phân chia công việc trong liên danh phải căn cứ các hạng mục công việc nêu trong điều khoản tham chiếu, đề xuất kỹ thuật, không được phân chia các công việc không thuộc các hạng mục này.

	<p style="text-align: center;"> Hồ sơ mời thầu Gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng) </p>	<p style="text-align: center;"> Bidding documents Survey, basic design and cost estimation North Central (Vung Ang) LNG Receiving Terminal Expansion Project </p>
--	---	--

Form no. 03

CONSORTIUM AGREEMENT

Date: _____

Bid package: Survey, basic design and cost estimation

Project: North Central (Vung Ang) LNG Receiving Terminal

Based on Law on Bidding No. 22/2023/QH15, as amended by Law No. 57/2024/QH15 and Law No. 90/2025/QH15.

Based on Decree No. 214/2025/ND-CP dated August 04, 2025 on the elaboration and measures for the implementation of the bidding law regarding contractor selection

Based on the Invitation To Bid for the bidding package Survey, basic design and cost estimation of North Central (Vung Ang) LNG Receiving Terminal project;

We, representatives of the parties of the Consortium Agreement, are including:

Name of the 1st consortium member [Name of each consortiumpartner]

Represented by: _____

Title: _____

Address: _____

Telephone: _____

Fax: _____

E-mail: _____

Tax code: _____

Letter of authorization No. dated _____ (in case of authorization).

Name of nth consortium member [Name of each consortiumpartner]

Represented by: _____

Title: _____


Address: _____

Telephone: _____

Fax: _____

E-mail: _____

Tax code: _____

	<p style="text-align: center;"> Hồ sơ mời thầu Gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng) </p>	<p style="text-align: center;"> Bidding documents Survey, basic design and cost estimation North Central (Vung Ang) LNG Receiving Terminal Expansion Project </p>
--	---	--

Letter of authorization No. dated _____ (in case of authorization).

The Parties (hereinafter referred to as Partners) agreed to enter into this Consortium Agreement with the following terms and conditions:

Article 1. General Provisions

1. The members are willing to form a Consortium to participate in the bidding for bid _____ [Specify name of the bid package] of project _____ [specify name of the project].
2. The members agree that the name of the Consortium of all correspondences related to the Package is: _____ [specify name of the Consortium as agreed].
3. The members confirm that none of the consortium will unilaterally participate in this bid as an independent Bidder or partner of another consortium. If the consortium is awarded the contract, neither member will refuse to execute its obligations and duties as agreed in the contract unless otherwise agreed in writing by the Consortium member. If the Consortium member refuses to fulfill its obligations as agreed then such member is to:
 - Compensate for all damages to other Consortium Partners;
 - Compensate for all damages to the Investor as stipulated in the Contract;
 - Other penalty _____ [specify other penalty].


Article 2. Responsibilities of the Members

The Members agree that the responsibilities of each Partner for the execution of the bid package _____ [specify the name of the package] of project _____ [specify the name of the project] are as follows:

1. Leading Partner of the Consortium:

The Partners agreed to appoint _____ [specify the name of Leading Partner of the Consortium] to be the Leading Partner of the Consortium to act on behalf of the Consortium in the following Works:

- [- To sign the Bid Application
- To sign the documents, and correspondences with the COMPANY during the bidding process, including the request for clarification of ITB, Proposal Clarification;
- To participate in contract negotiation,

	<p style="text-align: center;">Hồ sơ mời thầu Gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng)</p>	<p style="text-align: center;">Bidding documents Survey, basic design and cost estimation North Central (Vung Ang) LNG Receiving Terminal Expansion Project</p>
--	--	---

- Participating in contract finalization;
- To sign Bidder's protests, if any;
- To do other Works, except for signing the Contract ____ [Specify the scope of other Works, (if any)].

2. The Consortium Partners agree to split the Scope of Work to be performed by each member for the Package as follows:

No	Consortium Partner	Works to be executed	% in value of Bid Price
1	Leading Partner of Consortium	- ____	- ____%
		- ____	- ____%
2	Name of Consortium Partner	- ____	- ____%
		- ____	- ____%
...
Total			100%

Article 3. Validity of the Consortium Agreement


1. This Consortium Agreement is valid from date of signing
2. This Consortium Agreement will expire in any of the following cases:
 - The Partners completed their obligations, and duties and agreed to liquidate the Contract;
 - The Partners agreed to terminate this Agreement;
 - The Consortium does not win the Bid;
 - Cancellation of bidding process of the bid package ____ [specify name of the bid package] of project ____ [specify name of the project] according to the notice of COMPANY.

This Consortium Agreement is made in _____ originals, one of which shall be submitted with the Proposal and each Partner keep _____ original(s), all originals are equally valid.

LEGITIMATE REPRESENTATIVE OF THE LEADING CONSORTIUM MEMBER

[Specify full name, title, sign and seal]


LEGITIMATE REPRESENTATIVES OF THE CONSORTIUM MEMBER

	<p style="text-align: center;"> Hồ sơ mời thầu Gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng) </p>	<p style="text-align: center;"> Bidding documents Survey, basic design and cost estimation North Central (Vung Ang) LNG Receiving Terminal Expansion Project </p>
--	---	--

[Specify full name, title, sign and seal of each Consortium member]

Note:

- (1) The assignment of responsibilities includes one or more jobs as stated.
- (2) The bidder must clearly state the specific work content and estimate the corresponding value that each consortium member will perform, and the general and individual responsibilities of each member, including the leading member. The division of work in the consortium must be based on the work items stated in the terms of reference and technical proposals, and must not divide work that does not belong to these categories.

	<p>Hồ sơ mời thầu Gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng)</p>	<p>Bidding documents Survey, basic design and cost estimation North Central (Vung Ang) LNG Receiving Terminal Expansion Project</p>
--	--	---

Mẫu số 04

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ KINH NGHIỆM CỦA NHÀ THẦU TƯ VẤN

A. Cơ cấu tổ chức của nhà thầu

[Mô tả tóm tắt quá trình hình thành và tổ chức của nhà thầu (trường hợp liên danh thì mô tả tổ chức của mỗi thành viên trong liên danh). Mô tả số lượng chuyên gia tư vấn chuyên ngành mà nhà thầu đã ký hợp đồng lao động dài hạn hoặc không xác định thời hạn và nêu rõ số năm kinh nghiệm của từng chuyên gia]

B. Kinh nghiệm của nhà thầu


Các gói thầu DVTV tương tự do nhà thầu thực hiện trong vòng 05 (năm) năm gần đây.

Nhà thầu phải sử dụng bảng sau để kê khai cho mỗi DVTV tương tự như DVTV được yêu cầu trong gói thầu này mà nhà thầu đã thực hiện (với tư cách là nhà thầu độc lập hoặc liên danh với nhà thầu khác hoặc là nhà thầu phụ). Đối với từng công việc tương tự, nhà thầu tư vấn phải cung cấp bản tóm tắt bao gồm tên của nhân sự chủ chốt và nhà thầu phụ của nhà thầu đã tham gia, thời gian thực hiện công việc, giá hợp đồng (trường hợp nhà thầu tham dự thầu là thành viên liên danh hoặc là nhà thầu phụ thì ghi rõ khối lượng công việc, giá trị đảm nhận với vai trò thành viên liên danh, thầu phụ).

Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng của các chuyên gia với vai trò tư vấn cá nhân hoặc làm chuyên gia cho các nhà thầu tư vấn khác chỉ được tính vào kinh nghiệm làm việc của bản thân chuyên gia, không tính vào kinh nghiệm thực hiện hợp đồng của nhà thầu nộp HSDT.

Thời gian	Tên công việc [mô tả tóm tắt các kết quả, sản phẩm chính]	Tên gói thầu, tên dự án/dự toán mua sắm, Chủ đầu tư, địa điểm làm việc	Giá trị hợp đồng [trường hợp liên danh thì nêu giá trị DVTV do nhà thầu thực hiện]	Vai trò trong công việc [ghi nhà thầu, nhà thầu phụ, thành viên trong liên danh]	Thời gian thực hiện gói thầu [ghi rõ từ ngày... đến ngày...]	Thời gian thực hiện gói thầu thực tế [từ ngày... đến ngày...] Trường hợp chậm trễ thì nêu rõ lý do

Nhà thầu phải gửi kèm theo bản chụp các văn bản, tài liệu liên quan chứng minh.

	<p style="text-align: center;">Hồ sơ mời thầu Gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng)</p>	<p style="text-align: center;">Bidding documents Survey, basic design and cost estimation North Central (Vung Ang) LNG Receiving Terminal Expansion Project</p>
--	--	---

Form no. 04

BIDDER'S EXPERIENCE AND ORGANIZATION STRUCTURE

A. Organization's Structure

Brief description of the formation process and organization of the bidder (in case of a consortium, describe the organization of each consortium member). Describe the number of specialized consultants with whom the bidder has signed a long-term or indefinite labor contract and clearly state the number of years of experience of each consultant.

B. Bidder's experience


Similar bidding packages implemented by the bidder within the last 05 (five) years.

The bidder must use the following table to declare for each job similar to the proposed consulting service required in this bidding package that the bidder has performed (as an independent contractor or consortium member with another contractor or as a subcontractor). For each similar job, the consulting contractor must provide a summary including the names of key personnel and subcontractors of the contractor engaged, the duration of the work, and the contract price (in case the bidder participating in the bidding is a consortium member or a subcontractor, clearly state the volume of work and value undertaken as a consortium member or subcontractor).

Contract implementation experience of experts as individual consultants or as experts for other consulting contractors is only counted as the expert's own work experience, not in contract implementation experience of the Bidder to submit for the bid.

Time	Job name [brief description of main results and products]	Bidding package name, project name, Project owner, project location	Contract price [in the case of a consortium member, state the value performed by the bidder]	Title in the job [contract/subcontractor/consortium member]	Time of job performance [state from date to date]	The actual performance time [from dateto date.....] state the reason in case of delay in performance

Bidder must attach a copy of related documents.

	<p>Hồ sơ mời thầu Gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng)</p>	<p>Bidding documents Survey, basic design and cost estimation North Central (Vung Ang) LNG Receiving Terminal Expansion Project</p>
---	--	---

Mẫu số 05

NHỮNG GÓP Ý (NẾU CÓ) ĐỂ HOÀN THIỆN NỘI DUNG ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

[Nhà thầu trình bày những nội dung sửa đổi để hoàn thiện điều khoản tham chiếu nhằm thực hiện hợp đồng]


Trong trường hợp nhà thầu không có đề xuất bổ sung, sửa đổi, đề nghị ghi “không có đề xuất bổ sung, sửa đổi” trong phần này

Trong trường hợp có đề xuất bổ sung, sửa đổi, đề nghị điền vào mẫu sau:

STT	Khoản _____ Mục _____	Nội dung	Đề xuất bổ sung, sửa đổi	Lý do đề xuất bổ sung, sửa đổi	Tác động đến giá dự thầu
1					
2					
3					
...					

Ghi chú:

Trong trường hợp nhà thầu không có đề xuất bổ sung, sửa đổi thì được hiểu rằng nhà thầu đã chấp nhận tất cả các nội dung của HSMT và sẽ không có bổ sung, sửa đổi thêm về HSMT của Chủ đầu tư.

	<p style="text-align: center;"> Hồ sơ mời thầu Gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng) </p>	<p style="text-align: center;"> Bidding documents Survey, basic design and cost estimation North Central (Vung Ang) LNG Receiving Terminal Expansion Project </p>
--	---	--

Form no. 05

COMMENTS (IF ANY) FOR THE TERMS OF REFERENCE


[Bidder presents suggestions to complete the terms of reference to implement the contract]
 In case Bidder has no suggestion/ comment, please specify “**No comments**” in this part of the Proposal.

In case Bidder has comments/suggestions, the comment(s) should be specified in the following form:

No.	Sub-Article ____, Article ____	Description	Suggestions / Comments	Reason(s) for comments	Effects on Bid Price
1					
2					
3					
...					

Notes:

In case the bidder does not have any comment, it is deemed that the bidder has studied all the contents of the Bidding documents and no further comment on the Bidding documents issued by COMPANY.

	<p>Hồ sơ mời thầu Gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng)</p>	<p>Bidding documents Survey, basic design and cost estimation North Central (Vung Ang) LNG Receiving Terminal Expansion Project</p>
---	--	---

Mẫu số 06

GIẢI PHÁP VÀ PHƯƠNG PHÁP LUẬN TỔNG QUÁT DO NHÀ THẦU ĐỀ XUẤT ĐỂ THỰC HIỆN DỊCH VỤ TƯ VẤN


Nhà thầu chuẩn bị đề xuất kỹ thuật (cả biểu đồ) gồm 3 phần:

1. Giải pháp và phương pháp luận
2. Kế hoạch công tác
3. Tổ chức và nhân sự

Giải pháp và phương pháp luận. [Mô tả hiểu biết về mục tiêu của công việc ghi trong Điều khoản tham chiếu, cách tiếp cận kỹ thuật và phương pháp luận sẽ áp dụng để thực hiện công việc nhằm đạt được kết quả dự kiến và mức độ chi tiết của kết quả đó. Nhà thầu lưu ý không sao chép, nhắc lại Điều khoản tham chiếu trong phần này]

Kế hoạch thực hiện. [Đưa ra kế hoạch thực hiện các hoạt động/công việc chính, nội dung và thời gian hoạt động, phân kỳ hoạt động và tương quan giữa các kỳ, các mốc chính (bao gồm các bước phê duyệt tạm thời của Chủ đầu tư) và ngày dự kiến giao nộp báo cáo. Kế hoạch thực hiện phải thống nhất với cách tiếp cận kỹ thuật và phương pháp luận, thể hiện sự hiểu biết về Điều khoản tham chiếu và khả năng chuyển Điều khoản tham chiếu thành kế hoạch thực hiện khả thi. Cần đính kèm danh sách các tài liệu hoàn chỉnh (bao gồm báo cáo) sẽ phải giao nộp. Kế hoạch thực hiện phải thống nhất với Kế hoạch tiến độ]

Tổ chức và Nhân sự. [Mô tả cơ cấu và thành phần nhóm chuyên gia, bao gồm danh sách các nhân sự chủ chốt, nhân sự khác, nhân viên hỗ trợ kỹ thuật và hành chính liên quan]

	<p>Hồ sơ mời thầu Gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng)</p>	<p>Bidding documents Survey, basic design and cost estimation North Central (Vung Ang) LNG Receiving Terminal Expansion Project</p>
--	--	---

Form No. 06

GENERAL APPROACH AND METHODOLOGY


Bidder must prepare and propose the Technical proposal document (TPD) in three parts as follows:

1. Approach and Methodology;
2. Execution plan;
3. Organization and personnel.

Solutions and methodology. [Describe an understanding of the objectives of the work stated in the Terms of Reference, the technical and methodological approach to be adopted to carry out the work to achieve the intended results and the level of detail of the results there. Bidder should note that they should not copy or repeat the Terms of Reference in this Article]

Execution plan. [Provide a plan for implementing main activities/tasks, content and duration of activities, phasing of activities and correlation between periods, major milestones (including steps for temporary approval by the Owner) and expected date of report submission. The implementation plan must be consistent with the technical and methodological approach, demonstrate an understanding of the Terms of Reference and the ability to translate the Terms of Reference into a viable implementation plan. A list of completed documents (including reports) that must be submitted should be attached. The execution plan must be consistent with the schedule]

Organization and Personnel. [Describe the structure and composition of the consultant group, including a list of key personnel, other personnel, and relevant technical and administrative support staff]

	<p>Hồ sơ mời thầu Gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng)</p>	<p>Bidding documents Survey, basic design and cost estimation North Central (Vung Ang) LNG Receiving Terminal Expansion Project</p>
---	--	---

Mẫu số 07

LÝ LỊCH CHUYÊN GIA TƯ VẤN

Tên nhà thầu:

Tên và số của vị trí tư vấn	[Ví dụ: GIÁM ĐỐC DỰ ÁN]
Tên chuyên gia tư vấn:	[điền tên đầy đủ]
Ngày sinh:	[ngày/tháng/năm]
Quốc tịch	

Trình độ học vấn: [liệt kê trường cao đẳng/đại học hoặc khóa học chuyên ngành, nêu tên của cơ sở đào tạo, thời gian học, loại bằng cấp đã đạt được]

Quá trình công tác phù hợp với công việc: [Liệt kê theo trình tự thời gian quá trình công tác của chuyên gia theo Bảng sau, không cần liệt kê các công việc đã làm không phù hợp với công việc đang yêu cầu]

Thời gian (từ...đến...)	Tên cơ quan, đơn vị, vị trí đảm nhận và thông tin liên hệ để tham chiếu	Địa điểm làm việc	Tóm tắt công việc đã làm phù hợp với công việc đang yêu cầu

Thành viên của Hiệp hội chuyên ngành, tổ chức nghề nghiệp và tác phẩm đã xuất bản: _____

Ngôn ngữ (Chỉ nêu những ngôn ngữ có thể dùng để làm việc):

Tôi xin cam đoan các thông tin nêu trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.


_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Người khai

[Ký tên, chức danh và ghi rõ họ tên]

Ghi chú:

- Từng cá nhân chuyên gia tư vấn trong danh sách nêu tại Mẫu số 09 phải kê khai Mẫu này.
- Nhà thầu đính kèm cùng HSDT hợp đồng lao động; bản chụp bằng tốt nghiệp, chứng chỉ hành nghề chuyên môn của các chuyên gia tư vấn nêu trên.

	<p style="text-align: center;">Hồ sơ mời thầu Gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng)</p>	<p style="text-align: center;">Bidding documents Survey, basic design and cost estimation North Central (Vung Ang) LNG Receiving Terminal Expansion Project</p>
--	--	---

Form no. 07

RESUME OF BIDDER'S PERSONNEL

Bidder's name: _____

Title of the personnel	[Ex: PROJECT MANAGER]
Personnel's name:	[fill full name]
Date of birth	[day/month/year]
Nationality	

Education background: [list college/university or specialized course, name of training institution, duration of study, type of degree obtained]

Work history appropriate to the job: [List in chronological order the expert's work history according to the following table, no need to list work done that is not consistent with the job being requested]

Time (from...to...)	Name of agency, unit, position held, and contact information for reference	Work location	Summary of work done appropriate to the job being requested

Membership in professional associations, professional organizations and published works: _____

Languages (Only listed languages that can be used for work):

The undersigned certifies the above information is true and correct and will be responsible for any false statement discovered.


Place], date _____

Declarant

[Signature, title and full name]

Notes:

- Each personnel on the list stated in Form No. 09 must declare this Form.
- Bidder to enclose to the TPD the declared personnel's photocopies of labor contracts, photocopies of diplomas, and professional practice certificates.

	Hồ sơ mời thầu Gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng)	Bidding documents Survey, basic design and cost estimation North Central (Vung Ang) LNG Receiving Terminal Expansion Project
--	--	---

Mẫu số 08


TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Stt	Nội dung công việc (1)	Tháng thứ (2)						Tổng
		1	2	3	4	5	
1	[Ví dụ: Hạng mục công việc 1:							
	1) Thu thập dữ liệu							
	2) Soạn thảo báo cáo							
	3) Báo cáo sơ bộ							
	4) Tổng hợp ý kiến							
	5) ...							
	6) Báo cáo cuối cùng]							
2	[Hạng mục công việc 2]							
...								
N								

Ghi chú:

(1) Liệt kê tất cả hạng mục công việc, trong mỗi hạng mục công việc phải nêu tiến độ thực hiện các công việc cụ thể.

(2) Thời gian cho mỗi công việc cụ thể thể hiện bằng biểu đồ, trường hợp cần thiết nhà thầu có ghi chú, giải thích biểu đồ.

 PETROVIETNAM PV GAS P/MC	Hồ sơ mời thầu Gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng)	Bidding documents Survey, basic design and cost estimation North Central (Vung Ang) LNG Receiving Terminal Expansion Project
---	--	---

Mẫu số 08


PROJECT'S SCHEDULE

No.	Work items (1)	Month (2)							TOTAL
		1	2	3	4	5	n	
1	[Ex: Item 1: 1) Data collection 2) Report Drafting 3) Preliminary Report 4) Opinion Synthesis 5) ... 6) Final Report]								
2	[Item 2]								
...									
N									

Note:

(1) List all work items, and for each work item, specify the schedule for the completion of specific tasks.

(2) The time for each specific task should be presented in a chart. If necessary, the contractor may provide notes or explanations for the chart.

	Hồ sơ mời thầu Gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng)	Bidding documents Survey, basic design and cost estimation North Central (Vung Ang) LNG Receiving Terminal Expansion Project
---	--	---


Mẫu số 09

DANH SÁCH CHUYÊN GIA THAM GIA THỰC HIỆN DỊCH VỤ TƯ VẤN

Stt/ No	Tên/ Name	Quốc tịch/ Nationality	Số định danh/CMTND/căn cước công dân/Hộ chiếu	Chức danh bổ trí trong gói thầu ¹	Cách thức huy động	Địa điểm làm việc	Số công (người/tháng)		Tổng số tháng công.
							Hạng mức công việc 1	Hạng mức công việc 2	
I	Nhân sự chủ chốt (1)								
1	Nguyễn Văn A				[Nhà thầu ghi “Nhân sự của nhà thầu” hoặc “Nhân sự đi thuê”]	[Công ty]			
2					[Công ty]			
II	Nhân sự khác								
1			[Nhà thầu điền]	[Nhà thầu ghi “Nhân sự của nhà thầu” hoặc “Nhân sự đi thuê”]	[Công ty]			
						[Thực địa]			
						[Thực địa]			
						[Thực địa]			

Ghi chú:

- (1) Vị trí, số lượng nhân sự chủ chốt phù hợp với yêu cầu nêu tại PHỤ LỤC 01 - BẢNG TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ KỸ THUẬT
- (2) Hạng mục công việc phù hợp với Mẫu số 08

	Hồ sơ mời thầu Gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng)	Bidding documents Survey, basic design and cost estimation North Central (Vung Ang) LNG Receiving Terminal Expansion Project
---	--	---

Form no. 09

LIST OF BIDDER'S PERSONNEL

No.	Full name	Nationality	Identification number/citizen ID/Passport	Position in this bid	Personnel mobilization plan	Work location	Workload (person/month)			Total workload in mont
							Work item 1	Work item 2	...	
I	Bidder's key personnel ⁽¹⁾									
1	Nguyen Van A			[Insert "bidder's official employee" or "hired expert"]	[Bidder chooses one of the mobilization plans: contracted personnel/ hired personnel]	[Company]				
2					[Company]				
II	Other personnel									
1			[Insert "bidder's official employee" or "hired expert"]	[Bidder chooses one of the mobilization plans: contracted personnel/ hired personnel]					

Notes:

- (1) The title and number of key personnel must comply with the requirements prescribed in APPENDIX 01 - TECHNICAL EVALUATION CRITERIA
- (2) Work items are listed in consistent with Form No.08

Mẫu số 10

PHẠM VI CÔNG VIỆC SỬ DỤNG NHÀ THẦU PHỤ

STT	Tên nhà thầu phụ ⁽¹⁾	Phạm vi công việc ⁽²⁾	Khối lượng công việc ⁽³⁾	Giá trị % ước tính ⁽⁴⁾	Hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận với nhà thầu phụ ⁽⁵⁾
1					
2					
3					
4					
...					

Ghi chú:

(1) Nhà thầu ghi cụ thể tên nhà thầu phụ. Trường hợp khi tham dự thầu chưa xác định được cụ thể danh tính của nhà thầu phụ thì không phải kê khai vào cột này mà chỉ kê khai vào cột “Phạm vi công việc”. Sau đó, nếu được lựa chọn thì khi huy động thầu phụ thực hiện công việc đã kê khai phải được sự chấp thuận của Chủ đầu tư.

(2) Nhà thầu ghi cụ thể tên hạng mục công việc dành cho nhà thầu phụ.

(3) Nhà thầu ghi cụ thể khối lượng công việc dành cho nhà thầu phụ.

(4) Nhà thầu ghi cụ thể giá trị % công việc mà nhà thầu phụ đảm nhận so với giá dự thầu.

(5) Nhà thầu ghi cụ thể số hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận và đính kèm các tài liệu này trong HSDT.

Form no. 10

SCOPE OF WORK USING SUBCONTRACTORS

No.	Subcontractor s' name ⁽¹⁾	Scope of work ⁽²⁾	Workload ⁽³⁾	Estimated value (%) ⁽⁴⁾	Contracts or written agreements with subcontractors ⁽⁵⁾
1					
2					
3					
4					
...					

Notes:

(1) Bidder shall specify the name of the subcontractor. In case the identity of the subcontractor has not been specifically determined when participating in the bidding, it is not required to be declared in this column but only in the column "Scope of work". After that, if selected, when mobilizing subcontractors to perform the declared work, it must be approved by the Owner/Company.

(2) Bidder shall specify the work item for the subcontractor.

(3) Bidder specifies the workload for the subcontractor.

(4) Bidder specifies the value of % of the work undertaken by the subcontractor compared to the bid price.

(5) Bidder specifies the contract number or written agreement with subcontractors and attaches these documents in the Bid.



Hồ sơ mời thầu
Gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng
mức đầu tư
Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng)

Bidding documents
Survey, basic design and cost estimation
North Central (Vung Ang) LNG Receiving
Terminal Expansion Project

Mẫu số 11A

ĐƠN DỰ THẦU ⁽¹⁾
(thuộc HSDXTC)

Ngày:___ [ghi ngày, tháng, năm ký đơn dự thầu]

Tên gói thầu: Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư

Dự án: Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng)

Kính gửi: CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP
CÔNG TY QUẢN LÝ DỰ ÁN KHÍ

Sau khi nghiên cứu hồ sơ mời thầu [trường hợp sửa đổi hồ sơ mời thầu thì ghi thêm “và văn bản sửa đổi hồ sơ mời thầu số _____ [ghi số của văn bản sửa đổi]”] do Chủ đầu tư đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, chúng tôi, _____ [ghi tên nhà thầu] cam kết thực hiện gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư - Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng) theo đúng yêu cầu nêu trong hồ sơ mời thầu. Cùng với hồ sơ đề xuất về kỹ thuật, chúng tôi xin gửi kèm đơn này đề xuất về tài chính với tổng số tiền là _____ [ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền dự thầu]⁽²⁾ cùng với bảng tổng hợp chi phí kèm theo.⁽³⁾

Hồ sơ đề xuất về tài chính này có hiệu lực trong thời gian _____⁽⁴⁾ ngày, kể từ ngày _____ tháng _____ năm _____⁽⁵⁾.

Đại diện hợp pháp của nhà thầu⁽⁶⁾


[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Nhà thầu lưu ý, đơn dự thầu phải được ghi đầy đủ và chính xác các thông tin về tên của Chủ đầu tư, nhà thầu, tên gói thầu, tên dự án.

Đơn dự thầu phải được đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên, đóng dấu (nếu có), thời gian có hiệu lực của HSDT phải đáp ứng yêu cầu của HSMT, thời gian ký đơn dự thầu phải phù hợp với thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu theo quy định tại Mục 1 Chương III - Tiêu chuẩn đánh giá HSDT.

(2) Trường hợp trong HSMT cho phép chào theo một số đồng tiền khác nhau thì nhà thầu cần ghi rõ giá trị bằng số và bằng chữ của từng đồng tiền do nhà thầu chào. Giá dự thầu ghi trong đơn dự thầu phải cụ thể,

	<p>Hồ sơ mời thầu Gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng)</p>	<p>Bidding documents Survey, basic design and cost estimation North Central (Vung Ang) LNG Receiving Terminal Expansion Project</p>
--	--	---

cố định bằng số, bằng chữ và giá dự thầu bằng số hoặc bằng chữ phải phù hợp, logic với tổng giá dự thầu ghi trong bảng tổng hợp chi phí, không đề xuất các giá dự thầu khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho Chủ đầu tư, Chủ đầu tư.


(3) Trường hợp nhà thầu có đề xuất giảm giá thì nộp thư giảm giá riêng.

(4) Ghi số ngày có hiệu lực theo quy định tại Mục 15.1 BDL. Thời gian có hiệu lực của HSDXTC được tính kể từ ngày có thời điểm đóng thầu đến ngày cuối cùng có hiệu lực theo quy định trong HSMT. Từ thời điểm đóng thầu đến hết 24 giờ của ngày có thời điểm đóng thầu được tính là 01 ngày.

(5) Ghi ngày có thời điểm đóng thầu theo quy định tại Mục 18.1 BDL.

(6) Trường hợp đại diện theo pháp luật của nhà thầu ủy quyền cho cấp dưới ký đơn dự thầu thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền theo Mẫu số 02 Chương này; trường hợp tại điều lệ công ty hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký đơn dự thầu thì phải gửi kèm theo các văn bản này (không cần lập Giấy ủy quyền theo Mẫu số 02 Chương này). Trường hợp nhà thầu là liên danh thì đơn dự thầu phải do đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký hoặc thành viên được phân công thay mặt liên danh ký theo phân công trách nhiệm trong văn bản thỏa thuận liên danh theo Mẫu số 03 Chương này. Trường hợp từng thành viên liên danh có ủy quyền thì việc ủy quyền thực hiện như đối với nhà thầu độc lập.

Trường hợp nhà thầu nước ngoài không có con dấu thì phải cung cấp xác nhận của tổ chức có thẩm quyền là chữ ký trong đơn dự thầu và các tài liệu khác trong HSDT là của người đại diện hợp pháp của nhà thầu.

	<p>Hồ sơ mời thầu Gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng)</p>	<p>Bidding documents Survey, basic design and cost estimation North Central (Vung Ang) LNG Receiving Terminal Expansion Project</p>
--	--	---

Form no. 11A

LETTER OF COMMERCIAL BID ⁽¹⁾

Date: _____

Bid package: Survey, basic design and cost estimation

Project: North Central (Vung Ang) LNG Receiving Terminal

To: Branch of Petrovietnam Gas Joint Stock Corporation –
Gas Project Management Company

After having studied the Bidding Documents [in case of amendment, insert: “and Addendum No. ___ to the Bidding Documents”] published by the COMPANY on the National E-Procurement System, we, _____ [insert name of bidder], hereby commit to execute the bidding package: Survey, basic design and cost estimation of the North Central (Vung Ang) LNG Receiving Terminal project, in accordance with the requirements stated in the Bidding Documents. Together with our Technical Proposal, we hereby submit this letter as our Commercial Proposal, with a total price of _____ ⁽²⁾, along with the attached summary cost table ⁽³⁾

This Commercial Proposal shall remain valid for a period of ___ ⁽⁴⁾ days, starting from ___ [day] ___ [month], ___ [year] ⁽⁵⁾.


Legal representative of bidder ⁽⁶⁾

[Name, position, signature and stamp]

Notes:

(1) The bidder should submit a form of bid which provides complete and accurate information on names of COMPANY, bidder, the contract package and project.

This form of bid must be signed and sealed (if any) by the bidder's lawful representative at the time which must be conformable with the time of initiating the contractor selection prescribed in Article 1 Chapter III - Bid evaluation criteria, and the validity period of the bid must meet the requirements laid down in the bidding documents.

	<p style="text-align: center;">Hồ sơ mời thầu Gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng)</p>	<p style="text-align: center;">Bidding documents Survey, basic design and cost estimation North Central (Vung Ang) LNG Receiving Terminal Expansion Project</p>
--	--	---

(2) If the bid may be quoted in various currencies as specified in bidding documents, the amount in words and figures of each currency shall be indicated. The bid price must be clearly written in both figures and words, and matches the corresponding bid price in figures and in words specified in the summary of costs; the bidder does not quote various bid prices or a bid price accompanying conditions disadvantageous to OWNER and/or COMPANY.


(3) The bidder shall quote discounts (if any) in a separate letter of discount.

(4) The number of days of validity as prescribed in BDS Article 15.1 shall be specified. The validity period of the commercial proposal starts on the day in which the deadline for bid submission is set and ends on the last day of validity prescribed in the bidding documents. The length of time starting from the deadline for bid submission to the end of 24 hours of the day in which this deadline is set shall be counted as 01 day.

(5) The day in which the deadline for bid submission is set as prescribed in BDS Article 18.1 is specified.

(6) If the bidder's lawful representative authorizes his/her subordinate to sign the form of bid, this form of bid must be accompanied by the power of attorney made using Form No. 02 of this Chapter; if a person is authorized to sign the form of bid as prescribed in the company's charter or another document, this form of bid must be accompanied by this document (without submitting the power of attorney made using Form No. 02 of this Chapter). The form of commercial bid submitted by a consortium bidder must have been signed and sealed (if any) by lawful representatives of all members of the consortium or by the authorized member of the consortium under the consortium agreement made using Form No. 03 of this Chapter. In case of authorization, the consortium member shall be required to comply with the same regulations on authorization applicable to an independent bidder.

A foreign bidder that does not have a valid seal shall provide a certification given by a competent authority to certify that the signature appearing on the Bid letter and other documents included in the bid is that of the bidder's lawful representative.

	<p>Hồ sơ mời thầu Gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng)</p>	<p>Bidding documents Survey, basic design and cost estimation North Central (Vung Ang) LNG Receiving Terminal Expansion Project</p>
--	--	---

Mẫu số 11B

ĐƠN DỰ THẦU ⁽¹⁾
(thuộc HSDXTC)

Ngày: ___ [ghi ngày, tháng, năm ký đơn dự thầu]

Tên gói thầu: Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư

Dự án: Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng)

Kính gửi: CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP
CÔNG TY QUẢN LÝ DỰ ÁN KHÍ

Sau khi nghiên cứu hồ sơ mời thầu [trường hợp sửa đổi hồ sơ mời thầu thì ghi thêm “và văn bản sửa đổi hồ sơ mời thầu số ___ [ghi số của văn bản sửa đổi]”] do Chủ đầu tư đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, chúng tôi, _____ [ghi tên nhà thầu] cam kết thực hiện gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư - Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng) theo đúng yêu cầu nêu trong hồ sơ mời thầu. Cùng với hồ sơ đề xuất về kỹ thuật, chúng tôi xin gửi kèm đơn này đề xuất về tài chính với tổng số tiền là _____ [ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền dự thầu]⁽²⁾ cùng với bảng tổng hợp chi phí kèm theo.⁽³⁾


Ngoài ra, chúng tôi tự nguyện giảm giá dự thầu với tỷ lệ phần trăm giảm giá là ___ [Ghi tỷ lệ phần trăm (%) giảm giá].

Giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá là: _____ (đã bao gồm toàn bộ thuế, phí, lệ phí (nếu có)).

Hồ sơ đề xuất về tài chính này có hiệu lực trong thời gian ___ ⁽⁴⁾ ngày, kể từ ngày ___ tháng ___ năm ___ ⁽⁵⁾.

Đại diện hợp pháp của nhà thầu⁽⁶⁾

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

	<p style="text-align: center;">Hồ sơ mời thầu Gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng)</p>	<p style="text-align: center;">Bidding documents Survey, basic design and cost estimation North Central (Vung Ang) LNG Receiving Terminal Expansion Project</p>
--	--	---

Ghi chú:

(1) Nhà thầu lưu ý, đơn dự thầu phải được ghi đầy đủ và chính xác các thông tin về tên của Chủ đầu tư, nhà thầu, tên gói thầu, tên dự án.

Đơn dự thầu phải được đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên, đóng dấu (nếu có), thời gian có hiệu lực của HSDT phải đáp ứng yêu cầu của HSMT, thời gian ký đơn dự thầu phải phù hợp với thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu theo quy định tại Mục 1 Chương III - Tiêu chuẩn đánh giá HSDT.

(2) Trường hợp trong HSMT cho phép chào theo một số đồng tiền khác nhau thì nhà thầu cần ghi rõ giá trị bằng số và bằng chữ của từng đồng tiền do nhà thầu chào. Giá dự thầu ghi trong đơn dự thầu phải cụ thể, cố định bằng số, bằng chữ và giá dự thầu bằng số hoặc bằng chữ phải phù hợp, logic với tổng giá dự thầu ghi trong bảng tổng hợp chi phí, không đề xuất các giá dự thầu khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho Chủ đầu tư, Chủ đầu tư.


(3) Trường hợp nhà thầu có đề xuất giảm giá thì ghi giá trị giảm giá vào đơn dự thầu.

(4) Ghi số ngày có hiệu lực theo quy định tại Mục 15.1 BDL. Thời gian có hiệu lực của HSDXTC được tính kể từ ngày có thời điểm đóng thầu đến ngày cuối cùng có hiệu lực theo quy định trong HSMT. Từ thời điểm đóng thầu đến hết 24 giờ của ngày có thời điểm đóng thầu được tính là 01 ngày.

(5) Ghi ngày có thời điểm đóng thầu theo quy định tại Mục 18.1 BDL.

(6) Trường hợp đại diện theo pháp luật của nhà thầu ủy quyền cho cấp dưới ký đơn dự thầu thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền theo Mẫu số 02 Chương này; trường hợp tại điều lệ công ty hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký đơn dự thầu thì phải gửi kèm theo các văn bản này (không cần lập Giấy ủy quyền theo Mẫu số 02 Chương này). Trường hợp nhà thầu là liên danh thì đơn dự thầu phải do đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký hoặc thành viên được phân công thay mặt liên danh ký theo phân công trách nhiệm trong văn bản thỏa thuận liên danh theo Mẫu số 03 Chương này. Trường hợp từng thành viên liên danh có ủy quyền thì việc ủy quyền thực hiện như đối với nhà thầu độc lập.

Trường hợp nhà thầu nước ngoài không có con dấu thì phải cung cấp xác nhận của tổ chức có thẩm quyền là chữ ký trong đơn dự thầu và các tài liệu khác trong HSDT là của người đại diện hợp pháp của nhà thầu.

	<p style="text-align: center;"> Hồ sơ mời thầu Gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng) </p>	<p style="text-align: center;"> Bidding documents Survey, basic design and cost estimation North Central (Vung Ang) LNG Receiving Terminal Expansion Project </p>
--	---	--

Form no. 11B

LETTER OF COMMERCIAL BID⁽¹⁾

Date: _____

Bid package: Survey, basic design and cost estimation

Project: North Central (Vung Ang) LNG Receiving Terminal

To: Branch of Petrovietnam Gas Joint Stock Corporation –
 Gas Project Management Company

After having studied the Bidding Documents [in case of amendment, insert: “and Addendum No. ___ to the Bidding Documents”] published by the COMPANY on the National E-Procurement System, we, _____ [insert name of bidder], hereby commit to execute the bidding package: Survey, basic design and cost estimation of the North Central (Vung Ang) LNG Receiving Terminal project, in accordance with the requirements stated in the Bidding Documents. Together with our Technical Proposal, we hereby submit this letter as our Commercial Proposal, with a total price of _____⁽²⁾, along with the attached summary cost table⁽³⁾

In addition, we voluntarily offer a bid price discount at the rate of ____% [insert percentage].

The bid price after applying the discount is: _____ (inclusive of all applicable taxes, fees, and charges, if any).


This Commercial Proposal shall remain valid for a period of ____⁽⁴⁾ days, starting from ____ [day] ____ [month], ____ [year]⁽⁵⁾.

Legal representative of bidder⁽⁶⁾

[Name, position, signature and stamp]

Notes:

- (1) The bidder should submit a form of bid which provides complete and accurate information on names of COMPANY, bidder, the contract package and project.

	<p style="text-align: center;">Hồ sơ mời thầu Gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng)</p>	<p style="text-align: center;">Bidding documents Survey, basic design and cost estimation North Central (Vung Ang) LNG Receiving Terminal Expansion Project</p>
--	--	---

This form of bid must be signed and sealed (if any) by the bidder's lawful representative at the time which must be conformable with the time of initiating the contractor selection prescribed in Article 1 Chapter III - Bid evaluation criteria, and the validity period of the bid must meet the requirements laid down in the bidding documents.

(2) If the bid may be quoted in various currencies as specified in bidding documents, the amount in words and figures of each currency shall be indicated. The bid price must be clearly written in both figures and words, and matches the corresponding bid price in figures and in words specified in the summary of costs; the bidder does not quote various bid prices or a bid price accompanying conditions disadvantageous to OWNER and/or COMPANY.

(3) In case the bidder proposes a discount, the discount shall be specified directly in the Bid Letter.

(4) The number of days of validity as prescribed in BDS Article 15.1 shall be specified. The validity period of the commercial proposal starts on the day in which the deadline for bid submission is set and ends on the last day of validity prescribed in the bidding documents. The length of time starting from the deadline for bid submission to the end of 24 hours of the day in which this deadline is set shall be counted as 01 day.

(5) The day in which the deadline for bid submission is set as prescribed in BDS Article 18.1 is specified.

(6) If the bidder's lawful representative authorizes his/her subordinate to sign the form of bid, this form of bid must be accompanied by the power of attorney made using Form No. 02 of this Chapter; if a person is authorized to sign the form of bid as prescribed in the company's charter or another document, this form of bid must be accompanied by this document (without submitting the power of attorney made using Form No. 02 of this Chapter). The form of commercial bid submitted by a consortium bidder must have been signed and sealed (if any) by lawful representatives of all members of the consortium or by the authorized member of the consortium under the consortium agreement made using Form No. 03 of this Chapter. In case of authorization, the consortium member shall be required to comply with the same regulations on authorization applicable to an independent bidder.

A foreign bidder that does not have a valid seal shall provide a certification given by a competent authority to certify that the signature appearing on the Bid Letter and other documents included in the bid is that of the bidder's lawful representative.



Hồ sơ mời thầu
Gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng
mức đầu tư
Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng)

Bidding documents
Survey, basic design and cost estimation
North Central (Vung Ang) LNG Receiving
Terminal Expansion Project

Mẫu số 12

BẢNG TỔNG HỢP CHI PHÍ


STT	Mô tả công việc	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá		Thành tiền	
				USD	VND	USD	VND
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)		(6) = (4) x (5)	
1	Khảo sát bờ	Trọn gói					
2	Khảo sát biển	Trọn gói					
3	Thiết kế cơ sở	Trọn gói					
4	Lập tổng mức đầu tư	Trọn gói					
5	Áp dụng mô hình thông tin công trình (BIM)	Trọn gói					
6	Chi phí khác do nhà thầu đề xuất	Trọn gói					
TỔNG CỘNG (trước thuế)							
Các loại thuế							
TỔNG CỘNG (bao gồm các loại thuế)							

Ghi chú:

Giá chào trọn gói phải bao gồm tất cả các loại thuế phí, các khoản thuế (thuế GTGT, thuế TNDN) và các chi phí rủi ro, dự phòng phí ... vv cần thiết cho nhà thầu để thực hiện và hoàn thành công việc trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng.

Bất cứ chi phí, thuế, phí ... để thực hiện gói thầu mà nhà thầu không nêu rõ hoặc chào thiếu đều được coi là đã bao gồm trong giá trọn gói của nhà thầu.

Tham chiếu quy định về thuế: Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/8/2014 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam

	<p style="text-align: center;">Hồ sơ mời thầu Gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng)</p>	<p style="text-align: center;">Bidding documents Survey, basic design and cost estimation North Central (Vung Ang) LNG Receiving Terminal Expansion Project</p>
--	--	---

Form no. 12

COST SUMMARY

No.	Work description	Unit	Quantity	Unit price		Amount	
				USD	VND	USD	VND
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)		(6) = (4) x (5)	
1	Onshore Survey	Lot					
2	Offshore Survey	Lot					
3	Basic design	Lot					
4	Cost estimation	Lot					
5	The application of Building Information Modeling (BIM)	Lot					
6	Other cost proposed by bidder	Lot					
TOTAL (before taxes)							
Taxes							
TOTAL (after taxes)							

Note:

The lump sum price must include all taxes, fees (VAT, CIT) and risk costs, contingency fees ... etc. necessary for the contractor to perform and complete the work during the contract period.

Any expense, taxes, fees ... to perform the package that the contractor does not state or offer are considered to be included in the contractor's lump sum price.

Reference to tax regulations: Circular No. 103/2014/TT-BTC dated August 6, 2014 of the Ministry of Finance instructs the implementation of tax obligations applicable to foreign organizations and individuals doing business in Vietnam or having income in Vietnam.



Hồ sơ mời thầu
Gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng
mức đầu tư
Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng)

Bidding documents
Survey, basic design and cost estimation
North Central (Vung Ang) LNG Receiving
Terminal Expansion Project

Mẫu số 13

ĐƠN GIÁ CHUYÊN GIA

STT	Vị trí công việc	Đơn giá (ngày)
1.	Giám đốc Dự án	
2.	Chủ nhiệm thiết kế	
3.	Điều phối viên dự án	
4.	Chủ trì thiết kế Công nghệ	
5.	Chủ trì thiết kế Cơ khí	
6.	Chủ trì thiết kế Đường ống	
7.	Chủ trì thiết kế Bồn chứa LNG	
8.	Chủ trì thiết kế Điện	
9.	Chủ trì thiết kế Điều khiển	
10.	Chủ trì thiết kế Xây dựng – Kết cấu	
11.	Chủ trì thiết kế Xây dựng cảng biển	
12.	Chủ trì thiết kế Phòng cháy chữa cháy	
13.	Chủ trì định giá xây dựng	
14.	Chủ nhiệm khảo sát địa hình	
15.	Chủ nhiệm khảo sát địa chất	
16.	Quản lý BIM	
17.	Điều phối BIM	

Ghi chú:

- Nhà thầu phải liệt kê tất cả các vị trí được đề xuất thực hiện gói thầu.
- Đơn giá chuyên gia phải bao gồm tất cả các chi phí trực tiếp và gián tiếp liên quan, bảo hiểm, du lịch, ăn ở, vé, thuế thu nhập cá nhân... để thực hiện công việc và không bao gồm thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế GTGT.



Hồ sơ mời thầu
Gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng
mức đầu tư
Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng)

Bidding documents
Survey, basic design and cost estimation
North Central (Vung Ang) LNG Receiving
Terminal Expansion Project

Form no. 13

PERSONNEL DAILY RATE

No.	Personnel position	Daily rate
1.	Project Manager	
2.	Engineering Manager	
3.	Project Coordinator	
4.	Process Leader	
5.	Mechanical Leader	
6.	Piping & Pipeline Leader	
7.	LNG Tank Leader	
8.	Electrical Leader	
9.	Instrumentation Leader	
10.	Civil and Structure Leader	
11.	Maritime Civil Leader	
12.	Fire Fighting Leader	
13.	Cost Estimation Leader	
14.	Topographical Survey Leader	
15.	Geotechnical Survey Leader	
16.	BIM Manager	
17.	BIM Coordinator	

Note:

- The bidder shall list all proposed personnel positions to implement the package.
- The expert unit price shall include all related direct and indirect costs, insurance, travel, accommodation, tickets, PIT... to perform the work, but not include withholding tax (VAT, CIT).



Hồ sơ mời thầu
Gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng
mức đầu tư
Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng)

Bidding documents
Survey, basic design and cost estimation
North Central (Vung Ang) LNG Receiving
Terminal Expansion Project

Phần 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU


Part 2. TERM OF REFERENCE

Chương V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

Chapter V. TERM OF REFERENCE

Chi tiết như tài liệu Phạm vi công việc số DAK.TKCN.SOW.25.004

The details are specified in Scope of Work Document No. DAK.TKCN.SOW.25.004.

	<p>Hồ sơ mời thầu Gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng)</p>	<p>Bidding documents Survey, basic design and cost estimation North Central (Vung Ang) LNG Receiving Terminal Expansion Project</p>
--	--	---

Phần 3. ĐIỀU KIỆN HỢP ĐỒNG VÀ BIỂU MẪU HỢP ĐỒNG

Part 3. CONDITIONS OF CONTRACT AND CONTRACT FORMS

Chương VI. ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA HỢP ĐỒNG

Chapter VI. GENERAL CONDITIONS OF CONTRACT (GCC)

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG


Chapter VII. SPECIFIC CONDITIONS OF CONTRACT (SCC)

Chương VIII. BIỂU MẪU HỢP ĐỒNG

Chapter VIII. CONTRACT FORMS

Chi tiết như Dự thảo hợp đồng đính kèm


The details are provided in the enclosed draft contract

 <p>PETROVIETNAM PV GAS PMC</p>	<p>Hồ sơ mời thầu Gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng)</p>	<p>Bidding documents Survey, basic design and cost estimation North Central (Vung Ang) LNG Receiving Terminal Expansion Project</p>
--	--	---


Phần 4. CÁC NỘI DUNG QUY ĐỊNH THEO LUẬT VIỆT NAM ĐỐI VỚI NHÀ THẦU NƯỚC NGOÀI

Part 4. APPLICABLE VIETNAMESE LAWS AND REGULATIONS FOR FOREIGN BIDDERS


STT/ No	Văn bản pháp luật/ Applicable laws	Các điều khoản áp dụng/ Applicable provisions
1	<p>Vietnamese Government's Decree No. 175/2024/NĐ-CP dated December 30, 2024</p> <p>elaborating and providing measures for implementation of law on construction management of construction activities in Vietnam</p>	<p>Section 1. COMPETENCY REQUIREMENTS TO BE SATISFIED BY INDIVIDUALS PERFORMING CONSTRUCTION ACTIVITIES</p> <p>Article 73. Construction practicing certificate</p> <p>2. Foreign individuals or overseas Vietnamese who already possess a professional practice license issued by a foreign authority or organization, and who intend to practice construction activities in Vietnam for less than 6 months, or provide construction consultancy services in Vietnam while based abroad, must have their academic degrees and professional practice licenses legalized by consular authorities. The Vietnamese translations of these documents must also be notarized or certified in accordance with Vietnamese law in order to be recognized for professional practice.</p> <p>Section 3. FOREIGN CONTRACTOR LICENSE</p> <p>Article 113. Rules for managing operation of foreign contractors</p> <p>1. A foreign contractor may only perform construction activities in Vietnam after obtaining a foreign contractor license issued by a construction authority.</p> <p>2. Activities performed by foreign contractors in Vietnam must comply with regulations of the law of Vietnam and relevant international conventions to which Vietnam is a signatory or accedes.</p> <p>Article 114. Eligibility requirements for foreign contractor license</p> <p>1. A foreign contractor shall be issued with a foreign contractor license when it/(s)he wins the bid under a contract award decision or is selected by the employer/main contractor (subcontractor).</p>

	<p>Hồ sơ mời thầu Gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng)</p>	<p>Bidding documents Survey, basic design and cost estimation North Central (Vung Ang) LNG Receiving Terminal Expansion Project</p>
--	--	---


STT/ No	Văn bản pháp luật/ Applicable laws	Các điều khoản áp dụng/ Applicable provisions
		<p>2. The foreign contractor is requested to set up a consortium with Vietnamese contractor(s) or use Vietnamese subcontractor(s), unless Vietnamese contractors are incapable of performing any tasks of the contract package. When setting up a consortium using a Vietnamese contractor, the specific tasks to be performed by the Vietnamese contractor entering into the consortium by the Vietnamese subcontractor, volume and value thereof must be clearly determined.</p> <p>Article 115. Documentation requirements and authority to issue foreign contractor license</p> <p>1. The foreign contractor shall submit an application to the authority competent to issue foreign contractor license (hereinafter referred to as “issuing authority”) in any of the forms specified in clause 2 Article 7 hereof. Such an application includes:</p> <p>a) An application form which is made using Form No. 01 or Form No. 04 in Appendix III enclosed herewith;</p> <p>b) A certified true copy or electronic copy, which has been duly certified as prescribed, of the notice of bidding results or lawful contract award decision;</p> <p>c) Certified true copies or electronic copies, which have been duly certified as prescribed, of the establishment license or business registration certificate of the organization and practicing certificate (if any) issued by competent authorities of its/his/her country of nationality;</p> <p>d) Declaration of experience in performance of similar contracts and certified true copy or electronic copy, which has been duly certified as prescribed, of the consolidated financial audit report of the last 03 years (in case regulations of the Law on bidding are not applied); if a contractor’s operating duration is fewer than 03 years, the consolidated financial audit report of its actual operating years shall be submitted;</p>

	<p>Hồ sơ mời thầu Gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng)</p>	<p>Bidding documents Survey, basic design and cost estimation North Central (Vung Ang) LNG Receiving Terminal Expansion Project</p>
--	--	---


STT/ No	Văn bản pháp luật/ Applicable laws	Các điều khoản áp dụng/ Applicable provisions
		<p>dd) Certified true copy or electronic copy, which has been duly certified as prescribed, of the consortium agreement signed with a Vietnamese contractor or official agreement or agreement in principle signed with a Vietnamese subcontractor to perform the tasks (which is included in the bid package);</p> <p>e) A power of attorney which is lawfully made to give authorization to a person who is not the contractor's legal representative.</p> <p>2. The application form shall be made in Vietnamese. The establishment license or business registration certificate issued by a foreign authority must bear consular legalization, unless such consular legalization is exempted under an international convention to which Vietnam and relevant countries are members. If the documents prescribed in points b, c, dd and e clause 1 of this Article are made in foreign languages, their Vietnamese translations which are notarized or certified in accordance with regulations of the law of Vietnam shall be provided.</p> <p>3. Authority to issue foreign contractor license:</p> <p>Each provincial Department of Construction shall consider issuing foreign contractor licenses (including modified licenses) to foreign contractors performing construction activities in the provincial-level administrative division under its management. If construction activities are to be performed in at least 02 provincial-level administrative divisions, the provincial Department of Construction of the provincial-level administrative division in which the executive office of the foreign contractor is to be located shall have the authority to issue foreign contractor license.</p> <p>Article 116. Modification of foreign contractor license</p> <p>1. In case there are changes in the name and/or address of the contractor issued with the foreign contractor license or replacement of the parties to the joint venture or subcontractor(s) occurs or there are changes in any other contents of the issued foreign contractor license, the foreign contractor shall submit an application according to regulations on handling</p>

	<p>Hồ sơ mời thầu Gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng)</p>	<p>Bidding documents Survey, basic design and cost estimation North Central (Vung Ang) LNG Receiving Terminal Expansion Project</p>
--	--	---


STT/ No	Văn bản pháp luật/ Applicable laws	<p style="text-align: center;">Các điều khoản áp dụng/ Applicable provisions</p>
		<p>of administrative procedures in clause 2 Article 7 hereof to the issuing authority for considering and modifying the issued foreign contractor license. The modified foreign contractor license is issued using Form No. 7 in Appendix III enclosed herewith.</p> <p>2. An application for modification of foreign contractor license shall include:</p> <p>a) An application form which is made using Form No. 8 in Appendix III enclosed herewith;</p> <p>b) Supporting documents for requested modifications. These documents must be made in Vietnamese and notarized or certified in accordance with regulations of the law of Vietnam.</p> <p>3. Modification of the foreign contractor license must be completed within 20 days from the date of receipt of an adequate and valid application.</p> <p>Article 117. Time limit for processing application for issuance/modification of foreign contractor license and application fees</p> <p>1. The specialized construction agency specified in clause 3 Article 115 hereof shall consider issuing or modifying the foreign contractor license within 20 days from its receipt of an adequate and valid application. If an application for issuance/modification of foreign contractor license is refused, the issuing authority shall give a written response indicating reasons for such refusal to the applicant/</p> <p>2. When receiving the foreign contractor license, the foreign contractor must pay fees according to provisions of Sub-section 21.1 Section III Table B in Appendix 01 of the 2015 Law on fees and charges.</p> <p>3. The issued foreign contractor license shall cease to have effect when:</p> <p>a) the tasks of the signed contract have been completed and the contract is finalized; or</p>

	<p>Hồ sơ mời thầu Gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng)</p>	<p>Bidding documents Survey, basic design and cost estimation North Central (Vung Ang) LNG Receiving Terminal Expansion Project</p>
--	--	---


STT/ No	Văn bản pháp luật/ Applicable laws	Các điều khoản áp dụng/ Applicable provisions
		<p>b) the signed contract becomes null and void in case the foreign contractor is suspended from performing construction activities, is dissolved or faces bankruptcy or due to other reasons as prescribed in the law of Vietnam and the domestic legislation of the contractor's country of nationality.</p> <p>Article 118. Revocation of foreign contractor license</p> <p>1. An issued foreign contractor license shall be revoked in the following cases:</p> <p>a) The documents included in the submitted application for foreign contractor license are found forged;</p> <p>b) Contents of the issued foreign contractor license are erased or altered;</p> <p>c) The issued foreign contractor license contains misstatements at the fault of the issuing authority.</p> <p>2. Authority to revoke foreign contractor license:</p> <p>a) The authority that is competent to issue foreign contractor license is also the one competent to revoke the foreign contractor license that it issued;</p> <p>b) If the issuing authority fails to revoke the foreign contractor license that is found to have been issued against regulations of law, the Ministry of Construction of Vietnam shall directly issue a decision to revoke it.</p> <p>3. Procedures for revoking a foreign contractor license:</p> <p>a) Within 10 days from its receipt of the inspection conclusion or report indicating the request for revocation of the issued foreign contractor license from a competent construction authority or from the date on which it is discovered or there are grounds for determining that the issued foreign contractor license falls into one of the revocation cases prescribed in clause 1 of this Article, the authority competent to revoke foreign contractor license shall issue a decision to revoke the issued foreign contractor license. If the request for revocation of foreign contractor license is refused, the requester shall be provided with written explanations for such refusal;</p>

	<p>Hồ sơ mời thầu Gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng)</p>	<p>Bidding documents Survey, basic design and cost estimation North Central (Vung Ang) LNG Receiving Terminal Expansion Project</p>
--	--	---


STT/ No	Văn bản pháp luật/ Applicable laws	<p style="text-align: center;">Các điều khoản áp dụng/ Applicable provisions</p>
		<p>b) The authority competent to revoke foreign contractor license shall send the revocation decision to the organization or individual whose foreign contractor license is revoked; and also send it to the employer and relevant authorities for information;</p> <p>c) The organization or individual whose foreign contractor license is revoked shall return the original of such foreign contractor license to the authority that issues the revocation decision within 05 days from its/his/her receipt of the revocation decision;</p> <p>d) If a foreign contractor license is revoked in case it contains misstatements at the fault of the issuing authority, the authority competent to revoke foreign contractor license shall consider reissuing the foreign contractor license within 05 days from its receipt of the revoked foreign contractor license; where the foreign contractor license is revoked in the case of violation prescribed in point a or b clause 1 of this Article, the issuing authority shall only consider issuing the foreign contractor license after 12 months from the issue date of the revocation decision;</p> <p>dd) If the organization or individual whose foreign contractor license is revoked fails to return the issued foreign contractor license as prescribed, the authority competent to revoke foreign contractor license shall issue a decision to invalidate the foreign contractor license, send it to organization or individual whose foreign contractor license is invalidated, and also provide information on the license invalidation to the employer and relevant authorities.</p> <p>Article 119. Rights and obligations of foreign contractor</p> <p>1. A foreign contractor is entitled to:</p> <p>a) Request competent authorities to provide guidelines for preparation of application for the foreign contractor license and about other issues concerning activities to be performed by the contractor as prescribed herein;</p>

	<p>Hồ sơ mời thầu Gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng)</p>	<p>Bidding documents Survey, basic design and cost estimation North Central (Vung Ang) LNG Receiving Terminal Expansion Project</p>
--	--	---


STT/ No	Văn bản pháp luật/ Applicable laws	Các điều khoản áp dụng/ Applicable provisions
		<p>b) File complaints or denunciations of violations committed by organizations/individuals performing tasks as prescribed herein;</p> <p>c) Have its/his/her legitimate rights and benefits during conduct of business in Vietnam under the issued foreign contractor license.</p> <p>2. A foreign contractor is obliged to:</p> <p>a) Establish an executive office in the area where the project is located after obtaining the foreign contractor license; follow procedures for registration of address, telephone number, fax number, email address, seal, account and tax identification number for this executive office. Regarding a contract on formulation of construction planning, formulation of construction investment project, construction survey or construction design, the foreign contractor may establish an executive office in the area where the employer is headquartered or decide not to establish an executive office in Vietnam. Regarding a contract on execution or supervision of construction works involving more than one province, the foreign contractor may establish an executive office in the area where the office of the authority that issued the construction permit is located. The executive office shall only exist during the validity period of the signed contract and be shut down upon expiry of this contract;</p> <p>b) Follow procedures for registration or cancellation of the specimen seal and return the seal upon completion of the signed contract as prescribed in law. The foreign contract shall only use this seal to perform tasks under the signed contract in Vietnam according to the terms of the issued foreign contractor license;</p> <p>c) Follow procedures for tax registration and pay taxes in accordance with regulations of the law of Vietnam, and comply with regulations on accounting, account opening and payment adopted by the Ministry of Finance of Vietnam and the State Bank of Vietnam during the conduct of business under the signed contract;</p>

	<p>Hồ sơ mời thầu Gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng)</p>	<p>Bidding documents Survey, basic design and cost estimation North Central (Vung Ang) LNG Receiving Terminal Expansion Project</p>
--	--	---


STT/ No	Văn bản pháp luật/ Applicable laws	Các điều khoản áp dụng/ Applicable provisions
		<p>d) Recruit and use Vietnamese and foreign workers in accordance with regulations of the labour code of Vietnam. The foreign contractor may only follow procedures for bringing foreign economic/technical management experts and highly skilled workers to Vietnam to perform tasks that cannot be performed by Vietnamese employees;</p> <p>dd) Follow procedures for export/import of materials, machinery and equipment related to the signed contract in Vietnam in accordance with regulations of the law of Vietnam;</p> <p>e) Perform the consortium agreement signed with the Vietnamese contractor or use Vietnamese subcontractor(s) as declared in the application for foreign contractor license;</p> <p>g) Purchase insurance in accordance with regulations of the law of Vietnam for the tasks performed by the contractor, including: professional liability insurance for construction investment consultant; cargo insurance for supplier of goods; compulsory insurance types for construction contractor and other insurance types as prescribed by the law of Vietnam;</p> <p>h) Register inspection of quality of materials and equipment imported or supplied under the signed contract;</p> <p>i) Register inspection of safety of construction equipment and vehicles related to the foreign contractor's business in accordance with regulations of the law of Vietnam;</p> <p>k) Comply with national technical regulations and standards on management of quality of construction works, occupational safety and environmental protection, and other relevant regulations of the law of Vietnam;</p> <p>l) Upon completion of the work, the foreign contract must prepare an as-built documentation; take responsibility for warranty; make statement of exported materials and equipment; take actions against unused quantity of materials and equipment specified in the construction contract in accordance with regulations of law on import and export; re-export construction materials and equipment as registered in accordance with regulations on temporary import for re-export;</p>

	<p>Hồ sơ mời thầu Gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng)</p>	<p>Bidding documents Survey, basic design and cost estimation North Central (Vung Ang) LNG Receiving Terminal Expansion Project</p>
--	--	---


STT/ No	Văn bản pháp luật/ Applicable laws	Các điều khoản áp dụng/ Applicable provisions
		<p>follow procedures for contract finalization; and send notices of contract termination and shutdown of the executive office which is made using Form No. 09 in Appendix III enclosed herewith to relevant regulatory authorities.</p> <p>Article 120. Responsibilities of employer or project owner or main contractor towards foreign contractor</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Enter into the contract with the foreign contractor only after this foreign contractor has been issued with a foreign contractor license by a competent authority; instruct the foreign contractor to strictly comply with regulations herein; provide information and documents on the work to be executed under the signed contract which the foreign contractor is required to declare in its/his/her application for foreign contractor license. Manage the registration of import/export of materials, machinery and equipment used for performance of the signed contract that the foreign contractor has to carry out as prescribed herein. 2. Supervise the foreign contractor's fulfillment of commitments specified in the consortium agreement signed with the Vietnamese contractor or use of Vietnamese subcontractor(s) as prescribed in Article 114 hereof. 3. Consider the domestic capacity for supplying construction equipment before reaching an agreement on the list of construction machinery and equipment which the foreign contractor applies for temporary import for re-export. 4. Consider the domestic capacity of supplying technical workers in Vietnam before reaching an agreement on the foreign contractor's list of foreign workers applying for permission to enter Vietnam for performing the foreign contractor's tasks under the signed contract. 5. Certify final statements of materials and equipment imported by the foreign contractor upon completion of the work. 6. Give written notification to other contractors and construction quality authority of functions and tasks of the foreign contractor that is employed to perform project management consultancy or construction quality supervision tasks.

	<p>Hồ sơ mời thầu Gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng)</p>	<p>Bidding documents Survey, basic design and cost estimation North Central (Vung Ang) LNG Receiving Terminal Expansion Project</p>
--	--	---

STT/ No	Văn bản pháp luật/ Applicable laws	Các điều khoản áp dụng/ Applicable provisions
2	<p>Vietnamese Government's Decree No. 111/2011/NĐ-CP dated December 05, 2011 on consular certification and legalization</p>	<p>Article 2.2 Consular legalization refers to the process by which a competent authority of Vietnam certifies the seal, signature, and title on documents and papers issued by a foreign country, so that such documents and papers are recognized and accepted for use in Vietnam.</p> <p>Section 2: ORDER AND PROCEDURES FOR CONSULAR LEGALIZATION</p> <p>Article 14. Order and procedures for consular legalization at the Ministry of Foreign Affairs</p> <p>1. A requester for consular legalization shall submit a dossier comprising:</p> <ul style="list-style-type: none"> a/ One declaration for consular legalization, made according to a set form; b/ A personal identification paper, for production in case of direct submission; c/ One copy of the personal identification paper, in case of submission by post; d/ Papers and documents requested for consular legalization, which have been certified by a foreign diplomatic representative mission or consulate or another foreign agency authorized to perform the consular function; e/ One Vietnamese or English translation of each paper or document requested for consular legalization, if such papers and documents are not made in these languages; f/ Copies of papers and documents mentioned at Points d and e above, one copy each for filing at the Ministry of Foreign Affairs. <p>2. When necessary to check the authenticity of papers and documents requested for consular legalization, dossier-receiving officers may ask requesters for consular legalization to additionally produce the originals of related papers and documents, and submit copies of these papers and documents, one copy each for filing at the Ministry of Foreign Affairs.</p>

 <p>PETROVIETNAM P.V. GAS P.M.C.</p>	<p>Hồ sơ mời thầu Gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng)</p>	<p>Bidding documents Survey, basic design and cost estimation North Central (Vung Ang) LNG Receiving Terminal Expansion Project</p>
---	--	---

STT/ No	Văn bản pháp luật/ Applicable laws	Các điều khoản áp dụng/ Applicable provisions
		<p>3. The Ministry of Foreign Affairs shall carry out consular legalization on the basis of comparing stamps, signatures and titles in certifications of competent foreign agencies on papers and documents with their specimens officially notified by the country concerned to the Ministry of Foreign Affairs.</p> <p>4. The time limit for settlement complies with Clause 5, Article 11 of this Decree.</p> <p>5. In case specimens of signatures, stamps and titles of competent foreign agencies mentioned at Point d, Clause 1 of this Article have not yet been officially notified or are subject to verification, the Ministry of Foreign Affairs may request these agencies to verify. Upon receiving verification results, the Ministry of Foreign Affairs shall settle dossiers and return results to requesters.</p> <p>Article 15. Order and procedures for consular legalization at overseas Vietnamese representative missions</p> <p>1. A requester for consular legalization shall submit a dossier comprising:</p> <p>a/ One declaration for consular legalization, made according to a set form;</p> <p>b/ A personal identification paper, for production in case of direct submission;</p> <p>c/ One copy of the personal identification paper, in case of submission by post;</p> <p>d/ Papers and documents requested for consular legalization, which have been certified by a the Ministry of Foreign Affairs or another competent foreign agency in the country in which the overseas Vietnamese representative mission is based or in charge;</p> <p>e/ One translation of each paper or document requested for consular legalization in Vietnamese, English or a language which the dossier-receiving officer can understand, if such papers and documents are not made in these languages;</p> <p>f/ Copies of papers and documents mentioned at Point d and e above, one copy each for filing at the representative mission.</p>

	<p>Hồ sơ mời thầu Gói thầu Khảo sát, lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng)</p>	<p>Bidding documents Survey, basic design and cost estimation North Central (Vung Ang) LNG Receiving Terminal Expansion Project</p>
--	--	---

STT/ No	Văn bản pháp luật/ Applicable laws	Các điều khoản áp dụng/ Applicable provisions
		<p>2. When necessary to check the authenticity of papers and documents requested for consular legalization, dossier-receiving officers may ask requesters for consular legalization to additionally produce the originals of related papers and documents, and submit copies of these papers and documents, one copy each for filing at the representative mission.</p> <p>3. The representative mission shall carry out consular legalization on the basis of comparing stamps, signatures and titles in certifications of competent foreign agencies on papers and documents with their specimens officially notified by the country concerned to the representative mission.</p> <p>4. The time limit for settlement complies with Clause 5, Article 11 of this Decree.</p> <p>5. In case specimens of signatures, stamps and titles of foreign agencies and persons competent to give consular certification have not yet been officially notified or are subject to verification, the representative mission may request competent foreign agencies to verify. Upon receiving verification results, the representative mission shall settle dossiers and return results to requesters</p>
3	<p>Vietnamese ministry of foreign affairs Circular no. 01/2012/TT-BNG dated March 20, 2012</p>	<p>Guiding the implementation of a number of provisions of Vietnamese Government's Decree no. 111/2011/ND-CP on December 05, 2011, on consular certification and legalization. <u>Please the attachment for details.</u></p>
4	<p>Vietnamese Ministry of Finance 's Circular No. 103/2014/TT-BTC dated August 06, 2014</p>	<p>Guidelines for fulfillment of tax liability of foreign entities doing business in Vietnam or earning income in Vietnam <u>Please the attachment for details.</u></p>

